

Dẫn nhập: Với cái nhìn chủ quan của người biên soạn, tuyển tập gần 500 tác giả và tác phẩm đơn thuần chỉ là công việc góp nhặt sỏi đá những tác phẩm tiêu biểu một thời của những tác giả tiền chiến, hậu chiến, trước hay sau 75 của hai miền Nam Bắc, trong nước cũng như ngoài nước, già hay trẻ, cũ hoặc mới. Tác giả và tác phẩm được góp mặt mỗi hai tuần theo thứ tự họ và mẫu tự *A, B, C...* Xin thành thực cảm ơn những tác giả có mặt trong tuyển tập nhưng vì trở ngại thông tin, chúng tôi đã không thể xin phép quý vị trước khi đăng tải. – Ngô Không Phú Ngọc Hùng.

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Võ Thị Hào**

#### **Tiểu sử**

Sinh năm 1956 tại Diễn Châu, Nghệ An

#### **Tác phẩm**

Biển cứu rỗi – Vũ điệu địa ngục  
Người sót lại của rừng cười – Dã nhân  
Dạ tiệc quý



### **Mục Lục**

Người gánh nước thuê – 2  
Đêm bướm ma – 5  
Gái góa đi bán cao dê - 7

#### **Phụ đính I**

Dã nhân – 14  
Người sót lại của rừng cười - 17  
Võ Thị Hào huyền ảo, độc tài và tội ác – Thụy Khuê - 23  
Vũ điệu địa ngục - 27  
Biển cứu rỗi - 33  
Võ Thị Hào vàng trắng mồ côi – Thụy Khuê - 39

#### **Phụ đính II**

Dạ tiệc quý - 42  
Võ Thị Hào: từ...đến "Dạ tiệc quý" – Nguyễn Mạnh Trinh - 79  
Cần hành động để ngăn chặn một vụ “Nhân văn Giai phẩm” mới - 84

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Người gánh nước thuê

Chẳng ai biết lai lịch của bà, chỉ biết tên bà là Diễm. Diễm là đẹp, là diễm lệ. Ngoài vẻ đẹp, còn mang vẻ sang. Có ai gọi một củ khoai là diễm lệ đâu. Hẳn bố mẹ xưa đặt tên cho con cũng thâm ao ước sao cho con vừa đẹp lại vừa khôi lẫm than. Nhưng trông bà cả một sự nhạo báng cái mong ước đó.

Dáng người bà Diễm bé loắt choắt, bộ mặt nhăn nheo, gầy sạm chỉ còn hai con mắt. Bà vừa đi vừa lắc lư cái lưng còng. Chiếc đòn gánh không bao giờ rời khỏi đôi vai còm cõi của bà. Nó bám chặt lấy bà như một thứ nghiệp chướng. Chiếc đòn gánh của bà cũng thật đặc biệt. Nó nhẵn bóng. Ngay cả những vết sẹo cũng đã nhẵn bóng và cũng khó đoán tuổi như chủ nhân của nó vậy. Nó đã tồn tại cùng bà không biết tự bao giờ. Nó được đẽo gọt từ một thân tre cong hẳn đầu vết của những cơn gió táp và ra đời chỉ để đón đỡ đôi vai còm cõi của bà Diễm mà thôi. Nó và chủ nhân của nó hợp thành một chỉnh thể của sự bất hạnh, hợp thành biểu tượng của một thân cây vừa mới ra đời đã bị gió mưa vùi dập. Cuối hai đầu đòn gánh là đôi thùng đầy nước lắc lư theo những bước chân không đều của bà Diễm và để lại những vệt nước rỏ rờng rờng như suối nước mắt cạnh đường đi. Những lúc đôi vai được rảnh rang, đôi môi bà lại lẩm nhẩm những câu không đầu không cuối. Bà đi và nói như người lẩn thần, nhưng những cử chỉ của bà vẫn chính xác một cách kỳ lạ. Đến máy nước bao giờ bà cũng đi sát mép đường bên phải và lặng lẽ đợi đến lượt mình, không xin xỏ, không tranh giành.

Những nhà có máu mặt trong khu này thuê bà gánh nước. Họ chẳng ưa gì bà. Họ sẵn soi xem thùng nước bà gánh về có trong không. Có đáng đồng tiền của họ bỏ ra không. Có người nghi ngờ, bắt bà tháo cả bể nước đầy ra gánh lại, lấy cớ là bà đã lấy nước bắn vào bể của họ. Cũng có những người trả tiền sòng phẳng, hậu hĩ là khác nhưng họ đưa tiền cho bà rồi vội quay đi như chỉ sợ dềnh dàng bà nhớ mồm bắt chuyện thì mất cả thì giờ và mất cả thể diện nữa. Con người ta thường hay chối bỏ quá khứ, nếu quá khứ đó là không vẻ vang. Người đời nay coi nó là bệnh "sĩ". Nếu như những năm sáu mươi của thế kỷ này người ta cố chứng minh rằng gốc gác của mình là bản cố nông thì trong những năm tám mươi người ta lại cố khoe rằng nhà mình giàu có ra sao, bịa cả những chuyện đài các rởm không biết nguồn mồm. Thôi thì cũng chẳng trách họ, âu cũng là do cách nhìn người của thời đại mà ra. Những bộ mặt đàn độn trát bụi son phấn vênh váo, đầy kiêu hãnh giả tạo. Và trong cơn mơ đài các sang giàu của họ, bà Diễm chỉ là một kẻ làm thuê, một người gánh nước cho nhà họ. Một thời, chúng ta đã ghé thăm những từ "con ở", "đầy tớ", "gái diễm"... Nhưng giờ đây, những từ đó đã và đang lặng lẽ trở về nhắc nhở người ta rằng, chúng có mặt trên đời này.

Vậy là bà Diễm hệt như con gà trụi lông giữa đàn công sặc sỡ. Nhưng bà gắn bó với họ, đúng hơn là với bể nước nhà họ, vì chỉ có họ mới đủ sức thuê bà gánh nước. Còn đa số "người nhà nước" trong khu này chẳng ai đủ tiền để mà thuê, dù muốn giúp bà. Cơm ăn chẳng đủ, lấy đâu ra tiền mà thuê gánh nước. Đành phải xếp hàng dài dằng dặc, hoặc thức đến hai ba giờ sáng để lấy mấy thùng nước.

Với đôi thùng gánh nước, cứ thế, bà Diễm đi trong đời như kẻ mộng du và rồi có lẽ với cung cách mộng du ấy bà sẽ lặng lẽ đi xuống mồ, như một hạt bụi tan biến vào không gian chẳng để lại một mảy may dấu vết.

Nhưng có một sự kiện khuấy động mảnh đời âm thầm ấy. Đó là sự xuất hiện của ông Tiểu. Thực ra những người gánh nước thuê không nhiều ở thời nay. Nhưng sự xuất

hiện của ông Tiểu gắn liền với việc mở rộng con đường quốc lộ thành đường hai chiều. Ga mới mở. Những khu nhà cao tầng mọc lên như nấm và người đi lại nườm nượp trên con đường ấy. Hàng xa xỉ phẩm, hàng bán đồ ăn đồ nhậu mọc lên nhanh và nhiều vô kể. Và cần thêm người gánh nước thuê.

Từ đó cạnh máy nước, đôi khi bên bà Diễm có một người đàn ông chống đòn gánh đứng chờ thùng nước đầy dần. Hiếm có một khuôn mặt khắc khổ đến thế. Có đến ngàn vạn nếp nhăn trên khuôn mặt đó. Đôi mắt biểu lộ một nỗi đau khổ bất thường như đã đông cứng. Còn cái miệng thì trớ trêu làm sao, luôn mỉm một nụ cười bất biến, như nó được tạo ra trên khuôn mặt ấy từ lúc mới sinh ra và cứ phải giữ vậy cho đến lúc chết. Nụ cười ấy giữa khuôn mặt ấy, thật là một nghịch lý, như là đang khóc với một nỗi đau xé ruột, mà có một kẻ tàn ác nào đó cứ nhất định cù vào nách cho ta phải cười rữ ra mới thôi.

Việc hai con người khốn khổ đó bên nhau, cạnh máy nước làm bọn trẻ trai ngỗ ngược ở đây vô cùng khoái chí. Chúng gọi ông Tiểu là "bò bà Diễm". Người lớn lúc đầu còn mắng, sau nghe quen cười xòa vì thấy cũng ngộ ngộ, và người ta không gọi ông Tiểu bằng tên nữa, chỉ gọi ông Tiểu là "bò bà Diễm".

Thực tình hai con người cô đơn đó cũng thật may mắn khi họ bỗng nhiên có mặt bên nhau, với những thùng nước trĩu nặng trên vai. Cũng có những lúc ông Tiểu nhấc hộ bà Diễm hai thùng nước đầy ra rồi đặt một khoảng cách vừa tầm để bà Diễm chỉ cần móc xích vào gánh. Trong chiếc túi áo rách của ông Tiểu luôn có những hạt lạc rang cháy khét. Thành thạo ông dúi cho bọn trẻ con và cho bà Diễm. Bọn trẻ con không ăn, còn bà Diễm thì nhận lấy và nhẫn nại nhấm nháp những hạt lạc đen nhờ nhờ, đắng đắng, tỏ vẻ cảm kích lắm.

Một lần bà Diễm bị trượt chân ngã tẹo đầu gối, ông Tiểu vội dìu bà về túp lều của bà rồi lo cơm cháo thuốc thang. Thuốc chỉ có nắm lá láng hơ nóng, chườm bóp. Cơm sang lắm cũng chỉ miếng đậu luộc chấm mắm tôm.

Bà Diễm rưng rưng: "Vậy chứ nhà ông ở đâu?" Vẫn với nụ cười muôn thuở, ông Tiểu đáp: "ở góc chợ Cầu Giấy". "Vậy chứ lúc mưa gió ông làm sao?" "Thì nép dưới hiên của nhà nào đó cho qua".

Bà Diễm khóc ròng: "Thôi, ông về đây mà ở cùng tôi. Tôi và ông cũng sắp xuống lỗ rồi, chắc chẳng ai dị nghị gì đâu. Ông ơi, hai cái cây đã bị đánh bật hết rễ, biết tựa vào nhau để đỡ dần thì sẽ lâu đổ hơn".

Ông Tiểu nhìn xuống đầu ngón chân của mình, không nói gì, nhưng lần đầu tiên nụ cười hóa đá của ông biến mất. Rồi từ đó trong túp lều bên bờ ao, có hai bóng già lọ mọ sớm hôm. Bà Diễm cũng bớt lắm nhấm một mình.

Nhưng một hôm ông Tiểu phải trở về góc chợ cũ để tìm mấy cái quần áo rách và cái chăn cũ nát. Gió thu đã se sắt lạnh bên bờ ao. "Làng" của ông Tiểu, đó là góc chợ với đám người rách rưới lam lũ, lang thang không nhà do nhiều hoàn cảnh xui khiến nên. Họ bắc những viên gạch vỡ làm bếp, và lấy những mảnh báo cũ và ni lông rách treo lên làm buồng. Lâu không thấy ông, họ xúm lại hỏi ông đi đâu, ở đâu? Ông áp úng. Họ càng trêu già, vì biết ông đang ở trong túp lều của bà Diễm. Một thằng lỏi con kiếm đâu ra cây gậy, lấy dây chuối buộc hai viên gạch vào hai đầu vờ làm thùng gánh nước rồi nhăn nhó, còng lưng làm bộ bà Diễm đang gánh nước cạnh ông Tiểu. Cả đám ré lên cười

như hóa dại. Những người đi chợ thấy ồn ã cũng đứng lại xem. Được thể, chúng càng làm nhiều trò, diễn cảnh ông Tiểu chân thấp chân cao khoác tay bà Diễm đi chơi công viên. Mọi người tha hồ đắc chí. Chẳng mấy phen được bữa cười vỡ bụng như hôm nay. Rồi họ sẽ trở thành người kể chuyện có duyên nhất trần đời khi kể lại cho người khác nghe chuyện này. Chỉ có ông Tiểu là đứng lặng phắc không nói được câu nào. Lát sau, vút lẩn lóc bọc quần áo rách, ông lúi lúi trở về túp lều cạnh bờ ao của bà Diễm. Qua đây nhà gánh nước thuê, vài đứa trẻ lêu lổng thấy ông đã reo lên:

- A bò bà Diễm. Đẹp đôi như Chí Phèo và Thị Nở ấy chúng mày ơi.

Về đến lều, ông nằm vật ra giường, không ăn uống. Hôm sau ông lên cơn sốt. Bà Diễm hết lòng săn sóc thuốc thang nhưng vô ích. Lúc sắp trút hơi thở cuối cùng, ông gọi bà đến bên, lần tay vào mụn vá lớn sát ngực lấy ra một tấm ảnh đã ố vàng và một trăm đồng bạc gói kỹ tự bao giờ trong túi ni lông. Trong ảnh là một bé gái tóc tơ xấp xỏa, đôi mắt tròn đen mờ to ngây thơ. Ông Tiểu thều thào:

- Con tôi đây bà ạ... Nó bị mất tích trong một trận bom. Người ta bảo nó đã chết cùng với mẹ nó. Nếu thế tại sao chỉ tìm thấy xác mẹ nó thôi. Tôi tin nó vẫn còn sống, có thể nó lưu lạc ở phương nào. Lê con ơi...

Từ đôi mắt mờ đục của ông, hai giọt nước như được gạn từ đáy mắt, như những giọt thủy ngân khó nhọc lặn ra. Ông nức lên, nói đứt quãng:

- Bà ơi, nếu... có... một ngày... nào... đó bà thấy có một người con gái... trạc hai mươi... mà giống con... bé trong ảnh này... bà nhớ gọi lại hỏi gốc gác... xem có phải bố nó là ông Tuyên ở xóm Đoài, xã Hoài Ân... không nhé. Và nếu phải... bà nói rằng bố nó vẫn chờ nó... cho đến chết... bà đưa cho nó một trăm đồng... bạc này...  
Rồi ông thở hắt ra. Nụ cười oan nghiệt vĩnh viễn tắt trên đôi môi ông.

Bà Diễm ngồi lặng cầm nhìn tấm ảnh và một trăm đồng bạc coi cút. Trăm bạc này, chắc ông đã ki cốp từ lâu lắm, khi nó còn mua được nửa chỉ vàng. Ớm đau đói rét bao phen, cũng không bao giờ dám đụng đến, để cho đến bây giờ, một trăm đồng bạc của ông dành cho con cũng chỉ đủ để mua một mớ rau muống...

Rồi mộ ông Tiểu cỏ xanh phủ dần, đám cỏ đuôi gà bò lan cả ra mặt đất bằng. Thỉnh thoảng bà Diễm thấp vài nén hương cho ông, lần nào bà cũng thảm thì khấn:

- "Ông Tiểu ơi, tôi vẫn để ý tìm con cho ông mà đâu thấy. Tôi tìm cả khi chờ thùng nước đầy, cả khi đang gánh nước, ngày này qua ngày khác. Ờ, nếu nó còn sống thì tôi cũng chẳng còn mấy thời giờ nữa để làm việc đó cho ông. Tôi cũng sắp theo ông về với đất rồi đây. Nhưng mãi đến tận lúc này, tôi vẫn tin có thể chốc nữa, có thể tối nay, ngày mai, con bé đến và hỏi, giọng nó trong veo: "Có phải ông Tuyên cha cháu ở đây không?...".

Người ta bảo nhau rằng, dạo này bà Diễm càng dở hơi tệ, bởi vì ngoài cái tật cứ nói lảm bảm một mình, trong tay bà không bao giờ rời cái gói nhỏ bọc vải nhựa đã cũ mèm, chẳng khác mù phù thủy đang giữ chặt bùa phép duy nhất giúp cho bà còn sống trên đời này. Có ai biết rằng cái bùa phép đó là tấm ảnh một bé gái đã ố vàng và một trăm đồng bạc cũ. Đằng sau tấm ảnh, một dòng chữ mới viết xiên xẹo đầy lỗi chính tả:

"Đây nà cháu Nê, con ông Tuyên ở xóm Đoài, xã Hoài Ân... một trăm đồng bạc lạy nà của cháu!".

1987

## Đêm bướm ma



Riêng Thuận trông thấy nó. Đó là một con bướm to cỡ bàn tay. Đôi cánh đen điểm vằn nâu và xanh biếc của nó xòa im lìm trên bậc thềm mé lối đi.

Đoàn người dự Hội nghị ở Tây Nguyên đi qua rằm rập. Vậy mà không ai bắt gặp con bướm. Thuận lại gần ngần ngại chạm tay vào. Cánh bướm khẽ động đậy. Thuận lập tức rút tay lại. Một luồng ón lạnh người lên ngực. Từ bé Thuận vẫn vừa sợ vừa thích những con bướm ma. Chúng đẹp một cách rầu rĩ, huyền bí, thách đố. Và thông thường chẳng bao giờ gặp chúng, trừ phi chúng sắp chết. Như hôm nay chẳng hạn. Con bướm ma này không biết từ đâu đến, nằm xập xệ bên đường dưới gốc cây ngọc lan trong biệt điện. Nơi đây, xưa kia đã in gót sen của các phi tần. Thuận ngược lên những vòm cây cổ thụ xanh thắm tuyệt đẹp và tự hỏi: Ngày xưa, mỹ nhân nào đã được vua diu trên cánh tay đưa về động phòng trong biệt điện thên thang này? Bao năm trôi qua. Ông vua cuối cùng giờ đã sống nốt những ngày tháng cuối đời tại một chung cư ở Pháp. Song biệt điện này vẫn phảng phất mùi đế vương. Trong vẻ hoang phế vẫn có chút gì đó thiêng liêng và thành kính. Lìa bỏ cõi đời trong một chung cư, biết đâu hồn ông ta đã tìm về lơ lửng đêm nay trong biệt điện và phả vào buổi chiều xám sẫm này một nỗi buồn lạnh lẽo bề dầu?

Sợ người qua lại xéo lên con bướm, Thuận cố nén sợ hãi, run run nâng cánh bướm ma đặt vào tờ báo nàng vừa mua đang cầm tay, mang về phòng đặt bên cửa sổ. Nàng hé cửa. Cửa sổ được chắn bằng những song sắt uốn hoa lá màu xanh. Có lẽ đêm nay con bướm sẽ hồi lại, và nếu nó hồi lại nó sẽ bay đi. Nàng để con bướm trên bậc cửa, rồi quay ra bàn pha trà. Cảm thấy như có ai nhìn mình chằm chằm từ phía sau, nàng quay phắt lại. Nhưng không thấy gì khác. Trời đã tối. Cây ngoài vườn đứng lặng. Cánh bướm vẫn nằm im trên tờ báo. Nàng thở phào quay lại, rót nước ra cái chén sứ rẻ tiền trông thấy nhan nhản khắp hè phố, thông thả nhắm nháp thổi kẹo mè xứng một người bạn ở Huế vừa cho.

Rồi Thuận buông rèm cửa sổ. Tấm rèm xanh thắm nặng nề vung ra một làn bụi lưu cữu khiến nàng hắt hơi. Theo thói quen, Thuận trút bỏ quần áo bước lên giường. Tấm gương lớn ngang dọc những đường rỉ đặt cuối phòng in mòn một thân thể nàng. Bộ ngực trĩu nặng thù mị dịu ngọt. Đôi vai diu dịu chảy xuôi tôn cao chiếc cổ có ba nốt ruồi xếp thành chuỗi hạt đỏ luôn chuyển động theo hơi thở. Làn da bụng qua ba lần sinh nở vẫn không gợn vết nhăn. Đôi chân duỗi dài với những đường lượn cong nhẹ nhàng phủ mờn man một lượt lông tơ mượt mà làm dịu bớt màu trắng muốt của làn da. Lâu lắm rồi nàng mới có dịp ngắm kỹ thân mình, thoáng buồn vì nhận rằng, theo tuổi tác, bộ ngực đã trĩu xuống hơn xưa kia. Rồi với tay tắt đèn, nàng chui vào chiếc chăn mà cô bồi buồng thề sống thề chết rằng mới giặt. Vậy mà chăn vẫn sực mùi ẩm mốc. Mặc kệ, nàng định làm một giấc cho đã mấy ngày đi đường vất vả.

Nàng chìm rất nhanh vào giấc ngủ không mộng mị. Cỡ hai tiếng đồng hồ thốt nhiên nàng tỉnh giấc. Xung quanh vẫn im phắc không tiếng động. Nàng chợt nhận ra hơi thở mình ngắn và gấp gáp hơn bình thường và chợt mơ hồ lo sợ. Nàng bật đèn lên tìm con bướm ma. Đôi cánh to lớn lạ thường của nó vẫn trải rộng trên bậc cửa sổ. Con bướm

đôi mắt giương to nhìn nàng. Cái nhìn của con bướm bỗng khiến Thuận bối rối. Nàng cúi xuống, nhận ra mình vẫn chưa mặc quần áo. Nàng hối hả chui thật nhanh vào chiếc váy ngủ lưng thùng màu tím, nhảy đại lên giường, kéo chăn ngang cằm, cố nhắm mắt lại nhưng không dám tắt đèn nữa.

Bỗng có tiếng sột soạt mơ hồ. Thuận khẽ hé mắt. Và cái nhìn đầu tiên của nàng vẫn bị hút về bậu cửa. Con bướm không còn ở đó. Nàng bỗng cảm thấy lo sợ liền bật dậy, nhảy chồm tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Đêm vẫn sẫm tối, le lói vài ánh sao mờ. Hương hoa ngọc lan mờ mờ choàng lên biệt điện. Biệt điện hào hoa nay đã biến thành khách sạn xoàng xĩnh mùi sơn phấn. Nhưng hương hoa ngọc lan như hơi thở của một người đàn bà sang cả và nồng nhiệt phủ dài dọc khắp khu vườn, trả lại cho biệt điện vẻ hào sảng thuở nào. Làn hương nồng nàn ban đêm ấy quyến rũ nàng mở cửa phòng, bước dần dần theo mấy chục bậc tam cấp xuống vườn. Nàng đi nhanh tới đám cỏ tóc tiên trồng bên dưới bậu cửa sổ để tìm con bướm. Nàng muốn xem nó đã bay đi hay đã rơi từ tầng hai xuống với một đôi cánh nát. Nhưng đám cỏ với những bông hoa thiêm thiếp trắng đằm sương vẫn ngủ yên. Con bướm đã biệt tăm.

Sương và cái lạnh dịu dịu ban đêm ở cao nguyên làm nàng run rẩy vì trên người chỉ có chiếc váy ngủ bằng lụa mỏng. Nàng rùng mình nhìn ra xung quanh. Những gốc cây với tán đen sẫm hình như bắt đầu cựa quậy. Một cơn gió lạnh buốt thổi đến như tiếng than thê thiết. Nàng chợt nghĩ đến phim “Ma cây” của Mỹ, nhớ đến hình ảnh của cả rừng cây bỗng rùng rùng sẵn đuổi và nhập vào con người làm biến dạng khuôn mặt, nàng run bắn, tóc gáy dựng ngược, chân nàng khuỵu xuống, rồi nàng gục xuống bậc tam cấp.

Tất cả mọi cái sau đó diễn ra lờ mờ như trong sương.

Hình như có ai đó bế nàng vào phòng. Hình như nàng được ẵm trên một cánh tay đàn ông trong nhịp bước đu đưa tình tứ. Hình như người đó mặc áo choàng lụa và những nếp nhàu rên lên êm ái dưới sức nặng thân mình nàng. Hình như có một bàn tay vuốt dài từ trán xuống ngực, qua bụng, qua đùi và dừng lại ở gót chân tái nhợt của nàng khiến chúng ửng hồng. Có một mùi đàn ông mặn, đắng cuồng si pha lẫn mùi ngọc lan nồng nàn đang chảy ào từ cánh cửa sổ mở rộng vào khiến nàng ngây ngất. Có một đôi mắt đàn ông đang đăm đăm nhìn nàng từ bên trên. Đôi mắt ấy lặng lẽ, không nài xin, con ngươi nửa nâu nửa đen. Nửa nâu rêu rĩ, nửa đen ngả xanh. Rồi đôi mắt nâng lên, cao dần xa dần. Như bị hút theo, nàng từ từ nâng người lên khỏi gối và bừng tỉnh.

Quả thực trong phòng, cạnh giường nàng đang có một người đàn ông. Anh ta chăm chăm nhìn nàng một cách thèm khát. Đôi mắt cháy rừng rực dưới đôi mày rậm. Anh ta bước lại phía nàng tay vươn dài. Đôi cánh tay ôm thít lấy nàng như trấn quần. Anh ta hộc lên một tiếng và đẩy nàng ngã xuống giường chặn tằm thân lực lưỡng đang giật lên một cách kỳ cục xuống người nàng. Đôi môi của anh ta mở rộng trong cơn thèm khát ghé gần mặt nàng. Nàng bị nghẹt thở, không cựa nổi, những tiếng gào rú tắc nghẹn trong cổ họng.

Bỗng có cái gì rơi rất êm, rất nhẹ trên mặt Thuận. Và hình như gã đàn ông lỏng người ra.

Đó là con bướm ma.

Con bướm ma từ đâu bay tới. Nó sải dài đôi cánh to dị thường trên mặt Thuận, che khuất đôi môi và gương mặt nàng. Khi môi của gã đàn ông ham hố dập xuống, mồm hấn lập tức nghẹn phẫn bướm.

Gã đàn ông cúi tiết gạt phắt con bướm ra khỏi mặt Thuận. Con bướm rụng xuống giường nhưng lại lập tức phủ ngay lên mặt nàng. Ba bốn lần như vậy.

Nó giương đôi mắt nhìn chòng chọc vào gã đàn ông. Đôi cánh vẫy vẫy một cách ma quái. Đôi cánh như đôi tay dẫn dụ hẳn xuống địa ngục.

Gã đàn ông nhìn con bướm. Nhìn gương mặt người thiếu phụ bây giờ nâu đen loang lổ như một chiếc mặt nạ dữ dằn đe dọa. Gió đập vào cánh cửa rồi đi qua như một tiếng rên dài ảo não. Gã cảm thấy ở đây có gì quái đản. Dục vọng của gã chùng xuống, người bải hoải. Gã trần trần nhìn con bướm. Ngoài hành lang như có tiếng chân bước. Gã đi giật lùi không dám rời con bướm kì dị cho đến tận lúc gót chân đập vào cửa. Gã co giò phóng vút ra ngoài, lẩn vào vườn cây.

Thuận đã hết nghệt thờ. Nàng gào lên một tiếng lớn như tiếng mèo hoang và lật người dậy, mồ hôi toát đầm đìa.

Bên gối, con bướm ma đã chết. Cánh nát vụn. Đôi mắt nó vẫn giương to lạng lẽ.

Nàng nhìn vào trong gương. Giật mình thấy má in hai quầng nâu nhạt. Hai quầng nâu đó hệt đôi cánh bướm.

*Nguồn: Văn Tuyển*

## Gái góa đi bán cao dê

Tôi gái góa hai mươi một tuổi. Tôi đi bán cao dê.

Cao dê hôm nay bán chạy. Làng Vệ tôi mở hội lớn, người trẩy về chùa đông đặc đầu đen, trông xa cũng giống đại hội bọ hung.

Đây lễ hô thần nhập tượng khánh thành chùa mới. Tam quan chùa mới ba tầng thâm thâm tai tái màu cờ đấm ma.

Chùa to bằng quả đồi, hãnh diện án ngữ chùa cũ, vừa nhìn đã thấy nể sợ.

Ngôi chùa cổ người làng Vệ tôi đẽo đá tạc gỗ mà dựng nên và chảm chút hương khói từ cả ngàn năm nay bây giờ thành lép vế. Từ tượng Phật cho tới tượng ông thần ông thánh nay bỗng còm nhom. Ông Thiện ông Ác cũng ủ rũ buồn hiu, mắt nhìn ra chiều bẽn lẽn. Cái tên cha sinh mẹ đẻ của chùa cũ bỗng mất tiêu. Thì ra cái tên có chân, cứ theo đồng vàng tượng ngọc mà đi, ngồi chễm chệ uy nghi sáng chói trên chùa mới. Càng ngắm nhìn càng nể người xây chùa rõ ràng khéo tay. Thật là tên thì chùa ta mà trông cứ lấm liệt như lãng mộ người nước bạn.

Người làng tôi rỉ tai nhau, rằng đến chùa cũ thì phải uốn chân bảy lần, tung đồng tiền cũ, mặt dương ngửa thì đi, mặt dương sấp, có đi cũng chỉ công cốc. Muốn cầu tài cầu lộc thì cứ thẳng qua chùa mới, đường to đường lớn thế không đi thì đi đường cụt à. Thần Phật ở đó nhiều không đếm xuể, mỗi ông lại to lớn như ông voi, chưa kể cơ man nào là tảng đá khắc tên những ông những bà đang muốn xập xòe cất mình thành Phật sống. Có thờ có thiêng có kiêng có lành. Cứ đến đó mà lạy mà cầu, lời kêu xin không lọt tai ông này, biết đâu lại vào tai ông khác.

Tôi không biết uốn chân thế nào. Chân tôi lục cục những xương những gân. Thì tôi đành múa chân. Như cách đi chân chữ bát. Muốn đến chùa cũ bây giờ phải ngoằn ngoèo lượn. Tôi phải nín thở chui qua tam quan chùa mới hun hút sâu như cổng đưa hồn người chết. Đi mãi mới ra được sau lưng chùa mới. Chưa đến nơi đã thấy nghi ngút khói xám. Tới gần chùa cũ là lạnh gáy. Từ trên bệ thờ vọng ra hàng loạt tiếng thờ dài sừng sượng xen lẫn tiếng nấc.

Tôi là đàn bà mà không mau nước mắt. Tôi khóc cha tôi, chồng tôi chết trẻ và khóc cái

thân tôi gái góa đã hết nước mắt rồi. Tôi nay gan cóc tía. Tôi chỉ đến trước mặt bàn thờ, con mắt liếc ngang, hai tay chấp lại nói ai thương thần thì vào tưới cho thần một chén rượu. Ai thương Phật thì vào cắm cho Phật một nén nhang. Người không rượu không nhang thì cũng cứ nên hờ một câu cho các vị ấy thỏa lòng.

Vi Phật này là Phật cũ, Phật làng Vệ tôi. Người làng Vệ tôi, nay cứ ngỡ ngác như đàn trâu bị đánh cho chạy cong đuôi ra khỏi đồng cỏ, bị buộc phải nhường đất thấm máu cha ông khai khẩn cho chùa mới.

Rồi từ độ đó, thần Phật khóc nghẹn trách người làng tôi xa mặt cách lòng, bỏ hương tàn khói lạnh.

Người làng tôi nay chỉ mê nhìn Phật béo ngời sừng sững như quả đồi trước sân chùa. Phật cười hơn hớn Phật đeo đầy tiền. Nhìn Phật cười quen rồi, lại thấy khó chịu khi nhìn Phật cũ cứ ngồi thương khó sự đời. Người làng tôi đã học cách dùng tiền thật dán lên Phật béo cầu tài. Phật cũ làng Vệ cứ đứng đó khóc nghẹn là chẳng biết tụi thòi.

Tôi phận gái góa đi bán cao dê.

Tôi tai điếc tai sáng, cũng a dua theo người ta, chỉ thích thấy Phật cười mà lánh xa Phật khóc. Vả lại, nghe bảo rằng hôm nay người ta rước xá lỵ Phật mới. Người làng tôi từ bao đời nay thấy chùa chẳng thấy xá lỵ, vẫn thấy Phật. Bây giờ nghe nói có xá lỵ mới có Phật, lập tức thấy nôn nao, chỉ muốn nhào vô sờ tận tay cho bổ thêm.

Ông cậu tôi làm nghề dẫn khách đi ngang dọc thăm thú chùa mới đã vài tháng nay, đường ngang đường tắt đường xa đường gần nào cũng thông tỏ. Cậu ngày càng phờn.

Xá lỵ là gì là gì ư? Cậu ngồi gác chân lên bàn trà, mắt lim dim ra chiều khinh bỉ tôi là đứa dốt nát, chỉ vẽ tường tận rằng xá lỵ là xương là thịt Phật sau khi chết thiêu hóa ra những viên tròn lóng lánh như ngọc. Quý lắm báu vô kể. Tôi bảo rằng ôi thế thì đẹp quá là đẹp nhỉ, thì phải bán đi để xây chùa hoặc chia cho mỗi nhà một ít tiền dựng lều ở.

Nếu cứ để ở chùa, sớm muộn gì cũng bị lấy cắp, uống.

Cậu tôi nóng mắt cho tôi một bọp tai, bảo mày ngu dại ít học chẳng biết phải biết trái, ai lại đi bán xá lỵ bao giờ. Mà chuyện đó là chuyện thiêng, miễn bàn, để treo đầu lười chết oan có ngày. Hôm nay mày ra chùa mới mà xem người ta hô thần nhập tượng thì mở ngay cái mắt chó giầy của mày ra.

Mà mày phải biết rằng khi có chùa mới rồi thì đừng có lảng xảng đi sang chùa cũ. Khôn ngoan ở đời phù thịnh chớ phù suy. Mẹ con mày bán cao trâu toàn tính mà bảo rằng cao dê, đã thế gặp khách còn lòn bịp là cao mèo cao rắn. Loại lừa đảo vật như mẹ con mày thì chỉ còn cách sửa lễ cho đầy đặn, khăn vải ở chùa có Phật béo mới được phù hộ đất hàng. Làm gì cũng phải đầu tư, cúng bái là đi buôn, mà buôn này là buôn một vốn mười lời trăm vạn lời chứ còn gì nữa.

Tôi hỏi tại sao lại thế, cậu tôi tằng lờ, rồi lúng búng dặn rằng chùa mới Phật mới, thấy ghi đầy rẫy tên những vị á Phật xưa nay chỉ quen ngửa tay đón nhận tiền rồi mới sắp tay ban phép. Những vị á Phật này còn có thói quen nhận chuyển tiền nhanh, đặc biệt là qua tài khoản đen xuyên lục địa, nhận tiền thật không nhận tiền âm phủ, thế mới phù hộ nhanh như điện, cầu cửa trước, mới chạm cửa sau đã thấy ứng nghiệm.

Nói gì thì nói, trước sau cậu tôi cũng là chúa rắc rối. Cậu tôi đi theo hầu đủ loại người, nghe lỏm đủ chuyện, nghe cậu nói lại chẳng biết thực hư. Tôi chán chẳng thèm nghe.

Tôi sắm nắm mặc chiếc áo thun lạnh Trung Quốc màu đỏ, cổ trễ sâu. Đôi vú tôi như đầu hai viên đại bác, nhứt nhối khiêu khích chỉ muốn xé toang làn áo mà lao vụt ra ngoài. Mặc thun lạnh bó sát người để nổi vòng lưng ong gái góa tôi chưa từng sinh nở, vì các chú các bác các anh nhìn cao dê thì ít mà nhìn mỏng nhìn ngực tôi thì nhiều. Khách nói cả người tôi mới là thối cao dê toàn tính. Cao dê thì cao dê. Tôi mang mệt cao dê ra chùa mới, nơi có hai ông sư tử Trung Quốc to quá là to. Thật chẳng hổ danh ở chùa này cái gì cũng nhất.



Tôi đặt mẹt cao dê xuống đất, cúi dập đầu vào tượng Phật béo mà khấn: Ông hổ ơi ông hổ, à mà ông sư tử, xin ông phù hộ cho tôi bán cao dê đất hàng.

Ông canh chùa đứng bên cạnh, nghe tôi khấn to, liền gắt: phải gọi đó là hai ông tỳ hưu. Hai ông ấy du lịch từ nước bạn sang đây chứ không gà què ăn quần cối xay như nhà mày đâu. Tên hai ông ấy sang thế, sao mày cứ nôm na mách qué nào hổ nào sư tử. Mày có biết tỳ hưu là ông gì không? Dạ thưa nhà cháu cả đời chưa ra khỏi cái chợ cách nhà ba trăm bước chân, làm sao biết được cái ông tỳ hưu. À thì bây giờ mày biết. Đó là cái giống chỉ ăn vàng ăn bạc mà không ị bao giờ. Chẳng nói một năm chứ cả trăm năm ngàn năm cũng không ị, của cái thiên hạ đổ vào mồm là giữ lại cho chủ nhân, không mất đi đâu một ly một lai.

Tôi ngửa cổ lên thành kính nhòm mồm hai ông tỳ hưu. Mồm hai ông ấy há to, không rõ là cười vì được ăn vàng hay đang dọa nạt người ta phải nôm vàng ra. Tôi bỗng gợn lòng thương hai ông ấy bị táo bón lâu ngày, chịu thế quái nào được, có lẽ miệng các ông ấy há ra là để chuẩn bị nôn ra tiền ra bạc cho nhẹ bụng. Tôi lập tức ngửa hai bàn tay ghé dưới mồm hai ông. Nếu các ông nôn ra tiền ra bạc thì hãy nôn bây giờ, có tôi đứng sẵn ở đây hứng, khỏi phải ngày ngày đi bán dạo cao dê cao mèo cao rắn nẫu từ cao trâu toàn tính.

\*\*\*

Trời đất cha mẹ ơi, làng tôi hôm nay đông vui thật là vui. Bốn phương tứ chiếng đổ về, tay ai cũng lăm lăm tiền thật, xôi gà xôi lợn và nhiều thứ ăn được sặc sỡ hoa cả mắt. Những đầu lợn choai phết phẩm đồ ánh ỏi ngạo nghề giương đôi mắt chết, hai đuôi choãi ra cười trên cổ xôi đầy ụ. Sao tôi chỉ đi bán cao dê cao mèo cao rắn mà cứ thấy như họ hàng với đám lợn đang cười cổ xôi kia nhỉ?

A ha ha thì ra là đám lợn nhà hàng xóm. Nhà ấy trước làm vàng hương bán cho người vào lễ ở chùa cũ, nay có chùa mới, nhanh nhạy chuyển sang làm nghề đồ tể, giết trâu giết bò giết dê làm đặc sản, trở thành nguồn xương của mẹ tôi lâu nay. Bây giờ nhà ấy lại quay lợn nẫu xôi làm cỗ bán cho khách giàu có từ thập phương đến khánh thành chùa mới.

Tôi nhận ra đôi mắt chết của đám lợn ấy thế mà quen. Có lẽ là vì đêm qua, khi tôi lợn sang nhà hàng xóm nhặt xương về nấu cao, tôi thấy một đám hàng trăm con lợn choai đang bị trói vào cái thang, chân chổng lên trời đầu chúc xuống đất. Mắt chúng trợn ngược lên đau đớn nứt khóe, thân mình co giật dữ dội, máu phun phè phè từng đợt trong tiếng òng ọc phì phịt từ chiếc họng bị cắt gần đứt khi lưỡi dao nhọn thọc vào cổ.

Phật ạ Phật ở gần, Phật ở trong xá lý chỉ cách chúng con một bức tường xây xi măng rộm, Phật có nghe tiếng rú và tiếng run giật của hàng vạn con lợn bị chọc tiết để cúng Phật?

Tôi vân vi ngẫm lại. Thực ra con lợn choai không thể chảy quá nhiều máu. Máu chỉ đọng thành vũng lênh láng đáy chậu thau. Vậy mà sàn nhà hàng xóm tôi ngập tràn những chậu máu, màu đỏ ánh đen hắc lên trong đêm tối. Nhiều mạng lợn quá không đếm xuể. Tôi lại nghĩ đại: Khi chết trong lò quay, tức cũng là thiêu, đám lợn có để lại xá lý không nhỉ?

Vừa nghĩ đến thế, tôi liền sợ hãi chết rồi chết rồi, đồ ngu khổ ngu sở. Ai lại nghĩ phạm thượng thế. Tôi liền dập đầu vào chân tượng, cắn lưỡi ba lần tự trừng phạt. Mồm tôi máu chảy rùng rùng. Tôi không dám rửa máu chảy, cũng không dám nuốt vào bụng cho khỏi phí phạm, bụng bảo dạ đợi đến lúc nào ông Phật béo gật đầu thì mới đi rửa máu ở mồm, thế mới gọi là đền tội.

\*\*\*

Mẹ tôi chuyên nấu cao lợn cao trâu rồi dán nhãn cao dê cao mèo cao rắn bán cho khách vắng lại đến cầu khẩn xin lộc xin tài nơi chùa mới.

Mẹ tôi nói rằng nhà ta bây giờ đồ đồ, sống cũng chẳng hơn gì loài chó lợn, không đáng làm người vì nấu cao lợn cao trâu toàn tính lại bảo rằng cao dê. Nhưng rồi mẹ chép miệng bảo thôi thịt trâu nay cũng thành đặc sản, ăn cao trâu toàn tính không bỏ ngang cũng bỏ dọc. Vài năm nay chỉ một vùng này thôi đã đầy chuyện cướp giết hiếp. Đầy đường báo loa rao các vụ cướp giết hiếp nghe cứ như tiếng reo mừng. Làng tôi cũng vậy thôi. Mười người bị hiếp chín người cảm như hén vì sợ nhục sợ bị giết. Nếu ai cũng uống cao dê thật thì đàn bà con gái xứ này hết đường sống ư?

Cậu tôi nghe nói thế, cười kha kha rằng cao dê bán chạy chẳng qua là đàn ông bây giờ mười thằng thì bảy thằng liệt dương. Liệt là vì não teo lại bằng hòn cà, suốt ngày chẳng nghĩ ra chuyện gì hay ho thì cứ nhìn xuống dưới rốn, tiêu xài cạn ráo cái của trời cho. Thế là mới phải đốt đuốc đi tìm nào rượu Minh Mạng nào cao dê nào Viagra nào sừng tê để tự lừa mình, cứ uống cho lắm vào thì con giun chết vẫn là con giun chết mà thôi, chẳng công dụng quái gì sất.

Mẹ nói, cực chẳng đã mà mẹ con tao phải đi lừa đảo vật thế thôi. Thiên hạ người ta lừa được những cục vàng to bằng cái đầu, mình thế này chẳng qua là chó cùng rứt giậu kiếm miếng đút vào mồm.

Cao trâu toàn tính chỉ có từ khi ngôi nhà của ông tôi đã năm đời vẫn nép vào chân núi dưới chùa cũ bỗng bị cái máy xúc to bằng mười con voi từ đâu đến chỗ mồm vào nhà chúng tôi mà rửa xả bằng những tiếng gào rú điếc tai. Nó gào ba hơi thì căn nhà cột gỗ lim đã sống qua năm đời của ông tôi sập xuống, cột kèo mẻ vỡ nằm sòng sọt như xác chết bom. Nhà bị san phẳng, đến cả móng cũng bị quật há hoác để lấy đất xây chùa mới. Mẹ con tôi gào khóc hết hơi, chạy xung quanh cái máy xúc như hai con cào cào chạy quanh con trâu. Van vì hết nước hết cái không được, mẹ tôi nghĩ mảnh tụt quần nằm lăn ra nền nhà giẫy đành đạch để giữ đất nhưng chẳng ăn thua gì.

Cậu tôi thấy thế thì cười ha ha ha nói bà chị càng tụt quần bọn họ càng phấn chân, tinh thần lao động càng lên cao. Thế nên cả đoàn cứ đứng trố mắt ra nhìn hau háu cười khật khưỡng, đó có đứa nào xấu hổ mảy may. Bà chị dùng chiến thuật của “đội quân tóc dài” ở thời này là quá lạc hậu rồi bà chị ơi, chiến thuật đó chỉ ăn thua khi đối phương còn biết xấu hổ, còn thời nay bà chị coi trường chúng lại quay phim chụp ảnh bằng điện thoại, lưu trong máy, mail cho nhau xem, khác gì xem phim con heo miễn phí, thế thì còn nước mẹ gì. Thôi, em đưa cho vài đồng, mẹ con quây bạt làm lều, nấu giả cao dê bán, em đút lót tay trưởng ban bảo vệ chùa chút đỉnh thì cũng được bán dạo trước cổng chùa kiếm tiền sống tạm. Gì chứ việc này thì em có khả năng.

Thế thì mới có mẹ cao dê đeo trước bụng tôi bây giờ. Khách vừa mua, vừa ngửi, đưa lưỡi liếm, nhãn mặt chê tanh, nghi ngờ dèm pha nhưng đôi khi cũng mua một vài lạng, có người mua vài cân, nói làm quà cho người nhà. Tôi hiểu anh ấy chú ấy muốn ngụ ý rằng tôi là một con đực ngon lành, chẳng có vấn đề gì đâu, vấn đề là kẻ khác kia. Mặc dù vậy, ai chẳng biết rằng họ mua để tự bồi bổ. Đàn ông rõ là buồn cười. Thì liệt dương cũng được chứ sao, giun đất thì giun đất, có gì đáng xấu hổ nào, thế mà lại coi đó là nỗi nhục nhã nhất và cố sống cố chết mà giấu. Về điều này thì cậu tôi nói có lý. Chẳng nghĩ ra được chuyện gì hay hơn nên chỉ biết nhìn xuống cái bộ phận dưới rốn của mình mà tiêu xài rồi mọi thứ trên đời cũng chỉ lấy cái đó làm thước mà đo. Thế giới mà đo bằng thước ấy thì đo bao giờ mới hết. Thế mới khôn khổ khôn nạn.

Nghĩ lan man là nghĩ trộm vậy thôi chứ việc của tôi là cười tùm thường trực và liếc con

mắt đẹp duy nhất đưa tình với khách. Trời sập tôi chẳng lo, chỉ lo cao ế. Ế hàng thì mẹ con tôi chẳng có gì ăn. Nếu cao ế là bà liền giở giọng khóc hờ kể lể về ngôi nhà cổ đã bị san ủi đến bật hoác cả móng. Mẹ lại khóc hờ ông chồng - tức cha tôi, sao một hôm ra đi mất tăm tích như một khúc xương trâu ném xuống biển thế, người không về thì tiền cũng phải bò về mà trả nợ chứ.

Có người bảo cha tôi đánh đề thua rồi bị dụ sang bên kia biên giới bán gan bán thận nhưng trên đường mang tiền về thì bị cướp. Mẹ tôi rờ lăm cầm. Đến cái xác không còn thì mong gì tiền. Kể ra gói tiền mà cứ tự nó rời xác người, biết bò về nhà cho mẹ tôi thì có phải tốt bao nhiêu không, vì hàng ngày vẫn cứ có người vác dao đến đe mẹ con tôi và cứ đi theo chặn họng lấy tiền bán cao dê hàng ngày của tôi để trừ nợ cha. Người làng tôi mất đất, còn không biết làm nghề gì, bây giờ lấy nghề thịt nhau để sống qua ngày. Lừa đảo nhau bán hàng đa cấp, đề đóm, cho vay cắt cổ, cá độ, mở quán game, rủ nhau đi làm điếm, lừa nhau đem sang Trung Quốc bán nội tạng, đi bẫy người chỉ về một, không óm liệt giường cũng thành thân tâm ma dại. Thế chẳng phải ăn thịt nhau thì là cái gì.

Đạo này người ta đang rỉ tai nhau rằng có một loại thực phẩm chức năng bổ lắm trẻ người ra tới mười lăm tuổi. Thuốc ấy thực ra là làm bằng thịt người. Tôi nghi nghi hoạc hoạc. Mỗi khi tay đảo mớ cao dê cho khỏi mốc, tôi cứ tự hỏi có phải những người uống thuốc ấy đã uống một phần thịt của cha tôi hay không.

Giá như không có tin đồn có kẻ lấy xác cha tôi chế thực phẩm chức năng, cách gì tôi cũng vay cậu tôi tiền mua vài lọ uống xem có chữa được con mắt lườm giời hay không. Thực ra thì hai mắt của tôi đều nhìn rõ, mắt trái tròn đen đen láy tròn trắng xanh rõ là xanh, mắt phải thì đục lờ, ngòì bệt trên đất nhìn miếng cao dê mà mấy chú mấy anh cứ mừng rỡ tưởng là đang nhìn lên cửa quần họ, có lẽ vì thế mà cao tôi bán chạy hơn người. Nhưng tôi thì nghĩ khác. Nếu con mắt phải tôi cũng tình tứ như con mắt trái, cảm chắc là tôi đã chẳng phải chịu phạt góa chồng và đi bán cao dê.

Thì đã nói tôi là gái góa tôi đi bán cao dê. Chồng tôi thưở còn sống nhàn thì học hết lớp mười, hay ho mọi nét, chỉ tội mắc bệnh lười nên gái chê. Gái chê mới đến lượt tôi. Cái đáng làm thì không làm, chồng tôi cứ nhảm bàn phím chơi game là chốn tỏ dạ anh hùng. Chồng tôi vào quán net, hết làm anh hùng cứu người đẹp, lại xem phim cời trường chat với người cời trường, đến khi chán, mới dùng hoả tiễn tàu siêu tốc thủy lôi đánh phá căn cứ kẻ thù hết ngày dài lại đêm thâu.

Khi tôi nói bây giờ nhà chẳng còn gì ăn, cơm là cơm khoai là khoai chứ chẳng phải bàn phím, trở về mà đi nhặt xương trâu bò đi nấu cao dê, thì chàng nói rằng mày đừng lăm lờì nặng xị kéo tao cho một phi tiêu siêu nhân là nổ tan xác pháo, cho luôn vào nồi cao toàn tính.

Tao từ thưở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, vốn xinh như trai Nam Hàn, vì bố mẹ kiết xác mà từ thằng bạn học đến thằng hàng xóm tới quan xóm quan xã quan huyện đều coi không bằng con chó. Tao phải lấy đũa vợ mắt lườm giời như mày chẳng qua chỉ là mẹ tao thấy mày là con bò béo giỏi kéo cày. Vậy thì tao chỉ còn việc phải làm anh hùng trên bàn phím, ngẩng cái mặt lên cho xứng thằng đàn ông.

Và chồng tôi mái đi cứu nhân độ thế trên net, rồi chơi sang thuốc lác, cho đến một ngày tôi đi vắng, không có ai để hạch họe, chồng tôi dí dao vào cổ cha chồng tôi nã tiền đi chơi game và chơi thuốc. Chồng tôi quá tay cửa ngang cổ ông.

Khổ thân bố chồng tôi. Tôi biết không phải ông tiếc tiền, mà chỉ vì một ngàn đồng để mua viên thuốc cảm ông cũng không còn. Ông sửng sốt kê cầm vào ngưỡng cửa chuồng trâu, đảo ngược mắt chết gục trên vũng máu trước dãy chuồng rỗng không.

Chồng tôi vẫn mê mãi ra đi, cắm chân vào bàn game, ai gọi không thưa, mặt không ngẩng lên, cho đến khi chết ập mặt xuống bàn phím.

Thế thì hai mươi mốt tuổi tôi thành gái góa và tôi đi bán cao dê.

\*\*\*

Tôi lấy vài tờ báo cũ đặt cạnh mấy pho tượng La hán, tay xoa xoa đập đập vào mõng. Người sạch sẽ là phải như thế chứ. Tôi đặt mẹt cao dê cao mèo cao rắn ra trước mặt, tay phải không quên chiều tám biển có dòng chữ đỏ: Cao dê cho tình xuân viên mãn. Đó là cậu tôi thuê một ông nhà thơ cấp huyện viết cho mới được thế. Con người ta có học có khác. Nhời nhẽ hay đến thế là cùng.

Tôi nhìn ra xung quanh. Kể ra có mất đất cũng đáng giá. Cái chùa mới này thật sừng sững. Từ xa đã thấy cái tam quan ba mái lợp ngói đen. Dân làng Vệ tôi cứ nói rằng chùa chẳng phải chùa, là lăng chôn người chết thì có. Đen ngòm trên đường chân trời, tán cây xanh thẫm viền núi, kẻ yếu bóng vía thấy hàng rào kín mít sâu hút ngáng trở mà rợn tóc gáy. Tôi thề sống thề chết với cậu tôi rằng hơi ma mỗi ngày ba lần phả ra phùn phụt từ phía cổng chùa. Có người độc mồm nói: Làm chùa kiểu ấy, hóa ra khi bước vào cổng, phải chết queo củ từ rồi mới đến được với thần phật. Rợn, lại còn bị bảo vệ chùa xua đuổi. Nhưng tôi thì đã quen, cũng bớt sợ. Muốn ngồi bán cao, chỉ cần cho vài ông anh trông chùa cầu véo một tí. Một tí chứ hai tí cũng đã chết ai. Tôi gái góa chưa đến mức đi làm gái điếm. Tôi vẫn ngồi lờm giời với mẹt cao dê bên chân mấy trăm vị La hán.

Mừng quá thế là mừng. Hôm nay người qua lại kìn kìn. Thật ở hiền gặp lành, có thờ có thiêng, cao dê tôi đất hàng, chưa đầy nửa buổi đã hết veo.

Tôi hơn hớn phải quần đứng dậy, nhìn mấy ông La hán mà thấy yêu. Đến trông hai ông thì hừ nhe nanh kia cũng thấy tình tứ.

Tôi bấm điện thoại cho mẹ, bảo bà rằng tôi đang về đây, chuẩn bị cho tôi mẹt cao dê khác.

Bà nói: Đây rồi, gì chứ cao thì chẳng bao giờ thiếu. Nấu một con trâu toàn tính ra cơ man là cao. Nhưng hôm nay bán chạy thế là phải lễ tạ ngay lập tức. Ăn cây nào rào cây ấy. Thần Phật bây giờ là thần Phật mới, chẳng kêu chẳng cầu, không lễ thì không phù hộ, chẳng ai cho nhau ăn không bao giờ. Bây giờ người ta rước xá lý về rồi đấy, đẹp lắm thiêng lắm, chùa cũ ta xưa nay đâu có. Thật là phúc tổ, bao nhiêu đời nay, đến đời này mới có dịp trông thấy là một. Tao có muốn ra xem thì mất mớ chân chặm, chẳng may bị người ta chen bẹp ruột. Mà mưa ít hoa quả rồi đặt mấy chục tiền thật mà vào lễ mới có cơ vào xem xá lý rồi giương mắt ra mà nhìn cho kỹ, về kể cho tao nghe cấm bỏ qua điều gì. Lễ xong rồi mới lấy mẹt khác, kẻo Trời Phật phạt cho treo mồm, trơ mắt ếch. Mà mà cố sờ tay vào xá lý, biết đâu nhà ta được đền bù đất, thoát cảnh ở lều.

Được lời mẹ, tôi làm ngay. Mẹ phải biết rằng con giá mẹ ngoan, mẹ bảo làm một thì con làm mười đây này. Tôi quay ra bà hàng bán xôi gà. Hàng xôi của bà ruồi bâu đầy.

Bà nhặt cành lá dưới đất lên, đập đập làm phép lên đầu gà. Vừa đuổi ruồi bà vừa giảng giải rằng ruồi là một chuyện mà lòng thành là một chuyện hoàn toàn khác. Đã là thần Phật, đến quỷ ác một ngàn cái răng nanh, ăn trăm người một lúc như ăn gói mà còn bị thu phục, thì đương nhiên vi trùng có nhiều có thâm độc đến mấy cũng bị các ngài biến thành đệ tử, càng ăn vào càng như ăn thuốc bổ, có gì mà lo.

Bà nói càng nghe càng có lý. Thế là tôi hãnh diện đặt cỗ xôi gà lên mẹt cao dê, hiên ngang đội lễ vật của tôi vào chùa mới. Mẹ này mẹ thật chẳng biết thò cổ ra khỏi lều mà xem con gái mẹ bảo một làm mười đây này.

Người đến xem xá lý chen đông òi là đông, như cả rừng những con bọ hung con cánh

cam khổng lồ. Thật khấn khởi thật cả rừng quần áo đẹp. Mặt ai nấy đỏ gay, có người bị chẹt cả cổ, thở ề ề như rặn đẻ. Ai chứ tôi thì không đời nào lại chịu thế đâu nhá. Cậu tôi nói xá lý mới rước về là cất kỹ trong hậu cung, đợi quan khách đến đông đủ thì mới mở hòm mạ vàng mà phô ra. Chỉ quan khách sang trọng, thở ra khói nói ra lửa mới được nhìn tận mắt.

Thế thì chỉ khổ cho đám bọ hung đám cánh cam rách cả cánh gãy cả chân chen lẫn.

Tôi cũng chỉ là một con bọ hung. Nhưng tôi là con bọ hung thổ công. Cũng như cậu tôi, đường ngang lối tắt nào ở đây mà tôi chẳng biết. Tôi là con chuột chũi ở chùa.

Kìa lũ mặt đỏ gay khuynh tay chẹn chân người khác chỉ nhằm nhằm vọt vào gần hòm đựng xá lý kia, các người chẳng qua cũng là lũ gà trống giữa cựa, chẳng được cái tích sự gì, chen mãi cũng chỉ trôi dạt hết bên này sang bên khác.

Nói là làm. Tôi lập tức bỏ cổ xôi gà đã bay hết ruồi vào túi ni lông, đeo lên cổ. Mẹt đựng cao dê đã hết thì quá dễ xử lý. Cái mẹt lúc nào chẳng có dây buộc để đeo vào lưng như đeo ba lô.

Toách! Xoạt! Phạch.

Dù bị rách cả cổ áo, lại toạc mất một miếng bắp tay, nhưng sau một hồi vừa luồn góc ngách vừa bò như chuột, tôi mừng rỡ nháy bụp vào đúng chỗ cái hòm đựng xá lý đang được cất kỹ.

Chà chà, một rừng người ngào ngạt hương trầm đang ngồi lần tràng hạt tụng kinh.

Trông ai cũng béo tốt rạng rỡ tới mức những chân tóc mới cạo cũng nhô lên bóng như sợi mỡ.

Dù mắt hiếng nhưng không con bọ hung nào lủi nhanh bằng tôi khi biết cái việc mình cần phải làm. Mẹt dặn sống chết gì cũng phải nhìn thấy xá lý. Quý lắm báu quá. Cả năm đời nhà tôi bây giờ mới có tôi vinh quang là một. Tôi mà không xem, không đích thân khấn vái để xá lý trông thấy lòng thành của tôi thì thà tôi chết đi cho rảnh. Mẹt này cậu này, sau vụ này liệu có còn chê tôi ngần ngại được nữa không.

Tôi đã đoán là trúng. Khi tôi chạm chân xuống đất, hòm xá lý cũng vừa được mở ra.

Cả rừng người đang tụng kinh niệm Phật xung quanh quỳ lạy dập đầu xuống đất.

Tôi cũng quỳ, cũng lạy mà không quên tôi đang bị mấy ông bảo vệ thộp cổ lôi xềnh xệch ra ngoài. Cổ tôi gãy chưa không biết, chỉ thấy đau điếng, máu chảy ra đàng tai.

Nhưng tôi vẫn lòng thành khấn lẩm bảm trong miệng: Lạy trời lạy xá lý Phật mới, con gái góa ngu dại, cực chẳng đã con mới phải đi bán cao trâu toàn tính gọi là cao dê nhưng lòng con thành lấm. Con yêu ông Phật béo ông Phật cười ông tỷ hưu, nay con lại vô cùng kính quý xá lý Phật. Cái túi ni lông con đeo ở cổ đây đích thị là xôi gà. Xin xá lý hãy hiện ra cho con nhòm một cái thì dù có gãy cổ chết con cũng cam lòng.

Đích thị có khấn là có thiêng.

Cái hòm mạ vàng quý ôi là quý mở ra. Tôi trợn to đôi mắt đã bị máu che mờ, cố nhòm vào.

Ồi chà chà đẹp ôi là đẹp. Những người khác có thấy ngọc báu không thì tôi không biết, riêng tôi, thấy vô số viên màu xanh óng ánh. Hóa ra không phải màu hồng, mà là màu xanh cơ đấy.

Chết thì chết, tôi cũng phải sờ tận tay. Con mẹt là thế đấy mẹt ạ. Làm cái gì là làm đến nơi đến chốn. Com mà sờ được vào xá lý là ta được đền bù đất, thoát cảnh ở lều.

Tôi đợi thời.

Tôi chờ đến khi rừng người mặc áo vàng và rừng cánh cam xung quanh xá lý rên lên vì ngưỡng mộ, ngay cả ông bảo vệ đang khóa cánh tay tôi cũng rên xiết xúc động, tôi mới cắn một nhát vào tay ông ta.

Ông ta kêu ối lên như bị chọc tiết. Nhanh như cắt, tôi mới thò tay vào hòm đựng xá lý,

quyết vò lấy một viên màu xanh. Này, chết thì chết này! Tôi sẽ được sống lại vì xá lý. Nhưng tôi bỗng cảm thấy lạnh buốt dưới đầu ngón tay. Tôi rùng mình nhìn xuống. Thì những viên ngọc xanh đâu chẳng thấy, chỉ thấy một đàn rắn con đang dùng cái mỏ nhọn đục vỡ những cái vỏ xanh, chui ra. Đàn rắn con lúc nhúc, ngo nguậy ngu ngo trong hòm rồi lập tức trườn nhanh như điện ra ngoài chiếc hòm mạ vàng, chui vào ống tay áo vô số người.

Hình như cổ tôi đã gãy. Trước khi ngất đi, tôi còn kịp hân hoan lừm gờì: Hớ hớ hớ. Ôi mẹ ôi! Con gái ngoan của mẹ sờ được xá lý rồi!

\*\*\*

### Phụ đính I



### Dã nhân

Sau món yến, mặt bàn cẩm thạch được dọn sạch. Chỉ còn cây giá nến bằng vàng mang thân hình hai thiếu nữ trần truồng đang xoắn vặn như bện thừng. Hai bộ ngực căng đầy ngửa ra sau trong cuồng hoan. Trên môi hai thiếu nữ ngậm hai ngọn nến. Thân nến màu hồng phớt vàng bành bệch da người.

Ngọn nến nhả nha cháy, phả làn hương khen khét, ngào ngào, mời gọi như chần gối. Thoảng mùi hoang đàng của những bữa tiệc cổ La Mã. Cái thời những vương tôn công tử nằm ngả ngón trong đại tiệc, để những đường cong của thân thể hoan ca bên trên cam mỹ tửu. Người dự tiệc choàng hồ hững ngang thân một tấm vải mềm và xốp nhiều nếp. Những cái đầu tóc giả uốn sóng rắc phần rung rinh bên má các quý phu nhân cùng gái làng chơi cao cấp. Đàn bà mắt đắm đuối không ra gật đầu không ra chối bỏ, thỉnh thoảng lại điệu vợ vờn cánh tay trần nuột nà tới giữa bàn tiệc, khẽ nhón lấy một chùm nho hoặc một chùm anh đào chín mọng, nhả nhá đập hồ ướt khoe môi hé mở. Kẻ đối diện bị thôi miên, chỉ còn biết giương đôi mắt ngây dại theo nhất cử nhất động ra chiều ban ân huệ của người đẹp.

Hôm nay, những người quanh bàn tiệc này cũng nằm. Lân là một trong những kẻ ăn nằm đó. Có một dự án. Bên A và bên B khao nhau một bữa "nhất dạ đế vương". Một bữa tiệc pha tạp phong cách. Bàn ăn kiểu La Mã. Bàn ăn kiểu Pháp lai Đức lai Nga. Ăn thì đặc sệt những món ngự yến kiểu Tàu. Khung cảnh lộng lẫy mà lơ lợ, mang sắc nhờn nhợt đục. Tiền cháy tràn từ túi khổ chủ. Khổ chủ này có hai con đi du học ở Anh Quốc, có hai ô tô đời mới, hai con chó ngao bụng thon chân cao như ngựa vằn, hai ngôi biệt thự mỗi ngôi cỡ vài ngàn cây vàng, một vợ một nhân tình. Cái gì cũng hai. Dự án cũng vậy, luôn luôn là hai chiếc song song. Lân là bạn của khổ chủ, vừa là người thẩm định,

vừa là con thoi đi lại giữa A và B. Cái gì cũng có một. Nhưng cũng có một vợ một nhân tình, đúng một.

Bức tường màu đỏ đối diện phía trước mặt các thực khách bỗng rung mình, rồi dorr sang một bên như có phép lạ. Bất thần phô bày một hang động bê-tông sơn phết giả đá, giả thạch nhũ được chiếu sáng bằng những chùm đèn màu. Lại một chiếc bàn cầm thạch đỏ. Nhiều giá nến. Một chiếc lồng lớn phủ lụa vàng rủ tua trước mặt một cô gái mặc cẩm y, đội vương miện, giát trang kim lấp lánh.

Chủ nhà hàng phục sức như quan võ trong những bộ phim truyền hình về thời Tần Thủy Hoàng, lịch kịch cung kiếm bước ra cúi chào:

- Tiếp theo đây, xin mời các bậc đế vương thưởng thức món trâm cam của Từ Hi Thái hậu. Món này không những bồi bổ sự sáng láng cho quý vị, mà còn khiến cho thân thể thêm tráng kiện, xuân tình lai láng. Vĩnh cửu xuân. Mời!

Cô gái mặc áo trang kim đang ngồi xếp bằng trên bàn bỗng thét lên một tiếng sắc tạnh, rút soạt kiếm đứng phất dậy, xiêm y rụng lá tả, trong nháy mắt trên người cho còn một mảnh vải bé bằng nửa bàn tay. Trong chớp mắt, tấm lụa vàng che lồng đã bị mũi kiếm hắt tung tên trời, đứt làm hai mảnh. Thực khách ồ lên. Trên bàn là chiếc lồng sắt có sáu ngăn. Mỗi ngăn nhốt một con khỉ lông vàng.

Những con khỉ xinh xắn cụt đuôi mặt đỏ, ngón tay thon dài, móng tay màu đen. Đôi mắt to và sâu nằm sát dưới hốc xương cung mày nhìn nài nỉ và van lơn. Đám khỉ run rẩy quan sát đám thực khách. Những ngọn nến nhảy múa không thương xót trong mắt chúng.

Cô gái vẫy tay. Hai gã bồi bàn cầm hai con dao sáng lạnh chạy ra. Con khỉ đầu tiên được bắt ra, trói gô lại, đặt ngồi trên bàn, trước mặt ông "cái gì cũng hai" - khổ chủ bữa tiệc.

- Ngài có vừa lòng món này không ạ? Chỉ cần một cái phẩy tay của ngài, chúng tôi sẽ đổi ngay con khác?

Khổ chủ ngắm con khỉ đang rờn rờn nước mắt, xoay ba bốn lần, soi đủ mọi phía, rồi gật gù:

- Được. Không kém cạnh bữa trước. Nhưng nhớ phải làm gọn gàng, đẹp. Trong khi các thượng đế đang thưởng thức, chớ quên màn múa bụng. Thế mới ra mẽ bữa tiệc của Từ Hi Thái hậu các thượng đế của tôi ở đây mới hài lòng.

Khổ chủ vừa dứt lời, cô gái lập tức vươn tay bấm vào một chiếc nút bí mật được cài sẵn đâu đó bên mép trái bàn. Mặt bàn mở ra. Sáu chiếc cột sắt nhỏ vừa đủ để ghim đứng thân mình sáu con khỉ bỗng nhô vụt lên. Hai gã bồi bàn lẹ làng tóm từng con khỉ nhấc lên, kẹp chặt cổ và vai chúng vào cột bằng những chiếc nẹp sắt. Sáu con khỉ không thể cựa quậy, tiếng kêu tắc nghẹn trong họng, đảo tròn mắt khiếp đảm nhìn thanh kiếm sáng loáng trong tay cô gái:

- Đêm nay, quý vị là đế vương, đang ở trong nội điện của Từ Hi Thái hậu...

Lưỡi kiếm vung lên. Chỉ còn kịp nhìn thấy một ánh chớp. Hột mắng đầu của con khỉ bị phạt ngang. Máu bắn trên mặt bàn. Khổ chủ khoái trá mời các "thượng đế" của mình thưởng thức món óc khỉ của Từ Hi Thái hậu trong màn múa bụng.

\* \* \*

Mệnh nữ treo đặng ngọn  
Mệnh trai treo đặng gốc  
Mệnh nữ nặng bởi tóc...

Vừa mới trữu trên ngực này. Hương nồng nàn trong suối tóc còn nén chặt mi mắt này. Trái tim trong lồng ngực còn nhảy như Niên Đại. Thế mà tỉnh giấc, đã chẳng thấy đâu. Quờ sang, giường trống một khoảng lạnh người. Không phải vợ. Chẳng phải người tình. Nàng thường đến vào canh gà gáy. Như một vò rỗng mang vô vàn hạt bụi nâu ánh đỏ. Không một điềm báo trước, nàng đến bên giường của anh.

Nở nụ cười biết lỗi khờ dại. Dịu lại thành một dải lụa màu đồng. Rồi, cũng mềm như lụa, nàng tuồn vào trong chăn, úp mặt gối đầu lên ngực anh. Lân gấp gáp thức giấc. Gáp gáp kiếm tìm đôi môi nàng. Bàn tay gấp gáp dạo trên thân thể nàng. Nhưng đôi môi không thấy. Thân thể không thấy. Bàn tay nóng rực tuột vào chăn đệm. Chỉ thấy đôi môi hình lá và những đường cong lơ lửng trên cao. "Ta bay lượn". Nàng nói. "Còn anh thì đi bộ". Nàng nói. "Ta giữ mãi cho anh một khúc dạo đầu". Nàng nói. "Kia bình minh đến. Và em phải đi". Nàng nói. Rồi, thoáng hôn lên môi anh. Rồi, dạo lướt trên thân thể anh, dải lụa màu đồng biến thành chiếc vò rỗng dữu dội cuốn xoáy những hạt mưa màu nâu ánh đỏ vụt ra ngoài cửa sổ theo tia sáng đầu tiên của rạng đông, nàng đi. Để lại anh, trên giường, tê cứng trong một niềm hoan lạc đau đớn.

Mệnh nữ nặng bởi tóc  
Nặng bởi vú hai bầu  
Mệnh nam nặng vì đâu, ông bà hỡi?

Văng vẳng tiếng Mo Khuôn. Tại sao lần nào cũng vậy, nàng đến rồi đi trong tiếng Mo Khuôn. Về một mường Trời ngùn ngụt khao khát với những chiếc vò rỗng màu nâu ánh đỏ không thể giam cầm.

Lân vật mình trên gối. Cấn chặt hai hàm răng. Vỏ gối lông vũ bị anh xé nát. Những chiếc lông chim hút nước bọt khô khốc trong miệng. Thoảng vị lờ lợ tanh của bữa tiệc Từ Hi. Ta là ai vậy? Một vợ một người tình một dải lụa màu đồng đỏ? Mùi máu khỉ tanh lợm và hương tóc trữu nặng trên mi mắt?

\* \* \*

Tay Lân quờ phải một vật gì vừa mềm, vừa ấm. Rồi một bàn tay bé xíu với những ngón thon nhỏ, móng nhọn.

Lân mở choàng mắt. Những móng tay nhỏ xíu, không thể thon hơn thế, màu đen.

Lân mở bàn tay. Cũng đầy những nếp gấp, đường mạch máu, những ngôi sao. Đủ cả đường sinh mạng, đường duyên tình và trí đạo. Đường sinh mạng nối liền cực Nam và cực Bắc của bàn tay. Góc phía Nam mờ. Hẳn rằng nhiều phen lặn đục. Trí đạo nối cực Đông và Tây của bàn tay, sống động và rõ nét. Hẳn cũng có túc mẫn tiệp và điên rồ. Chạy ngang ngành từ góc phía Đông, bắt thần rẽ ngoặt lên phía Bắc, chỉ chút những đường ngang lối tắt, ắt hẳn đây là bàn tay của một kẻ đào hoa có nhiều tiếng sét tình ái.

Lân ngắm kỹ bàn tay, bắt chợt cười thành tiếng, lật nghiêng sang bên trái. Con dã nhân giật mình rút tay lại. Đường sinh mạng, trí đạo đường duyên tình cũng biến sau mu bàn tay lạ lùng. Đôi mắt to tròn, nâu thắm thiết, từng trải mở rộng dưới vòng cung xương mày. Con khỉ vàng này tựa tựa một người đàn bà lam lũ, âu yếm và từng trải. Lân nghĩ.



Đó là con khỉ thứ sáu trong bữa tiệc Nhất dạ đế vương, bữa tiệc của Từ Hi, đêm trước. Bộ óc của nó được dành sẵn cho Lân, sau cái trán có đôi mắt âu yếm này. Lân không chịu đựng nổi, đã nôn thốc tháo. Lưỡi kiếm vung lên đã kịp chưng hửng. Lân vét hết tiền túi, quẳng lên bàn, ôm con khỉ vào ngực, bỏ chạy.

Về đến nhà, khi cởi trói cho con khỉ, Lân mới biết rằng đó là một con cái. Anh nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay. Lân đầu tiên trong đời, anh biết rằng bàn tay khỉ cũng có đường sinh mệnh, trí đạo và duyên tình.

Và ngay lúc đó, Lân nghe vắng tiếng Mo Khuôn. Bản mo hồn của người Thái. Cái giai điệu da diết, hùng hực đón đầu này, anh đã nghe hoài, nghe huyễn, trong những đêm mưa bên bếp lửa rừng Tây Bắc. Ông mo thân gầy sần như gỗ lửa, tay cời than, tay vẩy rượu, vừa đung đưa người cho đỡ lạnh vừa hát kể Mo Khuôn cúng mừng cầu phúc thọ. Ngày xưa, Lân không vợ nhạt chỉ cưới vì tiền bạc và nòi giống. Không người tình chỉ vẫn vương vì xác thịt và những lời chiều nịnh nhạt như nước ốc. Không nhờ nhọt lờ lợ những bữa Nhất dạ đế vương. Lân từng úp mặt xuống gối, nước mắt đầm đìa hoan lạc khi nghe người kể Mo Khuôn.

\* \* \*

Đi đi, dã nhân!

Sáng nay, xuân về. Đủ lạnh để nước mắt người ngừng chảy. Đủ ấm để người vào đến giữa rừng. Đừng đi sang trái, phía ấy có bọn mang thông lọng và bao tải đi săn trộm chó. Tất nhiên chúng mừng phát điên nếu săn được một con khỉ. Đừng đi sang phải. Phía ấy rục rở đèn màu và những nhà hàng Nhất dạ đế vương.

Đi đi, dã nhân. Vì bàn tay người cũng có đủ ba đường sinh mệnh, trí đạo, duyên tình.

Nước mắt lưng tròng, Lân ngồi xếp ở bìa rừng. Thấp thoáng chiếc đuôi cụt của dã nhân đang lao mình vào rừng thẳm. Lân ngẩng mặt lên trời, đợi chiếc vòi rồng xoáy theo những hạt mưa màu nâu ánh đỏ.

## Người sót lại của rừng cười

*Lời tòa soạn: Đọc truyện ngắn “Người sót lại của Rừng Cười” của nhà văn Võ Thị Hảo để hiểu được số phận của người con gái tuổi thanh xuân ở Miền Bắc đã trải qua những năm tháng ở núi rừng Trường Sơn và cuộc đời của họ sau khi trở về... từ một cuộc chiến vô nghĩa.*

Một kho quân nhu và bốn cô gái nấu mình dưới tán cây rừng Trường Sơn. Bốn cô gái trẻ măng nhưng mái tóc chỉ còn là một dúm xơ xác. Dòng nước khe màu xanh đen thối lợ đã dần dà vật trụi tóc của họ.

Hôm đón Thảo – cô gái thứ năm về, bốn người cũ mừng rỡ khi nhìn thấy mái tóc óng mượt dài chấm gót của cô. Họ cưng Thảo như vàng, nhất trí rằng không thể để rừng cướp mất mái tóc ấy của họ. Nhưng rừng mạnh hơn.

Hai tháng sau, bất chấp đủ loại lá thơm mà đồng đội đã mang về cho gội, tóc Thảo chỉ còn là một túm sợi mỏng mảnh xơ xác.

Cả bốn cô gái ôm nhau khóc cay đắng, còn Thảo thì cười: “*Các chị khóc làm gì. Đàng nào thì em cũng đã có người yêu. Người yêu em chung thủy lắm nhá. Em thế này chứ giá như có bị trọc đầu thì anh ấy vẫn yêu cơ mà.*”

Và thế là các cô gái nín khóc, tròn xoe mắt nghe Thảo kể về mối tình của cô với chàng sinh viên Văn khoa Hà Nội. Người con trai ấy được khúc xạ qua bao lớp bụi và khói, cuối cùng đến lớp sương mù lung linh huyền ảo của ký ức Thảo, hiện lên như một chàng hoàng tử hoà hiệp thủy chung.

Cả bốn cô gái đều đem lòng si mê chàng trai ấy, nhưng không phải cho họ, mà là cho Thảo. Cái sự si mê người khác ấy không hy vọng cất nghĩa nổi trong thời bình, dưới những ánh đèn màu huy hoàng, mà chỉ những ai đã từng qua chiến tranh, trải qua nỗi cô đơn đặc quánh, qua cảm giác đang cựa quậy giữa chốn giáp ranh, giữa địa ngục và trần gian mới hiểu nổi.

Họ ở đây đã qua ba mùa mưa rầu rĩ và đang ở giữa mùa khô thứ ba bỗng rất. Kho quân nhu im lìm nép trong vòng tay ma quái của rừng sâu. Thành thoảng mới có một đoàn quân tạt qua lĩnh quân trang quân dụng rồi vội vàng đi. Họ đến mang theo những câu bông đùa suồng sã, dăm ba cái câu véo của những người đàn ông sống xa thế giới người lâu ngày có xu hướng trở nên hoang dã. Thằng hoặc cũng có những người lặng lẽ chiêm ngưỡng họ như những nữ hoàng, chằng vào lòng những cô gái bé nhỏ chút hy vọng mơ màng vương vấn như tơ nhện rồi thoát biến cho các cô gái càng thắm thía nỗi cô đơn.

Mặt trận đã lùi về gần kho. Năm cô gái sống trong lo âu mà rừng thì cứ làm lì trái đầy thảm lá rụng. Ánh đỏ của thảm lá hắt lên cả bầu trời ánh ỏi, khiến cho đêm của họ cũng mang màu đỏ.

Một buổi trưa có ba người lính đến lĩnh quân trang. Cách kho một quãng, họ bỗng chùn chân vì vắng tiếng cười man dại. Nghe ngóng một chốc, ba người lính bước tiếp, thoảng nhớ lại câu chuyện hoang đường về bữa tiệc của các mục phụ thủy trong rừng. Gần đến chòi canh kho, bỗng “soạt” rồi “huých” – hình như có con vượn trắng vừa nhảy từ chòi canh xuống và lẩn vào đám lá. Ba người tản ra, một người chui vào bụi đuổi theo con vượn. Anh ta đang ngờ ngác nhìn ngược nhìn xuôi thì “phốc” – một đôi tay từ đâu đã ghì chặt lấy cổ và sau gáy anh vang lên tiếng cười man dại lúc nãy. Vừa cố sức gỡ ra, vừa ngoái lại, anh kinh hoàng thấy con vượn lúc nãy đang ôm chặt lấy anh. Nhưng anh còn bàng hoàng gấp đôi khi nhận ra rằng “con vượn trắng” ấy lại là một người con gái hoàn toàn trần truồng tóc xoã, về mặt bờ phờ và đang ngửa cổ ra sau cười khanh khách.

Anh ta líu cả lưỡi, gọi không ra tiếng: “*Hiên ơi! Hiên!*”. Một người lính cao cao, trông già dặn hơn, chạy vội đến. Thấy anh bạn mình đang đứng như trời trồng trong tay một người con gái lơ lửng thì vừa sợ vừa buồn cười. Anh đã từng nghe nói đến chứng bệnh mà các cô gái thường mắc phải trong những trường hợp tương tự. Anh bước tới, ra hiệu cho anh bạn đừng cố sức gỡ tay cô gái ra làm gì mà cứ dịu dàng vỗ về an ủi, một chốc, cô ta sẽ dịu lại. Rồi anh nhảy ba bậc một lên chòi canh kho.

Trên sàn chòi khắp khềnh, ba cô gái đang vừa cười vừa khóc, tay dứt tóc, và xé quần áo. Còn một cô khác trẻ hơn đang chạy tới chạy lui ôm đầu tuyệt vọng. Cô chưa bị lây, nhưng với cung cách này, chẳng bao lâu, cô ta sẽ cũng không thoát khỏi.

Đã dạn dày với cảnh chết chóc, mà giờ đây, khi đứng trước thân thể lơ lửng căng đầy sức sống của những người con gái, Hiên run bắn. Người đàn ông đã ngủ quên trong anh giờ đây vùng vằng giẫy đạp. Trong phút chốc, Hiên muốn buông trôi, muốn quên hết.

Phải một lúc sau, Hiên mới trấn tĩnh được. Anh nhớ lại cách chữa bệnh này. Trước đây, hồi còn là một cậu bé, anh đã nghe kể lào phào bên tai. Hiên khoá chốt an toàn, cầm ngang khẩu súng, đột ngột lao tới đập mạnh vào cửa chòi, gân cổ quát lớn:

*-Mấy con Việt cộng kia! Kho đâu? Chỉ mau, không tao bắn vỡ sọ!*

Như có phép lạ, các cô gái đang cười sằng sặc bỗng im bật, bàng hoàng rồi sực tỉnh, vợ ngay lấy súng, nhảy vội xuống đất chĩa vào Hiễn định bóp cò. May sao, người bạn đứng trong lùm cây vội la lên: *“Đừng bắn! Quân mình đó!”*. Khi ấy các cô gái mới nhìn rõ ngôi sao trên mũ và bộ quân phục anh đang mặc. Họ từ từ bỏ súng xuống, bắt chợt nhìn nhau rồi cúi xuống, thấy mình không một mảnh vải che thân trước mặt ba người đàn ông xa lạ. Các cô kinh hoàng chạy biến vào rừng, chúi vào gốc cây khóc không ra tiếng. Cả Thảo – cô gái duy nhất không mắc bệnh cười, cũng chạy trốn. Cô thấy thương các chị đến quặn ruột. Cô buồn tủi, tiếc cho lòng trinh bạch con gái. Đến tối, năm chị em mới dám diu nhau về, nghe ngóng động tĩnh mãi mới lần lên chòi.

Ba người lính đã ra đi. Họ cài lại mảnh giấy xé vội vàng từ một cuốn sổ nhỏ:

*“Kính chào các đồng chí! Chúng tôi sẽ lấy quân trang ở kho khác và gọi bác sĩ đến. Các đồng chí thân yêu! Chiến tranh mà. Mong tha lỗi! Vĩnh biệt”*.

Vài ngày sau, cô y tá đến, cho các cô gái uống thứ thuốc gì đó màu trắng trắng. Không thuốc thì cũng đã khỏi. Nhưng các cô gái trầm lặng hẳn và già thêm hai mươi tuổi. Cánh rừng này được mang tên “Rừng cười” từ đó. Từ đây, người ta không gọi tên kho ấy theo ký hiệu quy định nữa, mà bảo: *“Hôm nay, tôi về kho Rừng Cười lấy quân trang”*. Vài tháng sau, kho Rừng Cười nhận được lệnh chuyển. Tiếng súng của những trận đánh nghe đã gần lắm. Chưa kịp đi thì địch đã đưa cả một đại đội đến đánh chiếm chòi và năm cô gái nhỏ. Lúc đó, Thảo đang bị sốt mê man – những trận sốt rét nhập môn cho người ở rừng. Bốn chị kia đã diu Thảo đi giấu ở một hốc cây kín đáo rồi về cầm súng. Chuyện thân thoại của chiến trường không xảy ra ở đây. Bốn cô gái không chống chọi nổi đã dành những viên đạn cuối cùng cho mình để tránh ô nhục. Tên tuổi họ, lẽ ra phải được in bằng chữ đậm trên trang nhất của các báo như những anh hùng. Nhưng cũng chẳng có gì lạ. Họ nằm lặng lẽ dưới nắm mồ chung do bàn tay yếu ớt của Thảo cố sức đắp sau cơn sốt: Khi cô từ hốc cây tỉnh lại thì địch đã rút.

Đầu Thảo như muốn nổ tung. Cô không khóc nổi. Nhớ lại đêm trước trận đánh, cả năm chị em cùng linh cảm thấy một điều gì khác thường. Đêm oi ả, tù đọng. Mấy chị em nói chuyện băng quơ rồi một chị đòi Thảo kể về người yêu. Và như mọi lần, Thảo vừa kể bằng chuyện thực vừa bằng hoang tưởng, vẽ lại chàng “hoàng tử”. Ba chị kia mắt sáng ngời lắng nghe như nuốt lấy từng lời. Nhưng Thắm – chị tổ trưởng, trước lúc chui vào màn đã đến vuốt tóc Thảo và bảo: *“Thảo ơi! Liệu em có quá yêu người ta không đấy, không hiểu sao, chị bỗng thấy sợ cho em. Em là người duy nhất trong chúng ta đang có hạnh phúc. Mai này, có trở về, dù thế nào, em cũng không được để đàn ông người ta phải thương hại mình nghe!”*.

Lúc đó Thảo đã thoáng chút hờn giận chị. Thế mà giờ đây, Thắm và ba đồng đội của cô đã chết trong những tư thế rất khác nhau. Một lưỡi lê cay cú đã đâm nát một bên ngực của Thắm. Trước đây mỗi lúc tắm chung dưới khe, Thảo thường thích ngấm trộm ngực chị Thắm và thầm nghĩ: *“Ngực thần Vệ nữ cũng có lẽ chỉ đẹp đến thế là cùng”* và ước ao phải chi mình có bộ ngực như thế. Giờ đây Thảo chỉ còn mỗi cách vờ các đồng đội của mình xuống huyết, rải lệ bốn thi thể con gái một thảm lá thật dày, rồi lấp đất. Cô tròng lên mộ bốn cây bằng lăng nhỏ, rồi dốc nốt chỗ nước trong bi đồng xuống tưới cho cây. Mặt đất khô khan kêu “xèo” một tiếng, bốc hơi ngàn ngạt quấn vào chân Thảo. Sau này, khi đang nằm điều dưỡng ở quân y viện, Thảo được biết là Hiễn – người đã cứu họ trong cơn điên loạn cũng đã chết trong một trận đánh. Nghe rằng cấp trên đã nêu gương hy sinh anh dũng của anh, đang làm giấy định gửi ra Bắc truy tặng danh hiệu anh hùng thì chính trị viên đọc được những dòng này trong cuốn nhật ký nhà nát nhét dưới túi ba lô:

...“Sẽ không bao giờ mình quên được những người đã nhìn thấy ở rừng Cười. Có lẽ cảnh chết chóc còn dễ chịu hơn! Ôi! Thế là sau chín năm ở chiến trường, tôi đã nhìn thấy ở Rừng Cười cái cười méo mó man dại của chiến tranh.

Việc chiến tranh lôi những người phụ nữ vào cuộc chiến thật là khủng khiếp. Tôi sẵn sàng chết hai lần cho họ khỏi lâm vào cảnh ấy.

Tôi rùng mình khi nghĩ rằng, người yêu tôi, em gái tôi, cũng đang cười sảng sặc như thế, giữa một khu rừng mênh mông nào đó”.

Vì những dòng này, người ta kết luận rằng Hiên có tư tưởng dao động, sặc mùi tiểu tư sản (anh vốn là sinh viên). Hành động anh hùng của anh chỉ là ngẫu nhiên, bột phát.

Chính trị viên nói: “Anh ta không bị kiểm thảo là may rồi”.

Đó là chuyện cũ.

Hai năm sau, Thảo - người sót lại của rừng Cười – đang học năm thứ nhất – Khoa Văn. Thảo vẫn giữ được những đường nét bẩm sinh. Nhưng đôi mắt cô như mắt của người đang đi trong một giấc mộng dài. Làn da xanh tái vì những cơn sốt rừng. Khuôn mặt chỉ sinh động lên mỗi khi cô cười, mà những nụ cười thường hiếm hoi. Cô thường so đôi vai gầy, nép mình trong góc giường tầng để viết nhật ký. Trong những cuộc đối thoại, cô thường lơ đãng.

Thảo thường qua đêm với hai loại giấc mơ: một loại giấc mơ thời thơ bé, cô thấy may mắn nhất là nhặt được cặp ba lá, khá nữa là nhặt được trứng vịt đẻ rơi. Còn trong giấc mơ tuổi thanh xuân, cô chỉ thấy tóc rụng như trút, rụng đầy khuôn ngực đã bị đâm nát của chị Thắm, và từ trong đám tóc rối ấy lảy ra hai giọt nước mắt trong veo và rắn cứng như thủy tinh, đập mãi không vỡ. Đến đây, cô hét lên và tỉnh dậy, nắm chặt lấy hai thành giường lạnh buốt.

Trong đêm Thảo nhìn suốt lượt – mười một cô gái đang nằm ngủ. Họ cũng đang trong mơ, nhưng môi cười thanh thản, mặt ửng hồng. Trông họ đáng yêu làm sao. Giấc mơ của họ khác xa với giấc mơ của đồng đội cô hồi còn sống. Thảo thở dài, biết rằng mình thật là quỳnh, thật khó nhập cuộc.

Người yêu – chàng hoàng tử của Thảo – của năm cô gái Rừng Cười – giờ cũng đang học năm cuối, cùng trường. Họ cũng hẹn hò, đưa nhau đi chơi mỗi tối thứ Bảy trên con đường trồng ngập phi lao ngập đầy ánh trăng. Thành đã giữ lời thề thốt yêu đương ngày trước. Anh sẵn sóc Thảo chu đáo, ân cần. Nhưng họ ít có chuyện để nói với nhau. Họ thường im lặng đếm bước, nghe rõ cả tiếng của những con chim ăn đêm về tổ muộn hốt hoảng vỗ đôi cánh nhỏ. Thứ Bảy này Thành cũng chờ Thảo ở hành lang để đưa Thảo đi chơi và về đúng chín giờ.

Nhưng mỗi lần gặp nhau, cả hai đều ngượng ngập, như cảm thấy có lỗi, như không còn chuyện gì để nói. Mỗi thứ Bảy, Thảo lại vừa mong vừa sợ. Cô không còn thấy lại ánh mắt long lanh vụt sáng mỗi lần Thành gặp cô như ngày xưa.

Thảo thường nhăn mặt mỗi khi nhớ đến lần gặp lại đầu tiên sau mấy năm xa cách. Khi Thảo xuống tàu, vai đeo ba lô, Thành ra đón, anh ngỡ ngàng đến không thốt nổi một lời khi vừa nhìn thấy cô.

Đôi mắt anh lướt qua thân hình gầy gò trong bộ quân phục lạc lõng, qua làn môi nhợt nhạt, mái tóc xơ xác của cô rồi mới kêu lên: “Ô! Em”. Lúc đó Thảo cảm thấy như vừa có cơn sóng lạnh buốt tràn qua ngực. Thoắt chốc, mắt cô đơng đầy nước tủi hờn. Thành giật mình chợt tỉnh. Để chuộc lỗi, anh tỏ ra vồn vã hơi quá đáng. Điều đó càng làm Thảo chạnh buồn. Cô nhìn sâu vào đáy mắt Thành:

- Anh không nghĩ rằng em sẽ như thế này, phải không?
- Anh không quan tâm đến hình thức. Chỉ cần em trở về.
- Không đúng. Em biết mình. Hôm nay, anh thật lòng mừng vì em đã trở về, nhưng ngày mai, anh sẽ thấy rằng yêu một người như em là hy sinh quá lớn.
- Đừng nói thế em. Anh đã chờ em ròng rã mấy năm!.

- *Đúng thế, nhưng giờ đây em giải thoát cho anh khỏi lòng chung thủy của anh.*
- *Đừng ác khẩu thế cô bé. Chưa chi chúng ta đã cãi nhau rồi. Lời đầu tiên em nói với anh sau những năm chờ đợi là như thế nào?*

Thành độ lượng và nắm tay Thảo. Lòng cô dịu hẳn. *“Có lẽ mình trở nên cứng nhắc và hiếu chiến sau mấy năm ở chiến trường!...”*

Thời gian thấm thoát đã nửa năm với những tối thứ Bảy đến đều đặn như máy.

Một hôm, Thảo có việc phải tìm đến tận lớp Thành để gặp anh, tranh thủ mấy phút nghỉ giữa giờ. Đang đứng nói chuyện với Thảo ngoài hành lang, Thành bất giác ngừng bật, mặt tái đi rồi đổ ửng. Thảo ngạc nhiên quay lại, nhìn thấy từ phía sau lưng mình một cô gái có đôi môi mòng mọng như nũng nịu, với làn da trắng hồng, tươi mát, trẻ trung đang đi đến. Cô nhìn thành qua vai Thảo bằng ánh mắt say mê ngưỡng mộ hồn nhiên như trẻ thơ. Cô gái ấy học cùng lớp Thành. Cô đi vào lớp rồi, Thành mới sực nhớ ra, nói lại câu chuyện cũ. Nhưng bàn tay rất đẹp đặt lên lan can của anh thoáng run rẩy. Bực mình vì sự yếu đuối của mình, anh nắm tay nắm nhẹ vào thành lan can. Đôi mắt anh ngược nhìn trộm Thảo, vẻ có lỗi.

Thảo chợt hiểu. Cô nhanh chóng kết thúc câu chuyện ra về. Thảo tủi thân và thấy thương Thành. Rõ ràng là hai người kia thâm yêu nhau. Họ đẹp đôi quá và lại ở gần nhau, làm sao không yêu được!

Thảo là vật cản. Thành gắn bó với cô chỉ bằng nghĩa chứ không có tình. *“Vây mà nhiều lần mình bảo anh ấy đi yêu người khác, anh ấy không chịu. Anh ấy không nỡ. Rồi đây, lầy nhau, cuộc sống sẽ hết sức tẻ nhạt...”*. Thảo chợt nhớ lại lời dặn tưởng như vu vơ của Thẩm đêm trước khi chị bị giết.

Sau nghỉ học kỳ, Thảo từ quê lên, bảo Thành rằng cô xin nói chuyện nghiêm túc với anh, rằng hai người không hợp nhau, rằng cô đã có người yêu khác, mong anh đừng nghĩ tới cô nữa. Thành nghe những lời Thảo nói về thờ ơ: anh biết cô nói dối. Nhưng vài tháng sau, thấy cứ mỗi chiều thứ Bảy, Thảo lại lên văn phòng khoa nhận về một phong thư dày cộm với dòng chữ nắn nót đề ngoài: *“Thương yêu gửi em Mạc Thị Thảo”*.

Thành dần tin là thật. Anh thầm trách người con gái phụ bạc, nhưng đồng thời thấy nhẹ nhõm như vừa cất được gánh nặng.

Một tháng sau anh chính thức ngỏ lời với cô gái cùng lớp và sau hai tháng, họ cưới vào dịp nghỉ hè, để sắp sửa ra trường.

Đêm tân hôn của Thành, Thảo chong ngọn đèn dầu trên giường nhỏ, không dám bật điện, sợ làm máy cô gái cùng phòng khó ngủ. Từ khi Thảo nhận được những lá thư vào thứ Bảy, các cô gái đã lần lần xa lánh cô. Họ coi Thảo như một ổ dịch.

Thảo tần mẫn giờ những lá thư ra đếm... Có mười sáu lá tất cả. Cả mười sáu lá đều chưa hề bóc... Bốn tháng trôi qua. Đã bốn tháng, cô bị cả khoa chê trách dè bĩu về tội phụ tình. Mà phụ ai chứ! Nỡ phụ bạc một chàng trai đẹp và chung thủy đến thế!... Thảo tần ngần bóc lá thư đầu tiên.

Thảo nghĩ đến Thành. Chắc giờ đây, lòng thành thản và ngập tràn hạnh phúc, anh đang mê đắm trong vòng tay người vợ mới cưới. Ngày ở Rừng Cười cô đã khao khát đến cháy lòng ngày ấy! Cái ngày ấy là một trong những đốm lửa sáng nhất giục giã cô cố thoát ra khỏi cuộc sống hoang dã chốn rừng sâu.

Cái ngày ấy...! Thảo thấy ngọn đèn dầu nhoè dần, và đứng đưa trước mắt cô một quả cà chua chín đỏ lịm hình trái tim chập chờn, chập chờn. Thảo đưa tay bắt, hình như nước cà chua vỡ ra, chạy dọc theo cánh tay và tận ngực. Thứ nước đỏ nhờn nhọt như máu loãng. Không hiểu sao cô thấy buồn buồn ở nách như bị ai cù, cô bật lên tiếng cười. Trong một trạng thái gần như vô thức, Thảo vung tay, mười sáu phong thư dày cộp vung vãi khắp giường.

Đang ngủ, cô gái nằm cạnh Thảo bỗng mơ thấy ma cười khanh khách. Cô choàng tỉnh, tự giật giật tóc, vẫn nghe tiếng cười và nhìn thấy bóng đèn dầu chập chờn trên tường. Cô sợ hãi chồm dậy, thấy Thảo đang vừa cười vừa khóc. Cả mười một cô gái trong phòng tỉnh dậy. Họ cho rằng Thảo bị điên. “Esteris đó mà” một cô ra về thành thạo giải thích. Họ xúm lại đưa Thảo xuống trạm xá cấp cứu. Thảo không đi “tôi không điên”. Các cô gái càng sợ. Người giữ chân kẻ giữ tay, lại có các bạn trai giúp sức, họ cõng Thảo xuống trạm xá. Ở đó, người ta ép thảo uống những viên gấcđenan màu trắng. Cả ký túc xá huyền não cả lên, đến lúc Thảo thiu thiu ngủ mới thôi.

Mười một cô gái trở về phòng. Họ định thu dọn vài thứ lật vật mang lên trạm xá cho Thảo thì thấy những bì thư nằm vung vãi trên giường. Họ tìm được một phong bì thư đã bóc chỉ thấy vồn vồn mấy dòng:

*“Từ nay, tôi sẽ viết cho tôi, vào mỗi tối thứ Năm, để ngày mai, đạp xe ra bưu điện Ngã Tư Sở bỏ thư và rồi chính tôi lại nhận được nó vào mỗi chiều thứ Bảy.*

*Vô duyên quá! Nhưng không thế, Thành sẽ không yên tâm rời bỏ tôi. Thấm ơi! Em là người sót lại của Rừng Cười, nhưng hạnh phúc chẳng sót lại nơi em!*

*Thấm và các đồng đội của em! Cứ yên nghỉ ở Rừng Cười! Em không làm cho vong hồn con gái của các chị phải tủi hổ. Em cũng sẽ khiến cho Thành mãi mãi vẫn là chàng hoàng tử hào hiệp của chúng ta”.*

Các cô gái khoa Văn vốn nhạy cảm, lờ mờ đoán ra sự việc. Họ khóc khi nhớ lại những tháng qua, họ đã xa lánh và dè bieu chị Thảo đến thế nào. Trời vừa chợt sáng, họ đã chạy lên gác xép – phòng hạnh phúc của Thành ở tầng trên, báo cho Thành biết.

Nghe tiếng gọi cửa, Thành hơi bực mình, càu nhàu ra mở. Các cô gái không nói gì, dặt tay anh đến bên chiếc giường ngổn ngang mười sáu phong thư. Thành đọc lá thư đầu tiên, rồi lập cập bóc tất cả. Hai phần ba số thư chỉ toàn là giấy trắng. Thành choáng váng như người bước hụt.

Thành tức tốc chạy xuống trạm xá, nhưng Thảo đã đi rồi. Cửa phòng bệnh khép hờ. Chiếc giường trải ga trắng in vết lõm thân hình bé nhỏ của Thảo nằm đêm qua, khi cô bị ép uống những viên thuốc an thần màu trắng, khi mọi người yên trí cô đã hóa điên, và nhìn cô bằng ánh mắt chế giễu, lúc đó anh đang tận hưởng thú vui của đêm tân hôn với một cô gái khác.

Thành bước ra hành lang, bước xuống đường. Gió bắc từng cơn thổi lạnh. Lá bàng súng vàng vung đầy trời tơi tả như đàn bướm bị bão. Anh vừa đi vừa nhìn thấy chao qua chao lại trước mắt mình người con gái đã bị cuộc đời nghiệt ngã tước đi sạch trơn đêm đêm ngồi viết thư tự gửi mình trước ngọn đèn dầu đỏ quạch. Anh chợt nghĩ đến huyền thoại về loài yến huyết ngoài biển khơi đã nhả từng hạt máu để dệt nên chiếc tổ màu hồng quý giá. Rồi khi sức tàn lực kiệt, chim yến bay vút lên không trung, lao mình vào vách đá nhọn hoắt cho ngực vỡ nát.

Đôi chân lang thang dẫn Thành về bến tàu quen thuộc. Ở đây, đã nhiều lần, bằng những đồng học bổng ít ỏi, anh mua tặng Thảo những quả mận chín đỏ đầy nước chua và chát. Thế mà Thảo đã ăn nó một cách nhiệt thành, cố không nhăn mặt, để cho anh yên lòng đến thế.

Thành hỏi bà bán mận đang ngủ gật, tì cái mũi vào lòng bàn tay để ngủ:

*-Bà ơi! Bà có thấy cô gái hay mặc bộ quần áo bộ đội cũ đi qua đây đây không?*

Bà bán mận chột tỉnh. Bà véo véo mũi cho qua cơn buồn ngủ:

*-Không, ờ mà có. Cái cô ngày xưa hay qua đây ăn mận cùng anh chứ gì? Cô ấy xuôi tàu rồi!*

Thành cũng xuôi tàu, Thành đi tìm Thảo tận quê, tìm khắp nơi, mà không thấy. Anh về sống với người vợ mới cưới, rồi nhận công tác ở ngay Hà Nội. Cuộc sống trôi đều đều. Nhưng trong óc anh vẫn chớp chới đôi cánh bé nhỏ của loài yến huyết.

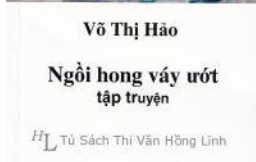
\*\*\*

Năm năm sau, hội trường Tổng Hợp. Những cựu sinh viên từ các miền về đây. Họ tìm về một thời lãng mạn. Trong bữa tiệc của các cựu sinh viên khoa Ngữ Văn, Thành chọn một góc ngồi cạnh cửa sổ, mặc dù trời đang lạnh.

Biết đâu, sẽ có phép lạ, và Thảo của anh sẽ bất ngờ xuất hiện. Nếu phép lạ đến, cô sẽ hiện ra trước mặt anh với hình dáng ra sao đây? Với một thân hình tàn tạ bơ phờ, mắt mọng du tay cầm cành liễu? Hay bộ quần áo nâu sòng, tay chấp trước ngực: “*A đi đờ Phật*”? Hay một bà chủ sang trọng, tay đây xuyên và nhẫn? Hay một phóng viên đây tài năng từ Sài Gòn vừa bay ra?

Bữa tiệc ồn ào, huyền ảo. Gió qua lại như tiếng chân chạy. Thành vẫn dăm dăm ngóng ra cổng trường. “*Rừng Cười ơi! Đã no nê máu và nước mắt, lẽ nào người cướp nốt của ta con chim yến nhỏ nhoi!*”.

## Võ Thị Hảo: Huyền ảo, độc tài và tội ác Thụy Khuê



Sau hơn ba mươi năm kết thúc chiến tranh, những đề tài về chiến tranh dường như cũng biến mất trên văn đàn chính thống Việt Nam. Chúng đã đầu thai kiếp khác hoặc tìm cách trốn ra nước ngoài. *Ngôi hong váy ướt*, tập truyện mới nhất của Võ Thị Hảo hội đủ hai yếu tố: đầu thai kiếp khác mà vẫn phải chạy ra nước ngoài, tháng 7 năm 2012, tủ sách Thi Văn Hồng Lĩnh của Bùi Xuân Quang ở Paris, xuất bản.

Võ Thị Hảo sinh năm 1956 tại Diễn Châu, Nghệ An, nổi tiếng trên văn đàn với các tập truyện ngắn *Biển cứu rồi*, 1992, *Chuông vọng cuối chiều*, 1994, *Người sót lại của rừng cười*, truyện dài *Giàn thiêu*, 2003, vv...

Trong tác phẩm mới nhất, Võ Thị Hảo nhìn hội chứng chiến tranh, độc tài và tội ác như tác dụng nhân quả thể hiện qua những truyện ngắn huyền ảo. Cảm giác bị tấn công mãnh liệt bởi những mảnh vụn trái phá và những chân rết ung thư tội ác tàn phá nội tạng người đọc.

Người ta đã và sẽ còn bỏ nhiều thời giờ, ngân quỹ để nghiên cứu, viết sách, làm phim, phân tâm những lính Mỹ bị điên sau khi tham dự chiến tranh Việt Nam. Nhưng chưa ai nghĩ đến việc phân tâm lính Việt, người Việt, bởi dân tộc ta thuộc dạng "hơn người", hùng tính hơn người, chịu đựng hơn người, cần gì đến thứ khoa học phô trương, tốn tiền, phù phiếm, vô bổ.

Võ Thị Hảo chẳng phân tâm ai cả mà dùng phép phù thủy, cho chiến tranh, độc tài, hủ lậu và tham nhũng vào chung một rọ, xóc cho ngẫu, phơi cho bốc hơi, toả khói, biến các

chứng liệu hoá thân thành cây cỏ, đất trời, rắn rít, con ong, con nhện, đám mây, ngọn gió... Toàn bộ thiên nhiên trong không gian Võ Thị Hào, sau nửa thế kỷ chiến tranh và độc tài, trở thành hậu thân của một thế giới, trước kia đã từng có người, đã từng là người. Những giá trị "vĩnh cửu" như tình yêu, tình người, nhân tính... đều đã bốc khói, bay đi, chỉ còn trơ lại đồng sắt vỡ vụn của trái phá, sắc nhọn, đâm chém, vô luân và tàn ác.

Dưới tựa đề khá xéch-xy *Ngồi hong váy ướt* là một tập 17 truyện ngắn, với những bức tranh siêu thực hoang vu, ngập mùi tử khí, viết từ ngòi bút của một người đàn ông đã chết "*chấm bút lông vào mạch máu đang chảy ở khuỷu tay mình viết lên những trang giấy trắng*", về cái thế giới mà ông ta đã sống.

Trang đầu tiên là *Bùa*, một truyện xảy ra ở Thành Cổ Sơn Tây, là miền đất tổ lâu đời nhất. Sơn Tây, chính là nước Văn Lang, kinh đô Hùng Vương, Trưng Vương, Phùng Hưng và Ngô Quyền. Người ta nghi người chết đã làm Sơn Tây với Quảng Trị, hoặc Sơn Tây bị biến thành Quảng Trị. Hoặc đoán chừng người Sơn Tây bị lệnh "*câm*" trở thành người Quảng Trị. Hoặc Sơn Tây sau khi "*cháy chợ*", bọn yêu quái bỗng "*lớn phồng lên*", nhân dân Sơn Tây vỡ nợ, phá sản, trốn vào ma túy hoặc tự tử, biến thành nhân dân Quảng Trị, một thành cổ đang "*thiu thiu ngủ*" với những "*oan hồn nửa thức nửa ngủ trên những đám mây trĩu sương tù đọng. Nước không chảy và mây không bay*". Một quán phở đêm, quy tụ đủ mọi hạng người đến gặm xương đáy nồi, thứ "*xương bốc mả*". Hàng phở bốc mả là trạm cuối của sông *mé*. Tại đây, người ta kể những chuyện rùng rợn, trong một thế giới người ma lẫn lộn. Một xã hội ăn xương bốc mả, ăn táo lê Trung Quốc ướp thuốc không thối, có người chết của quý chĩa thẳng lên trời, có con ma thiếu máu, chân quắp vào cột cây số 12, có người bán máu lấy tiền tiếp máu cho ma...

*Bùa* chỉ là khúc dạo đầu để đi vào những mạch sống, mà *My Châu thả bước xuống trần* mở vào lịch sử ngàn năm của những mạch sống khốc liệt ấy:

Pho tượng đá cụt đầu trong am My Châu một đêm chột tỉnh sau bao nhiêu thế kỷ. Chiếc thân đi tìm lại đầu mình. My Châu nhớ lại những giây phút chót của cuộc đời, nhớ những mảnh lông ngỗng trắng tinh nằng rút từ chiếc áo Trọng Thủy tặng, để dẫn đường cho chồng tìm mình trong cơn nguy biến, nhớ tiếng quân Triệu reo hò, nhớ tiếng vó ngựa Trọng Thủy "*dựng ngược trên đầu hai cha con*", nhớ tiếng thét rách gió của chàng, nhớ nhát kiếm cha già loáng trên gáy, đầu nằng rơi xuống, máu hoà với nước biển mặn chát. Đầu My Châu lưu lạc không ngừng, không bao giờ lấp lại được với thân. My Nương đi xuyên nhiều thế kỷ, làm lũi, không đầu, lần từng trang sử, dừng chân trên am thờ nằng, nay đã trùng tu, nằng đã được xây nhà mới. Người ta dúi vào tay nằng cơ man của đứt, lột tiền giả để mua tiền thật, mua sự bất tử. Cái giếng Trọng Thủy trầm mình, nay đã trùng tu thành lỗ huyết lảng xi măng cho tiện vét tiền du khách ném xuống. Thân nằng được phủ những chuỗi hạt nhựa, phủ lụa là gấm vóc "*bóng lộn và hăng hắc độc*" dệt từ quê hương Trọng Thủy. My Châu choáng váng, tìm chốn nương thân nhưng vô ích. Nằng không còn chỗ trên quê hương mình. Trong đền An Dương Vương đã trùng tu quê kệch, một đám mặt mũi đẹp để béo tốt đang yến tiệc, "*miệng ngo ngoe những cái đầu rắn*". My Nương thấy mạch sống thế kỷ XXI tàn tệ hơn thế kỷ của nằng, trên đất nước Văn Lang đang xum xoe chào đón một thời kỳ bắc thuộc mới.

*Hội ngộ* là những bức tranh siêu thực chồng nhau theo một trật tự hắc ám: Một người đàn bà chồn đu đưa thân thể trong khu rừng độc, "*nàng chun mũi nghiêng sang hướng bắc. Hướng bắc đến từ ngọn gió mang mùi của những đám cháy và của xương người. Nàng nghiêng hông về đảng nam. Hướng nam lờ lợ mùi bột ngọt và gươm đao.*" Một người đàn ông chỉ còn bả vai, không cổ, không tay, "*một cánh tay đã chia cho phương nam, một cánh tay đã chia cho phương bắc. Chúng bị đạn tiện đứt lìa, trong hai lần khác*



*nhau, một ở rừng, một ở biển".* Một con ong lạc tổ loạng choạng trong đêm... Trên cánh và tấm lưng eo thắt, nồng nặc mùi ong Chúa, mùi ngục tù và tử khí. Con ong lạc đàn quờ quạng đâm sầm vào đầu vú người đàn ông không cổ không tay. Một con ong Chúa đang nằm thoi thóp, bỗng trở mình, nhận ra mùi phẫn trác, nó hoàn toàn lai tinh, gửi "mật" lệnh "ngòn ngọt từ tử cung" -thứ mật ong Chúa dùng để mê hoặc và cầm tù đồng loại- huy động toàn bộ đàn ong thám tử đi truy lùng, xé xác con ong lạc tổ, bay trật đường rầy...

*Hội ngộ* giữ trọn vẹn sự bí mật của một văn bản thuần túy huyền ảo, là một bản thi họa giao duyên giữa đầu Ngô và mình Sở, tạo ra một thứ phi lý bức tử của một thế giới mà cõi sống phi nhân là phiên bản, là hậu thân của chiến tranh và đàn áp.

*Người chăn bò thần thánh*, là thứ hiện thực huyền ảo trắng trợn, vẽ hẳn một bức tranh khô hài, hãi hùng: Tổ chức nhân đạo quốc tế gửi tặng đàn bò sữa cho một vùng mà nhà nghiên cứu của tổ chức này đã mục kích tận mắt cảnh cả trăm người cầm dao quần xông vào tranh nhau xẻo thịt một con trâu chết, loáng cái hết nhẵn. Lễ "khánh thành bò" được tổ chức vô cùng trọng thể, vú bò được thắt nơ, cổ bò được đeo các khẩu hiệu kinh điển: "cần kiệm liêm chính", "học tập đạo đức Hồ Chí Minh", "cán bộ là đầy tớ của nhân dân", v.v... Mọi việc được phân công rành rẽ, đàn bò trở thành bò tập thể dưới sự quản lý của nông trường.

Rủi thay, ông chủ tịch nông trường lại có đứa con cậu trời. Một hôm ông đi họp vắng, nó và lũ bạn thêm rượu thịt bèn lấy dao xẻo phất miếng vai con bò ngoại, xơi tái. Người cha về la rầy, thằng con Khổng Minh rì tai hiến kế... xẻo thịt bò mà vô can. Mỗi miếng thịt xẻo được thay thế bằng một chiếc bong bóng thổi phồng dán vào thân bò. Kết cục đàn bò ngoại trở thành trong suốt như bong bóng, một đàn bò thuần xương, không thịt. Thịt bò mưa mưa, ăn, bán không hết, đem đốt mớm cấp trên. Các nông trường viên chăn bò sợ bị đuổi không dám ho he. Các đoàn kiểm tra đã được ném mùi bò ngoại đều chứng nhận những cỗ xương bò di động là bò đích thực. Thậm chí cả bọn rận, bọ chét, ve, mòng... cũng thoả mãn, chúng thả cửa no nê xơi tiệc sẵn trên thân bò lở lói, máu tràn vào miệng như lũ không cần vòi hút. Khi đã quán triệt nguồn lợi bò, ông chủ tịch nông trường bèn nhường chức lại cho người khác, xin cất nhắc lên chức to hơn, lần này có thể là nông trường chăn voi ngoại.

Bỗng đâu nhà nước nhận được một đơn kiện, bọn đầu đơn không ai xa lạ mà lại là bọn rận, bọ chét, ve, mòng, dến... thấy quyền lợi của chúng ngày càng có nguy cơ tận diệt, viết đơn tố cáo như vậy: *"Đau xót vì tình trạng thịt rơi máu chảy của đàn bò, của tài sản tập thể bị xâm hại... Đàn bò hiện nay con nào cũng chỉ sót lại một mẩu thịt ở mông, còn tất cả da thịt và gân của chúng đều bị các chủ bò lần lượt xẻo đi và thay thế bằng những quả bóng trong suốt. Xin cấp trên trừng trị để làm gương..."* Bọn ve mòng hý hửng đợi phép nước nghiêm minh, nào ngờ kết quả ngược lại: Trên đem toà án di động về "xét xử các tội phạm Ve, Mòng, Rận, Dến, bởi tiền sử chúng đen tối, hiện tại chúng mờ ám và tương lai của chúng không cải tạo được". Toà tuyên án tử hình cả bọn, hả hê coi như "đã triệt được nguyên nhân của mọi nguyên nhân". Nào ngờ vẫn chưa hết, một tin sét đánh, ban kiểm tra đoàn bò quốc tế phôn về, đích thân đến tham quan. Thế là hoảng loạn, các phòng, các ban, các chủ bò xôn xao bàn cãi, quy trách nhiệm. Cuối cùng họ nhất trí ra chỉ thị: *"Bởi các nông trường viên chăn bò vô trách nhiệm, trình độ khoa học kém cỏi, nên đã để cho đàn bò mất hết thịt, nay phải xẻo thịt mình đền vào".* Bọn chăn bò thấp cổ bé miệng không dám kêu ca, đành xẻo thịt mình đắp vào những chỗ trống. Đàn bò có da thịt trở lại. Một thế hệ *Người chăn bò thần thánh* mới lại xuất hiện, lần này họ không xẻo thịt bò nguyên chất, mà xẻo đàn bò đã được đắp thịt người.

Người đọc giật mình, quái đản, không hiểu từ đâu ra lối *huyền ảo* này?

Truyện *Huyền ảo, huyền hoặc* hay *hoang đường*, tiếng Pháp *fantastique*, tiếng Việt có nghĩa: truyện ma quái, truyện hoang đường, truyện không có thật. *Liêu trai chí dị* là một loại huyền ảo kinh điển phương Đông, hoàn toàn khác với lối huyền ảo phương Tây hoặc châu Mỹ la tinh. Huyền ảo gắn bó sâu sắc với tôn giáo, triết lý và môi trường sống khác nhau của mỗi dân tộc.

Dòng huyền ảo lâu đời nhất có lẽ là huyền ảo Châu Mỹ la tinh, gắn bó với thánh kinh Maya, trong đó, con người được thần ngô nặn lên từ bắp ngô. Ngô đối với người Maya như gạo đối với người Việt. Những truyện cổ tích của người Maya xưa xây dựng trên một vũ trụ mà thiên nhiên là chủ thể. Mây, núi, sông nước, cỏ, cây... điều hoà sự quân bình thế giới và sinh ra con người. Trái ngược với các hình thức cổ tích Đông Tây: con người là chủ thể của muôn loài, thần thánh cũng là người.

Từ sự kiện thiên nhiên cây cỏ, muông thú đều có tiếng nói, đều có thể họa nên những hình thái nên thơ và dưỡng nuôi sự sống, người Maya đã tạo nên một khái niệm huyền ảo tự nhiên như ta ăn và thở. Sau này, các tác giả nổi tiếng Châu Mỹ la tinh đều dựa vào nguồn gốc văn hoá Maya của họ để tự tạo cho mình những hình thức huyền ảo cá biệt.

Ở Asturias, nhà văn Guatemala, là một thứ huyền ảo thuần khiết Maya, khái niệm "người ngô" (l'homme de maïs) vừa hiền lành, vừa bao quát thực tế: nếu không có ngô cốc, làm sao con người sống sót, làm sao còn người. Asturias tranh đấu cho quê hương ông, chống lại chế độ thực dân, chống lại các thể chế độc tài, chống lại quyền lực của tư bản Mỹ áp đảo sự sống còn của nông dân trên nền đất Châu Mỹ la tinh.

Ở Marquez, nhà văn Colombie, là sự huyền ảo khốc liệt của những người dân da đỏ hận thù những kẻ chinh phục (conquistadors) đã cưỡng hiếp tổ tiên mình để sinh ra mình. Một mối căm thù tổ tiên, căm thù tác giả đẻ ra mình. Những quái thai, những bạo tàn, những tha hoá, loạn luân, những điếm, những mộng, những đầu người mình thú... trong truyện của Marquez, phản ánh niềm uất ức truyền kiếp, khôn nguôi của những con người là sản phẩm, không phải của tình yêu mà của cuộc hãm hiếp tập thể một giống nòi, một dân tộc.

Về huyền ảo, Jean Paul Sartre phân tích: *"Mô tả sự kỳ dị phi thường chưa phải là điều kiện cần và đủ để đạt tới huyền ảo. Một biến cố lạ kỳ, xảy ra trong một xã hội có trật tự, có pháp lý, sẽ bị rơi vào vòng trật tự chung: Nếu bạn cho một con ngựa đột nhiên nói, thì tôi bảo nó bị ma làm trong chốc lát. Nhưng nếu bạn cho nó diễn thuyết dằng dãi suốt dọc hành trình qua rừng cây im lìm, trên nền đất bất động, tôi chấp nhận cho nó cái quyền nói, nhưng tôi không coi nó là ngựa nữa mà cho nó là người trá hình ngựa. Ngược lại, nếu bạn muốn làm cho tôi tin rằng con ngựa này là huyền ảo, thì bạn phải làm sao cho những hàng cây, đất đai và đồng ruộng cũng là huyền ảo nữa, mà bạn không cần nói ra".*

Sartre viết tiếp: *"Huyền ảo là một thế giới toàn diện mà sự vật biểu hiện một tư tưởng quyến rũ đòi đoạn, vừa bất thường vừa lôi cuốn, gặm nhấm trong cơ thể nhưng không thể diễn tả thành lời".*

Và ông đưa ra một định nghĩa huyền ảo: *"Huyền ảo trình bày hình ảnh lật ngược của sự hội tụ linh hồn và thể xác. Linh hồn chiếm chỗ của thể xác và thể xác chiếm chỗ của linh hồn. Để nhận diện hình ảnh này, chúng ta không thể dùng những ý tưởng sáng tỏ khúc triết, mà phải dùng những ý tưởng rắm rối, "huyền ảo", nói cách khác, chúng ta phải đi vào chỗ mờ ảo, với đầu óc trưởng thành, có văn hoá, với cá tính nhiệm mầu của một kẻ mơ mộng, của con người nguyên thủy, con người trẻ thơ." (Sartre, Aminadab, Situations I, Folio essais, trg 115).*

Lối huyền ảo trong truyện ngắn của Võ Thị Hào, phát sinh từ sự tùng xẻo, một "nghệ thuật" hành quyết mang đặc tính đông phương, có trong sử sách Tàu, Việt. Lối huyền ảo của Võ Thị Hào mang chất nôi da xáo thịt, đặc tính Việt Nam. Lối huyền ảo của Võ Thị Hào mang tính áp đảo phụ quyền, cha truyền con nối trong gia đình, trong dòng họ, trong xã hội, trong chính quyền, từ Khổng Mạnh truyền thẳng sang Xít Ta Lin, Mao Hồ, Lê Duẩn... không trung gian, không đứt đoạn. Lối huyền ảo của Võ Thị Hào giao thoa độc tài và tham nhũng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo nên những quái thai người ăn thịt người kiểu Lỗ Tấn. Lối huyền ảo của Võ Thị Hào có cái dã man trong xã hội Mạc Ngôn.

Những nhà văn phụ nữ miền Bắc như Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Võ Thị Hào, có đặc tính khốc liệt mà những nhà văn nữ trong Nam không có. So cái khốc liệt trong văn chương Võ Thị Hào thì cái sắc sảo trong văn chương Túy Hồng hiền như bọt. Tại sao? Bởi miền Nam đàn bà chưa phải đi lính, chưa nhìn thấy cái khốc liệt của chiến tranh. Bởi Dương Thu Hương, Võ Thị Hào... sinh ra và lớn lên trong một môi trường không nhân nhượng. Dương Thu Hương đã chứng kiến cảnh đấu tố, đã đi đánh nhau. Võ Thị Hào sinh sau, nhưng đã thu thập vốn liếng bạo lực của những người đã nhận nhưng phải gói ghém, giấu diếm trong lòng: những người mẹ, người chị, xung phong đi lính, đi hộ lý, trở về điên dại trong *Rừng cươi*. Như nam châm, Hào thu hút những khối u mà người xấu số để lại hôm qua, và hôm nay con em họ vẫn còn tiếp tục cúi đầu nhận độc tố của một gia đình, một xã hội, một thể chế, gọi là mới, nhưng tất cả đều cũ, đều cổ, đều mục nát, như đầu óc, như sự phục tòng của họ.

Là nhà văn dấn thân trong chiều dày của hai chữ dấn thân, là phụ nữ tranh đấu, Võ biết nếu con người không thay đổi suy nghĩ, không biết suy nghĩ, thì đất nước không thể đứng dậy. Điều kiện tiên quyết làm thay đổi xã hội, thay đổi chính trị là người phụ nữ phải thay đổi trước. Sự bất phục tòng của họ sẽ là nền tảng của tất cả mọi thay đổi.

Chất huyền ảo trong truyện của Võ Thị Hào, là sự huyền ảo của những bức tranh siêu thực trong đó con người đã bị cắt chân tay, mỗi tứ chi ném đi một nơi, nam bỏ ra bắc, bắc bỏ vào nam, chúng gọi nhau, đầu tìm cổ, cổ tìm vai, trong một định mệnh điên cuồng của xã hội âm ty trần thế. Cái thác loạn ấy sống lại trong những thông tin hàng ngày, trong những vụ án mạng như cơm bữa, trong những hàng tin xe cán chó: con giết cha, chồng giết vợ, dầy đầy trên mặt báo. Võ Thị Hào lượm lặt những tin tức chó cán, viết ra, đặt nó trong cái huyền hoặc hàng ngày của cuộc sống. Ngòi bút của chị lột trần mặt trái bị kịch, tìm đến chiều sâu lịch sử của bi kịch, từ đây Hào chỉ đích danh tội ác, chỉ cái thủ phạm nấp đằng sau tội ác, chỉ cái cha đẻ của tội ác để vạch ra sự ngu muội của con người. Mục đích của Võ Thị Hào là vén màn phát giác sự ngu muội của con người. Con người mù mịt chấp nhận độc tài, con người gặt đầu tất cả để được yên thân, con người bị đàn áp tư tưởng, cúi mọp chịu phạt. Võ Thị Hào muốn giải phẫu, móc cái mê, cái sợ, ra khỏi trái tim con người.

Một mình một ngựa, vén màn đối lập bằng cách xây dựng thành lũy huyền ảo trên những con người đã bị xé xác, hồn phách trăm mảnh, để chống lại thành trì kiên cố xây bằng vi khuẩn tham nhũng, lừa đảo, trộm cắp, điều ngoa của những con ong Chúa mê hoặc đồng loại bằng thứ mật ngọt giết người. Hiện thực huyền ảo của Võ Thị Hào là cuộc trực chiến giữa hai thành trì. Võ một mình một trận chiến. Một mình một nghĩa địa.

Paris, 24/11/2012

Vũ điệu địa ngục

Tôi ớn lạnh toàn thân khi nghĩ đến cầu vồng, ớn lạnh khi tưởng thấy những tia nắng vàng khé lao qua màn mưa. Khi đó, ngẩng nhìn thường đã thấy những chiếc cầu vồng bảy màu cồng lừng trên trời.

Khi ấy, người đàn bà ở nhà đối diện bên kia đường sẽ chạy ra, mái tóc xoắn bạc bời trong gió:

- Đổ lên trời đó! Con ơi!

Và bà nhảy nhấp nhểnh trên đôi chân yếu như căng sậy. Hai cánh tay trắng nhợt dẫn đeo quào mười ngón lên trời, như hồng tím chặt lấy dải cầu vồng. Bà cố nhảy thật cao, rồi rớt xuống, rớt xuống lại nhảy lên.

Người qua đường dừng lại, hàng xóm đổ ra xem. Người diên xưa nay không hiếm. Nhưng diên chỉ muốn kéo cầu vồng thì quả thực chưa thấy bao giờ.

Khi ấy, tôi, một kẻ hèn, sẽ lủi vào nhà như một con chuột chũi và đổ ra giường.

Ngoài kia, người đàn bà tóc hoa râm vẫn nhảy lên kéo cầu vồng. Sẽ tiếp tục vũ điệu địa ngục ấy cho đến lúc bà kiệt sức, gục xuống như một tàu môn héo.

\*\*\*

Giờ đây, tôi phỉ báng sự học. Tôi đau khổ vì đã chót là một kẻ “có học” - như người ta thường nói.

Bởi vì sự học chỉ đưa đến cho người ta những trò xa xỉ và những đau khổ không cần thiết: tâm hồn rắc rối, thói tự ái và lòng ngạo mạn ngốc nghếch. Ai không mang phải cái đó trong mình, người đó sẽ bớt đi được một gánh nặng.

Ngày nàng chết, tôi đã đốt sách. May mà cha tôi kịp ngăn tôi lại. Đốt sách, ấy là tôi muốn chết theo nàng... Nhưng vốn là kẻ hèn, tôi hoãn chết, tôi tự nhủ: “Phải thi tốt nghiệp rồi mới chết!”. Thế là tôi đã tự thả tôi lỏng ra khỏi cái chết của nàng.

\*\*\*

Nàng ra trường trước tôi bốn năm. Tôi nhớ ngày sắp mãn khóa, nàng tỏ ra hoang mang, như linh cảm một tai họa đang sắp ập tới. Mắt nàng nhìn như vô hồn, nhiều khi gặp tôi mà nàng không hề trông thấy tôi. Tôi không hiểu tại sao.

Tôi thường ít dám bắt chuyện cùng nàng, vì nàng đẹp quá lại nghèo. Cái thanh bần ở những người có học khiến họ trở thành bí ẩn, khó gần, xa vời như một dáng kiêu kỳ.

Lần ấy, tôi nhớ, tôi từng đánh bạo đi qua, đánh bạo nói một câu cho có chuyện, chỉ cốt để được đắm chút xiu trong luồng mắt sáng sánh của nàng:

- Thủy Châu sắp ra trường rồi, thích thật!

Một bóng mây sa làm sầm tối mắt nàng. Nàng thốt băng quơ:

- Thích ư?!

\*\*\*

Ngày ngày tôi không trông thấy dáng nghiêng nghiêng mềm mại như lá tóc tiên trên chiếc xe đạp màu xám xỉn nữa.

Như thế, nghĩa là nàng đang ngồi nhà. Nàng nghỉ chờ việc sau khi ra trường. Tôi mượn tượng, sau vài tháng nghỉ ngơi, da nàng sẽ càng trắng muốt và mỉm cười vu vơ.

Tôi thường đứng bên này hè phố, trộm trông sang và thêu dệt rất nhiều viễn ảnh. Dù nhút nhát, tôi vẫn nghĩ nàng sinh ra là để cho tôi. Gia đình tôi khá giả, không ưa tôi lấy vợ nghèo. Mặc dù vậy, tôi không nghĩ đến ai ngoài nàng. Và không biết tự lúc nào, tôi cứ đóng đinh trong đầu ý nghĩ: chỉ cần bước một bước về phía nàng, nàng sẽ ở trọn vẹn trong vòng tay tôi.

Vì nàng nghèo mà. Đẹp trai như tôi, con nhà giàu. Yêu nàng, đó đã là một việc làm gần như từ thiện.

Mẹ tôi biết, ánh mắt tôi thường dừng lại trước cửa nhà nàng. Bà làm như vô tình, bảo: Con gái tốt nghiệp đại học ra bây giờ ế vô khối. Vô công rồi nghề, ối đưa đi làm những việc chẳng sạch sẽ gì! Muốn gì thì cũng phải chờ nó xin được việc đã nghe. Nhân cư vị bất thiện. Còn bây giờ, thì tôi cấm”.

Không phải tôi sợ mẹ tôi đến thế. Nhưng tôi vẫn bước một bước về phía nàng, có lẽ bởi vì tôi còn quá trẻ: tôi mới mười chín tuổi.

\*\*\*

Một năm trôi qua, nàng vẫn ở nhà.

Đến năm thứ hai, mẹ nàng đã phải dọn ra vỉa hè một quán nước trông thật đìu hiu. Mẹ nàng không cho nàng ngồi bán mặc dù nàng vẫn chưa xin được việc làm. Mẹ nàng vốn thuộc dòng quý phái bị sa sút. Bà chỉ có một mình nàng và đặt tất cả hy vọng cũng như chút kiêu hãnh còn vương lại của dòng họ vào nàng. Vì thế, bà không cho phép nàng làm những việc mà theo bà, ảnh hưởng đến gia phong. Bà nhận chân chường mặt ra đường ngồi bán. Còn nàng ngồi trong nhà, gấp những chiếc hộp màu vàng. Quán của một bà già buồn bã và lãnh đạm thì bao giờ cũng vắng. Hai mẹ con nàng sống rất chật vật. Có hôm tôi thấy mẹ nàng đang nói gì đó và nhìn nàng giận dữ. Còn nàng thì ôm mặt khóc và cúi xuống đóng vỏ hộp đang dán dở un lên nuốt chửng cả dáng người bé nhỏ của nàng.

\*\*\*

Đến năm thứ ba, nàng vẫn chưa xin được việc.

Sau một thời gian dài héo hắt, dạo này tôi thấy nàng ăn vận lộng lẫy. Bỗng nhiên ăn diện đẹp mà không có lời giải thích nào khả dĩ. Đáng ngờ lắm, khi người ta là con gái đẹp mà lại chưa có công ăn việc làm. Mỗi khi nàng vụt qua đường như có một ánh sao băng, hàng phố xì xào:

-Sao bỗng nhiên nó lại có nhiều tiền để ăn diện sang trọng thế kia nhỉ? Nhà ấy lâu nay vẫn nghèo xơ...

-á à, con gái thời nay thiếu gì cách, nhất là lại xinh đẹp thế kia... Một đêm của người ta biết đâu lại chả bằng một tháng bán hàng khô của bà!

Nói vậy rồi đám các bà các cô bầm nhau. Có người cười ré lên. Tôi thấy run lên vì giận dữ, như chính mình bị xúc phạm. Nhưng vẫn im lặng và trong lòng hoang mang.

Tôi còn nhớ rõ lắm. Có một linh cảm gì đó nhắc tôi rằng không được trì hoãn. Hôm ấy, tôi đánh bạo hẹn nàng:

- Ngày mai Thùy Châu có rỗi không? Tôi muốn mời Thùy Châu đi chơi, nói câu chuyện.

Có lẽ trông tôi hẳn học lắm nên nàng ngần ngại. Nàng nói:

- Tuần sau nhé. Tuần tới tôi mới rỗi.

Tôi lập tức gằn giọng như một người yêu đang cơn ghen:

- Đạo này tôi thấy Thùy Châu khác quá rồi. Nên nghĩ đến chuyện “giữ lấy lẽ” đi thì hơn...

Tôi tưởng nàng sẽ co rúm lại trước làn roi quát. Được thế thì tôi hả hê lắm. Nhưng thật lạ. Mặt lạnh băng, nàng nhìn nghiêng sang tôi, bỏ đi, để lại một lời nói lãnh đạm:

- Rồi lẽ cũng chẳng còn đâu mà giữ...

Khi nàng quay nghiêng, tôi chợt lạnh người vì cái cổ của nàng sao như xanh trong.

Tôi sửng sốt nhìn theo nàng, rồi nghĩ lại: ô hay! Tôi đã ngỡ với nàng một lời nào đâu mà có quyền ghen kia chứ!

\*\*\*

Một tuần, rồi ba tuần qua đi. Vì hờn giận, tôi chưa sang gặp nàng.

Hôm ấy, mưa rơi, tôi bỗng thấy bên nhà nàng xôn xao. Người ta chạy ra chạy vào hốt hải.

Mẹ nàng bị đi cấp cứu ư? Hay bà đã chết? Có thể lắm chứ. Bà đã già yếu lắm rồi.

Tôi hỏi hả nhào sang. Đúng rồi. Mẹ nàng bị ngất. Bà nằm lạng phắc trên giường. Máy bà máy cô kê đang xoa ngực, người rồi rít hú gọi hồn bà.

Nhưng ở trong nhà, phía bể nước, còn đông người hơn. Tôi thấy một ông bác sĩ to béo, mặt tái xanh từ trong nhà bước ra, khoát tay về tuyệt vọng. Một luồng điện bỗng đâu như đập mạnh vào tri giác tôi, khiến tôi cảm thấy rợn người.

Tôi thận trọng bước vào phòng tắm kiểu cổ - vật còn lại duy nhất gợi nhớ rằng chủ nhân nó ngày xưa vốn là dòng quý phái. Ở đó đang đông người. Người ta đang chăm chăm nhìn cái gì đó. Và thật lạ, hoàn toàn im lặng, đến cả một tiếng thờ mạnh cũng không nghe thấy.

Tôi thận trọng bước vào. Và suốt đời, tôi sẽ phải ngụp lặn trong cảm giác của giờ phút ấy.

Lạy chúa tôi! Trước mắt tôi hiện ra một bồn tắm lớn đỏ rực màu máu loãng.

Trên đó, một thân người con gái mặc áo dài trắng đang yêu kiều gục nghiêng, đổ nửa

thân trên vào thành bồn tắm. Cánh tay trái của nàng xắn quá khuỷu, nổi lập lò trong bồn máu.

Nửa thân áo dài bên trái nàng đỏ thẫm. Nửa thân bên phải vẫn giữ nguyên màu trắng muốt. Tấm lưng thon nghiêng khiến cho thân áo căng không gợn một nếp nhăn.

Và ánh tà hát nghiêng qua cửa sổ có kính xanh trong thoáng chốc khiến cho bề máu mang màu ngọc thạch. Tôi thấy như lúc đó nàng thoáng rùng mình và trông giống hệt một con sứa trong xanh kiêu diễm.

Không kêu được một tiếng. Nhưng tôi hiểu ngay đó là nàng. Nàng đã hẹn gặp tôi như thế sao?

Cắt động mạch ở khuỷu tay và cho máu mình hòa vào nước trong bồn tắm cho đến cạn kiệt. Một lối tự hủy kiểu La Mã cổ.

Khi đó, ngoài trời mưa tạnh. Mặt trời rớt lại phun ra những luồng vàng đỏ chiếu nghiêng. Và qua cánh cửa giờ đây ai đã mở rộng, tôi nhìn thấy

Một cầu vồng ngạo nghễ đỏ bảy màu trên trời. Ánh đỏ lục của chiếc cầu vồng hát xuống bồn tắm như một dải vòi oan nghiệt kéo dòng máu từ trong bồn tắm vọt lên trời.

Khi ấy, mẹ nàng cũng vừa hồi tỉnh, bà chồm dậy, chạy xô vào chỗ nàng nằm. Cái màu đỏ lục choáng rợp ấy lập tức phủ ngợp người bà. Bà chùn lại.

Sững sờ giây lát, rồi, bằng cú nhảy của một con báo điên, bà mẹ vọt ra sân, mái tóc bạc sổ tung bả bời và mười ngón tay quào lên trời:

-Đỏ lên trời đó. Con ơi!

\*\*\*

Lá thư tuyệt mệnh:

“Mẹ yêu của con ơi!

Con ngàn lần rập đầu xin mẹ tha tội. Con đã cướp công mang nặng đẻ đau của mẹ. Tội này, con biết, ngày xưa, người ta cầm roi đánh lên mộ để trừng phạt đồ bất hiếu. Mẹ ơi!

Nhưng không bây giờ thì cũng chỉ vài tháng nữa thôi, con cũng lại cướp công mẹ. Con bị bệnh suy tuỷ, mẹ ạ. Bệnh ấy chết dần chết mòn và tốn kém, còn làm khổ mẹ gấp nhiều lần. Con biết mình là một người đẹp. Con cũng biết rằng mẹ tự hào vì con. Và con không muốn chết mòn mỗi, tiều tụy, đáng thương hại.

Mẹ ơi! Mẹ đã ngờ con. Mẹ ngờ đúng đấy, mẹ ạ.

Ba năm trời con đi xin việc. Sinh “bất phùng thời”, con lê chân đi gõ cửa khắp nơi bằng lòng trinh bạch và nắm tay rỗng không. Người ta trả lời: “Hết chỗ! Chính chúng tôi đây cũng chưa biết rằng sẽ ra sao!”.

Có người ghé tai con: “Phải có vấn đề đầu tiên”. Cô đi tay không như thế, một đời cũng không xin được việc.

Tiền ư? Tiền đâu! Mẹ con mình chỉ rau cháo thôi cũng chật vật lắm rồi. Mẹ thì ốm đau luôn.

Và thế là, cuối cùng, con tìm được một cách: bán máu. Máu đó thuộc về con. Còn cuộc đời này chẳng có gì là của con nữa, ngoài mẹ ra.

Bán máu cũng không đơn giản, mẹ ơi! Nhiều người muốn bán máu lắm. Đó là những kẻ lười biếng khỏe mạnh và những kẻ tuyệt vọng khỏe mạnh. Muốn bán máu suôn sẻ, phải qua đầu nậu máu. Mẹ không biết đâu.

Và con có tiền. Để mua vài bộ quần áo kha khá. Trích lại một ít để bồi dưỡng lại sức, chờ đến lần bán máu sau.

Nhưng mẹ ơi. Tiền bán máu của con vẫn còn quá ít so với hầu bao căng ních của thiên hạ. Con rút máu trong huyết quản mình nên thấy đau hơn so với những người rút ruột của người khác. Không phải ruột mình nên họ không đau. Con thì cứ tiếp tục bán máu mình. Đến kỳ hạn lại bán. Đã đến lúc cơ thể con quen sinh ra máu để bán. Đến kỳ hạn không bán không xong.

Mẹ ơi! Con biết những dòng đã viết và đang viết tiếp đây làm đau lòng mẹ. Nhưng mẹ ơi. Thế hệ của chúng con khác thế hệ e dè của mẹ. Chúng con đi đến tận cùng nên nhiều khi tàn nhẫn. Trước khi chết, con phải cất được lời sám hối, cho lòng thanh thản.

Mẹ ơi! Quà cáp cũng chẳng ăn thua. Người ta nói rằng con là một món hơn mọi quà cáp và nhìn vào ngực con. Con đi, ngày hôm nay khắp khởi hy vọng để rồi ngày mai thất vọng như một quả bóng xẹp. Vận rủi cứ đeo đuổi con mãi.

Nhiều lần người ta mặc cả thảng với con. Lúc đầu con căm phẫn. Con thét vào mặt một trong những kẻ đó “Đồ vô lại”. Hắn ta nhăn ra cười. Khuôn mặt ấy thực ra khá đẹp, sung mãn. Hắn đứng đầu một cơ quan khá giả.

Nhưng sau đó, trong tuyệt vọng con nghĩ lại. Và, mẹ có nhớ cái đêm con về rất muộn và mẹ cần ngủ mãi không? Con phải len lén đi vào giường để mẹ khỏi nhận ra cái dáng đi hơi oằn người của con gái mẹ: con đau.

Đêm đó con không khóc. Con ngược lên bàn thờ bố và tự hỏi: linh hồn người giờ phiêu diêu nơi đâu mà không phù hộ cho con, như người ta thường nói. Cũng ngược nhìn cánh quạt trần quay tít, nghĩ đến một người thất cổ. Nhưng một viễn cảnh khác cũng mơ màng con đôi chút: vài hôm sau, con sẽ có một công việc cho ra công việc, sẽ mặc áo dài trắng đến công sở như mình chưa hề thất tiết, sẽ đàng hoàng nuôi mẹ, vân vân và vân vân.

Nhưng mấy ngày sau, con quay lại. Hắn tiếp con lạnh băng: “Cơ quan không thể nhận ai. Chính tôi cũng đang bị đe dọa phải về đây”. Nhìn nét mặt hắn, con biết không phải thế. Hắn sợ nhận vào cơ quan một khối căm phẫn lúc nào cũng sẵn sàng nổ bùng như một quả bom.

Và đã đến lúc, máu con không dùng được vào việc gì nữa: bán nhiều lần quá con mắc bệnh suy tủy. Thế là hết.



Mẹ ơi! Con có dành dụm được một số tiền phòng khi mẹ ốm. Mẹ mở cái hộp trang điểm của con trong va li mẹ nhé. Hộp đó, mẹ đã tặng con trong lần sinh nhật thứ hai mươi ba.

Ngàn lần con xin mẹ tha thứ. Mẹ nhớ chôn con trong chiếc áo dài màu trắng mẹ nhé. Con tin rằng trong chiếc áo đó, dù không còn trinh trắng, con cũng sẽ có được đôi cánh để bay lên Thiên đàng!

Vĩnh biệt mẹ. Vĩnh biệt Hà Nội không phải của con.

Con gái trăm tội của mẹ ôm hôn mẹ.

## Biển cứu rỗi

Anh rùng rẩy toàn thân, thấy đôi chân mình đang veo dần, von veo dần, hóa ra cái đuôi nhọn hoắt của một con ốc mượn hồn và “ò... òa...” anh sẽ lẩn, lẩn trong muôn vàn con ốc, giữa tiếng sóng quét.

Thứ ốc mượn hồn đầy chật đảo đèn. Mỗi sáng, trong bước chân đưa tang lượt thướt của gió, biển lại quật lên thêm đảo những ruột ốc nát bét - những ruột ốc câm lặng chẳng ai biết chúng từng sống cũng như từng chết.

Cách đây không lâu, anh chỉ mới hạ mình xuống địa vị của một con hạc biển, vì nhận ra rằng đôi đầu gối mốc xỉ của anh cũng giống đôi đầu gối xù xỉ mốc mác của chúng, và còn cảm được tầm vóc to lớn của mình trước đám đông đủ loài chim biển tẹp nhẹp kéo tới chí choé, lăm lờn tranh nhau chỗ đậu, vào mỗi buổi chiều chạng vạng hay lúc trở trời. Đảo mang một màu trắng xỉn xo - màu phân chim biển vào ban ngày. Còn ban đêm, dưới ánh hải đăng lừ lừ không đổi, loài cua âm thầm bò lên. Ánh mắt tù đọng và lối đi ngang không một tiếng động của loài cua khiến trái tim anh càng tê dại trong tiếng rì rầm nào ruột của sóng. Ở đâu anh cũng bị vây trong ánh mắt dò hỏi tù đọng của loài cua.

Một đôi lần như thế, khi vết thương cũ cắn nhức nhối, anh đã từng nổi điên, ngồi thu lu đầu gối quá tai, tay cầm gậy, rình đập nát bét dăm chục con cua mới lột ngóp ló lên khỏi mặt nước trong một đêm cua động rồ, khiến cho đảo đèn tanh sặc mùi cua chết đến ba tháng rỗng.

Anh từng lặng ngắt vì hoảng sợ, khi bất chợt mình trường như nhộng qua một giấc mơ đêm, và cứ thế lừng lững đi. Anh đánh mất thói quen mặc quần áo do thiếu vắng đồng loại lâu ngày. Thiếu một đồng loại nhìn vào anh, khả dĩ giữ cho anh cảm giác xấu hổ, ranh giới cuối cùng nhằm phân biệt anh với một con cua hay một con bò.

Những khi ấy, anh xoa tay ôm mặt. Dòng nước rỉ qua hàng mi trắng xóa hơi muối biển, qua đám rêu ria lôm xôm không cạo, và khi xuống đến môi, chúng đã mang màu đục nhờ nhờ của nước đá vôi.

“Ba năm thôi. Ba năm rồi sẽ có người thay”.

Người ta nói, tránh nhìn vào mắt anh khi lần đầu đặt chân lên đảo đèn.

Hồi ấy anh nhếch cười khinh thị. Từ già đời lính anh trở về với một con mắt giả và thân hình tiểu tụy. Một con búp bê tóc vàng mắt xanh tròn ten đung đưa trên nắp ba lô. Con

anh đã qua tuổi chơi búp bê từ lâu. Song búp bê là vật phẩm lộng lẫy nhất mà con người có thể tạo ra, dưới con mắt của những anh lính nhà quê chất phác ở rừng lần đầu tiên đặt chân vào thành phố.

Xuống tàu, anh khấp khởi chạy gần về ngôi nhà lá ba gian náu mình dưới lùm dây leo bên vệ đường, con đường động mạch của chiến tranh - ai cũng từng nói thế. Anh chạy gần vì mừng tượng thấy hai mẹ con - một cao một thấp như nàng Tô Thị sẽ giang tay ra: “Minh đây ư?”... Và có thể vợ anh sẽ rơi nước mắt vì sung sướng.

Nhưng chẳng ai ra đón anh cả. Trong căn nhà lá tối mờ có đến ba đứa trẻ lít nhít trứng gà trứng vịt với ba khuôn mặt hoàn toàn khác nhau. Vợ anh hốc hác, nửa thân trên gần đổ về phía anh, nhưng chân cứ như bị chôn chặt trong xó nhà, ngó anh trần trụi rồi sụn xuống đất, òa lên tức tưởi.

Không! Đó quyết không phải là những giọt nước mắt sung sướng dành cho ngày gặp mặt!

“Búp bê” một đứa thét lên. Và ba đứa trẻ chạy tới, vồ vào chế phẩm lộng lẫy trên nắp ba lô. Nhưng trước cái quắc mắt dữ dằn của anh, chúng chùn lại, len lét nép vào một xó.

Không phải con anh. Con anh ít nhất là lớn gấp ba thế này. Chúng không mang gương mặt anh.

“Con tao đâu? Đờ đờ” anh rít lên thô bạo. Vừa lúc đó có tiếng lịch kịch ở ngoài sân. Anh ngoắt lại: một con bé trạc mười lăm tuổi, đáng đi ồng ẹo bước vào: “Có lương khô không chú?”, nhõn cười. Nụ cười chưa hết hơi sữa nhưng đã mang hơi hương đôi chác.

Ra thế! Ngôi nhà bên đường chiến tranh! Động mạch của chiến tranh! Sau này, anh chua chất triết lý. Số phận không dành cho anh người đàn bà bạc tóc chờ chồng. Những đứa trẻ khác bố. Những cuộc giao hoan vội vã thoảng mùi chết chóc trước khi đi vào hòng tử thần. Thù lao, sang nhất có lẽ là những phong lương khô và vài bộ quần áo Tô châu.

Lúc đó, hai bàn tay anh bồng thêm máu. Anh muốn bóp chết tất cả - những đứa trẻ lạc loài đói khát, cả người vợ phụ bạc chỉ còn hai con mắt, cả nụ cười hơi sữa đôi chác kia.

Nhưng một nỗi gớm ghét từ đâu đến làm chân tay anh bại hoại. Anh rũ xuống nền nhà, nôn ọ ra những bụm nước trong vắt, giũ tuột ba lô rồi thất thểu bỏ đi, để lại sau lưng tiếng khóc của người vợ, đứa con duy nhất của anh không biết rằng nó vừa có bố, trong thoảng chốc đã lại không có bố cùng tiếng reo à à giằng nhau con búp bê của lũ trẻ.

Anh tìm đến một chân gác đèn trong sự gớm ghét đàn bà và nhân thể gớm ghét luôn cả đồng loại. Anh nhìn thấy những bàn chân đồng đội đi dép lốp. Một rừng chân qua ngực anh, bị tiện gọn trước hòng súng và để lại trên mặt đất những đứa trẻ vô thừa nhận đang giằng nhau mảnh áo búp bê. Anh dự định sẽ ở suốt đời trên đảo đèn - một đảo hiểm trở nhất, cồ lỗ nhất, nơi những phương tiện hiện đại khó bề vươn tới được, để tránh xa đồng loại nhẹ dạ, phản trắc và đầy tội lỗi đã tước đi của anh chút ham hố muốn sống trên đời.

Hả lòng nhất là những ngày đầu. Không phải nhìn mặt một ai. Được biến thành một kẻ

vô cảm, mọi giác quan như đông lạnh trong tiếng gào thét của sóng và gió. Và anh yêu sự hù dọa cao cả của biển. Những bận tâm trên đất liền của loài người chỉ là mối lo toan nhỏ nhặt của đàn kiến so với một Trận Đại Hồng Thủy. Anh không nghi ngờ rằng, mình có thể ở đây, thậm chí cả trăm năm.

“Giọng ông khang khác thế nào ấy!”. Người lái tàu tiếp tế vừa lùi lại vừa nói, thoáng một chút kính hãi trong mắt. “Làm sao?” - anh gắt “à... ờ... nghe như tiếng gió hú”. Và anh lặng nhìn xuống chân. Hai bàn chân trần. Anh đã mất thói quen đi dép. “Lần sau ra mày mang cho tao một cái gương to vào nhà...”. Anh nói thêm một lần nữa, lần này, anh nghe rõ giọng nói lạ hoắc của chính mình.

Chiếc gương được mang ra. Anh thường soi gương không phải để làm dáng, mà cốt để gây ảo giác rằng trên đảo luôn có hai người. Anh nhìn vào gương, nói chuyện một mình để luyện giọng: “Thằng cha kia! Sao mày vầu thế?”. “À trước răng tớ đẹp lắm nhà. Đi lính lâu ngày, răng cũng phải theo chín sáu ba không ấy mà”. “Ồ được! Chú mày cũng hóm ra phết. Có nhai cá nướng không?”. Anh xé một miếng cá đưa lên mồm, thất kinh vì thấy thằng cha trong gương đang nhai nhồm nhoàm như một con thú. Khi đó anh lại rũ người xuống trong một cơn mệt không tên.

Anh đã phải viện đến đủ trò quái gở, chỉ sau nửa năm sống một mình trên đảo. Mùa hoan lạc của chim khiến anh da diết nhớ vị đàn bà. Và góc ký ức sâu thẳm nhất lâu nay quên lãng bỗng chuồi lên như một con cá mập. Hồi trong rừng, anh đã chụp hụp một nàng. Nếu dùng chân lâu có lẽ rồi anh đã kịp để lại trong lòng cô ta một đứa trẻ vô thừa nhận. Anh và cô ta chưa kịp biết tên nhau. “Giữ làm gì em. Ngày mai chắc chết...”. Triết lý của lính chiến biến một gã trai mười bảy tuổi trong trắng nhất đời hôm nay thành một gã đàn ông sớm sờ vào ngày mai, và ngày kia mười phần chắc tám anh ta thành tử sĩ. Trước khi chết, có thể anh ta đã kịp đón nhận hoặc một cái tát, hoặc một vòng tay ôm xiết vội vã. Anh nhớ một đôi trai gái vô danh ôm nhau chết trong lỗ thối. Miệng cô gái còn cắn chặt một nửa quả vải rừng. Cái hốc sâu hoắm của một viên đạn xuyên qua lưng hai người. Cán bộ đại đội phi nhỏ hình ảnh ấy bằng những bài chỉnh huấn ứng khẩu. Nhưng anh biết chắc, có rất nhiều người lính thẳm ao ước được chết trong tình trạng êm ái đó, miễn là không ai nhìn thấy.

Đến năm thứ hai, trong anh bỗng xuất hiện ý nghĩ phải trói chặt tay lái tàu tiếp tế vào cột đèn để giữ hấn ở lại. Giữ hấn lại, dù chỉ để được nghe hấn chửi.

Anh vui sướng lắm được nghe hấn chửi. Nhưng anh đã tìm được vì sợ chết đói.

Đến hạn ba năm, anh hồi thúc đất liền tìm người thay. Nhưng trước đây, anh đã chót khinh thị cái thời hạn ba năm, bây giờ tìm người thay đâu dễ.

Lâu ngày, những trò quái gở qua đi. Anh làm lì trở về trạng thái vô hồn, hai tay buông xuôi. Để đỡ dành anh, thỉnh thoảng người ta gửi cho anh những chai bia màu xanh. Anh ngửa cổ dốc hết cả chai vào bụng, rồi vút tọt ra ngoài xa. Những chai bia chưa chìm ngay, nhún nhảy bập bênh chốc lát, nhào ra biển. Điều đó chọc đánh thức vài trang sách anh đọc từ thời còn nhỏ: những thủy thủ bị đắm tàu, bị số phận bỏ rơi đã tìm đến sự cứu giúp qua những chiếc chai.

Thế là anh bước vào một trò chơi mới. Anh viết vào những tờ lịch xé hàng ngày, cho vào túi ni lông rồi buộc chặt nhét vào vỏ chai bia, thả ra biển nhằm hướng Tây. “Người đàn bà nào nhặt được mảnh giấy này xin hãy cứu giúp. Tôi đang sắp chết vì cô đơn.

Nhưng ở đây tôi không thiếu cái ăn và tôi thề sẽ yêu quý, dù đó là người xấu xí nhất... Cách tìm tôi...".

Thiên hạ ít ai điên rồ. Biết thế mà anh vẫn mong, mặc dù tự nhủ: đó chỉ là trò chơi thôi. Chỉ là trò chơi thôi mà!". Người anh vẫn run bắn lên mỗi khi con tàu tiếp tế đến. Anh không dám mong một người đẹp. Có thể chị ta thiếu một tay hoặc một chân. Thế cũng tốt lắm rồi.

Một chiều nắng rải trên biển mang màu trắng gờ. Con tàu tiếp tế hiện rõ dần và anh thấy trên boong có đường cong của một cái eo lưng của người đàn bà cùng sự chớp sáng của một chiếc nón trắng. Không dám tin ở mắt mình, anh thở hắt ra quay đi hướng khác, nhỏ nước bọt giậm dử để xua đi ảo ảnh. Nhưng tàu đã ghé tới cùng tiếng reo của người lái tàu. Trên boong là một người đàn bà thực. Người đó đang run rẩy cúi mặt, bỏ trên tấm gỗ mỏng manh nối thân tàu với đảo đèn.

"Kìa! Dắt chị ấy lên chứ. Sao lại cứ như bị ngộ gió thế kia?". Anh sực tỉnh, vội vàng nhảy vút tới, khiến cho chiếc cầu chòng chành suýt nữa thì hất người đàn bà xuống biển. Chị nằm mọp xuống bám lấy chiếc cầu. Bằng cái lệ làng của một con sư tử, anh xốc nách chị, đặt lên đảo. Cú va chạm này làm anh rùng mình như điện giật.

Và lúc ấy, người đàn bà ngẩng lên.

Lạy Đức thánh mẫu! Người đã gửi đến cho con cái gì thế này! Khuôn mặt người đàn bà, có đủ hai mắt, mồm và mũi, nhưng là một khuôn mặt đặc trưng nhất của một con điếm. Điều này rõ đến nỗi, một kẻ dù khờ khạo đến đâu cũng sẽ nhận ra ngay lập tức.

Tã tụt mái tóc và hàng mi, trống huếch cái nhìn. Đôi môi thâm xỉ quện một lớp son dày màu máu trâu. Đôi môi này, giá có đặt ở ngã bảy, một gã nhặt rác có lẽ cũng chẳng thềm hôn. Một cô gái điếm đã thiu, bị liệng ra bãi thải, ốm nhách và vô phương sinh sống. à thì ra là thế. Vì thế nên thị mới tìm đến với anh. Điều này nằm ngoài cả những dự tính rủi ro!

Trước cái nhìn như chôn sống của anh, thị cố sửa một nụ cười rúm rỏ. Hai vai cũng rúm rỏ co lại. Nhưng nụ cười tắt ngay. Thị thấy nhục, và quờ tay tìm cái nón, che người một cách dờ dẩn, làm như cái mộc để che đạn vậy.

Lập cập, chiếc nón rơi xuống nền đá. Gió lật vài vòng rồi vục nó xuống nước. Chiếc nón cứ thế, chập chờn như người chết đuối đang "giã gạo" hồi lâu trên mặt biển trước khi chìm biệt.

Anh sấn tới, dứ nắm đấm vào mặt người lái tàu: "Mày mang cho tao cái của nợ gì thế này?".

Người lái tàu sợ hãi lùi lại, lấp bắp: "Nào... nào tôi có biết. Chị ta đến tìm, và nói rằng... nhặt được cái chai"...

Anh khoát thông tay, ngồi phệt xuống mồm đá. Tàu rời đảo.

Bữa ăn chiều - bữa đầu tiên của hai người ăn cùng nhau, anh chỉ ngồi hút thuốc, hạ mi mắt ngắm cái vẻ ăn chộp choạp, bốc bãi, khát thềm của thị và càng khăng định cái việc mình xa lánh loài người là đúng. Anh tự nguyện rửa mình đã chơi một trò nguy hiểm. Anh tiếp thêm rất nhiều thức ăn cho thị và không thềm giấu cái vẻ ghê tởm. Có lẽ đã lâu

lắm rồi thị không được ăn lấy một bữa no. Lòng ghê tởm trong anh che lấp cả tiếng gào của dục vọng. Anh còn nghĩ đến nỗi hãi hùng của bệnh lậu - thứ bệnh khiến cho nhiều kẻ đàn ông chùn chân quay gót trước cửa lầu xanh.

Nhưng đêm rồi xuống. Đêm từ bị che chở cho người đàn bà thoát khỏi vẻ bẩn tưởi bị phan phui không thương tiếc trước ánh ngày. Anh tặc lưỡi vào lúc trăng lên trên biển, đem đến cho thị, cho đảo vào cho anh một ánh ướt át cứu rỗi. Như một con thú hoang, anh li lợm chiêm đoạt thị không một lời nào, một cử chỉ nào khả dĩ chấp nhận rằng người đàn bà đang ân ái cùng anh không phải là một con bò. Trong đời hành nghề của thị, thị chưa bao giờ cảm thấy đau đớn như thế trước sự hạ nhục của trò chăn gối. Dường như thị đang bị cầm kìm rút từng khúc ruột.

Mãi tận trưa hôm sau, anh mới tỉnh giấc với cảm giác nặng nề. Hóa ra đó là chân của "bạn tình" đang gác lên bụng. Anh vội ghê tởm hất ra. Chiếc chân không còn chỗ dựa rơi huỵch xuống đá khiến thị tỉnh giấc. Thị ngỡ ngàng trở dậy rồi khóc. Tiếng khóc gờ như gai.

Đêm ấy anh không ngủ cùng thị. Những ngày sau tình trạng giữa anh và thị bập bồng. Những cơn góm ghét cứ dâng lên. Lúc nào đó, át được dục vọng, anh xa lánh thị. Khi dục vọng chiếm ưu thế, anh lại đến, để cả ngày hôm sau lại trở về trạng thái buồn nôn, tự khinh mình. Phải hất mụ ta đi thôi! Anh tự nhủ, mặc dù trong lòng cũng hơi thấy tiêng tiếc. Nhưng một tiếng nói khác còn mạnh hơn bắt anh cả quyết: dù sao anh cũng là một người đàn ông. Và anh không thể xa lánh người đàn bà hư hỏng đã có với anh một mặt con, chỉ để đến với một con điểm đã bị thiên hạ hất ra ngoài bãi thải.

"Hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ nữa!". Bảy ngày sau, có một con tàu đánh cá tình cờ đi qua. Anh rối rít vẫy họ vào, thuê chõ người đàn bà vào đất liền. Cuộc mặc cả nhùng nhằng mãi: "Chờ đàn bà rui lắm!..." - Người chủ tàu lắc đầu, mặt nhăn như chuột kẹp. Nhưng rồi cuối cùng cũng xong.

Người đàn bà theo dõi cuộc mặc cả với vẻ của một con cá bị đưa lên thớt. Khi đã ngã ngũ, thị đến bên anh, khóc: "Xin anh đừng đuổi tôi! Tôi không còn gì để sống. Tôi đã xin lại mảnh giấy này từ tay bà nhật rác. Bà ta đọc và cười sằng sặc: "Giấy của quý biển đấy". Còn tôi thì nài xin bà ta cho tôi. Tôi bị bệnh hoại huyết. Cũng chẳng làm phiền anh lâu đâu..."

Quả thật, lúc đó hình như lòng anh hơi se lại. Sâu thẳm trong tim có tiếng "Gật đi!". Thế mà ngoài mặt anh vẫn lạnh băng, và anh lắc đầu. Nhiều khi người ta vẫn thế, không vượt qua được chút sĩ diện hoã cuối cùng.

Và thế là người đàn bà biết rằng hết, có nài xin cũng vô ích. Khuôn mặt chị ta chuyển sang tái xám, môi mím chặt lùi thúi bước lên tàu. Chiếc cầu tàu chậm chậm rút. Lúc đó, anh chợt thấy trong mình chút hăng hực, toan gọi.

Thế mà rốt cuộc vẫn không gọi.

Tàu lừ lừ rời đảo. Người đàn bà đứng trên đuôi tàu, nhìn anh bằng con mắt căm hờn: "Tao nguyện rửa mày! Tát thầy! Tát thầy lũ đàn ông các người đều độc ác! Độc ác!". Mắt thị loé lên ánh khinh bỉ và kiêu hãnh bỗng đâu, rồi thị giang cao hai tay như thể sắp bay lên. Và trong một cái rướn mình như kiêu sang, thị buông người xuống biển, chìm êm ru dưới lớp sóng đang lừng lững quặn lên phía đuôi tàu.

Tất cả diễn ra trong một khoảnh khắc khiến anh không kịp hiểu điều gì đã xảy ra. Và thật đáng sợ là một sinh linh vừa hiện diện như thế đã chìm mất tăm dưới mặt biển như chưa hề có trên đời. Đàn cá chuồn vẫn vèo qua vọt lại dưới mặt nước. Và lúc đó vừa bình minh. Chân trời hừng hực rắng màu đỏ máu.

Khi nhận ra, anh hoảng hốt nhảy ào xuống biển cuống cuồng lặn ngụp, quờ quạng lung tung tuyệt vọng. Con tàu lúc đó vừa mới cảm ra sự thiếu vắng người khách bất đắc dĩ mà nó nhận chở, cũng đang vun vút quay lại. Tất cả sự quẩn đảo của họ đều đã muộn. Rất may là chủ tàu đã kịp ném cho anh chiếc phao. Anh bò được lên bờ, nằm vật ra hồn hển dưới ánh nắng đang dần bản gắt.

“Phải lập bàn thờ bà ấy thôi ông ạ. Người chết trôi là thiêng lắm đấy! Ít nhất bà ấy cũng phù hộ cho ông khỏi phát điên. Chứ cứ cung cách này...” Người lái tàu vừa nói vừa quay về hướng ấy, chấp hai tay vái lia lịa.

Ba ngày sau, xác người đàn bà nổi lên dạt vào chân đảo đèn. Lúc đó anh vừa tỉnh giấc, linh tính một điều khác thường. Và anh trông thấy người đàn bà mà anh từng gần gũi xác thịt, cũng từng ghê tởm, đang đung đưa, đung đưa dịu dàng bên chân đảo. Và anh kinh ngạc trước sự cứu rỗi của biển. Khuôn mặt tàn tạ trước đây của người đàn bà ấy bây giờ đã giãn ra, thơ thới và không thể tin được, mang vẻ kiêu hãnh với đường viền mi khép hờ. Tắm thân gầy ốm giờ đây như đầy đặn lên, đung đưa, đung đưa như cử động uyển chuyển của người sống, trên mình vương những mảnh vãi xác xơ mà lại mang vẻ siêu phàm. “Ta tha thứ cho các người” - cái miệng hé mở của người đàn bà như nói.

Sau này, anh cứ tự hỏi, đó không biết là thật hay mơ. Tại sao người đàn bà ấy chưa bị phân làm trăm mảnh trong bụng cá? Tại sao cái chết lại trả cho con người về vô tội và thánh thiện dường kia? Anh không trả lời nổi, và đã lập bàn thờ người đàn bà ấy. Người mà cách đây ba ngày thôi, anh đã nhòm tởm như nhòm tởm một con vật. Anh đã phải khóc chị ta - người đàn bà bị cuộc đời dồn vào chân tường không nơi bầu vú với những giọt nước mắt cay đắng tự đáy lòng. Anh là một kẻ cam điếc, vì đã không nhận ra tận cùng nơi hình hài tã tưởi kia vẫn còn chút lòng tự tôn của giống người. Trò chơi của anh - một người khôn khổ, đã kéo một người đàn bà đang đi vật vờ bên lề cuộc sống chạy nhanh lên phía trước để hoàn tất số phận thâm của mình.

“Tất thầy lũ đàn ông các người đều độc ác! Tất thầy!”. Giờ đây anh đau đớn nghĩ lại lời nguyên rủa như làn roi của người đàn bà ấy trước khi chết. Chị ta là ai? Nông nổi nào khiến chị ta sa cơ lỡ bước? Giờ đây lần đầu tiên trong đời anh mới nghĩ một cách nghiêm túc về người đàn bà. Bên bàn thờ nghi ngút khói nhang làm bằng rêu biển, anh nghĩ về kiếp người, các nẻo đường mờ mịt mà những số phận phải quờ quạng đi cho đến hết. Điềm lại những kiếp người anh biết, thực ra nỗi khổ của đàn ông so với đàn bà chẳng thấm vào đâu. Nếu không có chai bia của anh, chị ta sẽ sống nốt những ngày cuối trên vỉa hè. Và đến khi thở hơi cuối cùng, chị sẽ trở thành Nữ Thần Vỉa Hè chứ không phải trở thành Nữ Thần Trôi Dạt như anh vừa suy tôn.

Anh cũng nhất thiết rằng, Nữ Thần Biển nếu có, cũng không mang một khuôn mặt nào khác, mà mang chính khuôn mặt đau đớn, tuyệt vọng và kiêu hãnh của Nữ Thần Trôi Dạt, bởi vì Nữ Thần Biển cũng là đàn bà. Nếu không biển đã không nhiều sóng đến thế, và nhiều cua đến thế. Và có lẽ vì Nữ Thần Trôi Dạt cũng là đàn bà - Đàn bà bao giờ cũng bênh nhau. Nên từ đây, anh cứ phải nhớ lại người vợ mà bao nhiêu năm nay anh

đã cố công xua đuổi trong ký ức. Anh nhớ lại gương mặt hốc hác của chị. Tiếng máy bay gầm rú dọc đường. Tiếng bom nổ thâu đêm. Cả làng trắng đàn ông, chỉ còn lại đâu đó những tay què cụt, trẻ con hỉ mũi chưa sạch, hoặc các ông già lụ khụ. Ra trận và ra trận! Đàn bà vác cày, cầm súng, đi lấp hố bom và bị buộc phải trở thành đàn ông. Trong khi đàn bà được tạo hóa sinh ra để làm chiếc dây leo đẹp quán yểu điệu quanh cây đại thụ: người đàn ông. Anh thấy lòng se sắt. Mỗi lần khóc, trái tim anh mềm đi một chút.

Hơn năm sau, người ta chở ra đảo đèn một ông già rắn chắc cùng một cậu bé cỡ tuổi mười hai. Cậu bé có đôi mắt nâu sẫm, tóc xoăn.

Đó là hai sinh linh đến thay gác đảo đèn. “Bố mẹ nó chết bom cả. Ra đây dù sao cũng không bị đói. Nếu không bị đói, chúng tôi sẽ ở đây cả đời”- ông lão giải thích.

Khi anh thu xếp đồ đạc lên tàu, cậu bé loay hoay bên anh, táy máy hỏi: “Bác ơi! Bàn thờ ai mà lạ thế?”.

“À, thờ Nữ Thần Trời Dạt đấy”. “Hay quá bác nhỉ! Thế bác về đâu hở bác?”. “Ờ, có thể bác sẽ về quê. Địa chỉ thế này nhé...”.

\*\*\*

Bốn năm sau cậu bé của đảo đã có thể đi coi sóc đèn thay ông.

Một sáng bình minh nhuộm chân trời đỏ máu, cậu chạy vào hốt hải gọi người ông đang ngáy pho pho:

-Ông ơi! Ông! Ông nhìn kia! Trên boong con tàu đang chạy phía này có cái gì đó cong cong như lưng đàn bà ý. Mà có phải người ấy mặc áo trắng không hả ông?

Người ông vùng dậy giụi mắt. Không thể định được thực hư vì con tàu xa lắm. Người ông lại làu bàu:

-Khéo mà mày nhầm rồi đấy cháu ạ. Bốn năm nay ông đã nhiều lần nhìn thấy eo lưng của Nữ Thần Trời Dạt, nhất là trong những buổi sáng cứ rờ rờ thế này. Thế mà rồi ra chẳng có gì đâu cả.

À mà thế là cậu đã lớn rồi đấy - Người ông quay sang ngắm cậu trai như mới trông thấy nó lần đầu.

Cậu con trai không nghe lời ông nói. Cậu đang mải mê nhìn ra xa.

Trong khi ấy, ven đường l, người gác đèn cũ đang tự hỏi, liệu những chai bia ngày xưa có còn lẫn lẩn trên sóng biển. Đêm hôm trước, anh vừa nằm mộng thấy Nữ Thần Trời Dạt. Nàng bơi đứng, và trên năm đầu ngón tay nàng đỡ một chai bia màu xanh.

**Võ Thị Hảo vàng trắng mồ côi  
Thụy Khuê**

Võ Thị Hảo xuất hiện năm 1993 qua tập truyện ngắn *Biển Cứu Rỗi* do nhà xuất bản Hà Nội phát hành. Tác phẩm đoạn tuyệt cuộc chiến đã qua và khai chiến với hòa bình hiện tại. Mười hai truyện ngắn với bút pháp chắc nịch, những nhân vật ròn rợn, điên người, trong không khí hậu chiến của một đất nước ham sống, sợ chết, một đất nước muốn vươn lên nhưng cứ rũ ra, gục xuống, ôm bụng cười sặc sụa, cười ằng ặc trong bàn tay đũa dai của tử thần chơi trò ú tim bóp cổ.

Võ thị Hảo thuộc thế hệ chối bỏ cổ tích, không tin "*thần thoại chiến trường*". Chị viết với niềm tin của chị về một xã hội tan chiến nhưng chưa tàn chiến.

Người đọc có thể tìm thấy trong văn phong Võ Thị Hảo cái tàn nhẫn, chất huyền thoại phảng phất cơn mưa Nguyễn Huy Thiệp, bóng mây Phạm Thị Hoài. Cay độc và ần dụ trở thành phong trào, thành phong cách thời đại, dấu ấn của thế hệ này. Đúng thôi. Nhưng ở Võ Thị Hảo còn có một hơi hướm khác: Khó thấy tác giả nào "*cười*" nhiều như thế, mô tả cái cười kỹ càng như thế. Từ nụ *cười hoá đá* của người đàn ông tên Tiểu: "*Đôi mắt biểu lộ một nỗi đau khổ bất thường như đã đông cứng. Còn cái miệng thì trở trêu làm sao, luôn mím một nụ cười bất biến [...]* Nụ cười ấy giữa khuôn mặt ấy, thật là một nghịch lý, như là đang khóc với nỗi đau xé ruột mà có kẻ tàn ác nào đó cứ nhất định cù vào nách cho ta phải cười rũ ra mới thôi" (Người Gánh Nước Thuê, trang 89). Đến nụ cười lạnh như thép của người chinh phu không biết cười: "*Người chồng cố hết sức để mím cười. Đã lâu lắm rồi anh không làm cử chỉ đó nên bây giờ anh không biết bắt đầu một nụ cười như thế nào. Khó nhọc lắm, anh mới nhớ ra rằng, khi cười, người ta phải để lộ ít nhất là một hàm răng. Anh nhếch môi, để lộ hai hàm răng chắc khỏe.*

*Nhưng anh quên rằng, khi người ta cười, chính đôi mắt cười trước, cái miệng cười sau, thậm chí chỉ cười bằng mắt cũng đủ. Mà đôi mắt muốn cười, trước hết tâm hồn phải cười đã, cho nên, cố gắng để mím cười, trông anh lại thêm vẻ dữ dằn đe dọa của một con sói".* (Hồn Trinh Nữ, trang 35). Tội nghiệp cho anh, chiến tranh không chết, nhưng chính những năm hòa bình, phục vụ triều đình, sơn hào hải vị và thủ đoạn hãm hại nhau, đã giết anh, đã biến người thanh niên nhút nhát năm xưa thành gã đàn ông có "*cái nhìn lóe thép*" và cái miệng "*không biết cười*".

Võ Thị Hảo đã đi sâu, quá sâu vào cõi cười. Cõi ấy âm u, lạnh lẽo, bất trắc, cô tịch và đáng sợ hơn cõi khóc.

*Biển Cứu Rỗi*, truyện một người lính trở về, nhưng số phận không dành cho anh một nàng Tô thị vọng phu. Mà đợi anh, chỉ có những đứa trẻ khác bố, không cha, tàn tích của những cuộc giao hoan vội vã -*trên con đường quốc lộ số một, động mạch của chiến tranh*- của người vợ lạc loài, ngờ ngác, bán tròn nuôi miệng, chờ chồng.

Chờ anh, còn có *nụ cười hơi sứa, đổi chác* của đứa con gái ruột 15 tuổi, đồng nghiệp của mẹ, gặp bố mà không biết là cha. Nụ cười chào khách của nó đuổi anh ra khỏi cõi người, cõi thanh bình. Anh bèn về với hoang đảo, sống như loài cầm thú, sống bệnh hoạn và hoang loạn. Nói chuyện với bóng mình trong gương *đề nghe rõ giọng nói lạ hoắc của chính mình*, giọng nói thời sau chiến, giọng nói của *những số phận quờ quạng đi cho hết nửa đời còn lại*.

*Vũ Điều Địa Ngục* là vũ điệu của bà mẹ điên, dơ tay với cầu vồng mà nhẩy. "*Đồ lên trời đó con ơi!*" Bà tìm trên khung trời đỏ ầu tội lỗi hình dáng người con gái đã chết. Con bà, trong quãng thời gian ngắn ngủi tạm trợ cuộc đời, thất nghiệp triền miên, đã hành nghề bán máu nuôi thân, cho đến khi "*cạn vốn*". Tự tử.

Và *Rừng Cười*, là cái cười méo mó man dại của chiến tranh, của những cô gái Trường Sơn mà "*những dòng nước khe màu đen xanh thớ lợ đã dần dà vật trụi tóc họ*". Ở đây không có liệt oanh, liệt sĩ, chỉ tuyên rùng với người vợ non lửa thể, *vừa cười vừa khóc, tay dút tóc xé quần xé áo*. Ở đây chỉ có những nụ cười sằng sặc quánh đặc lá cây của "*những người đàn bà vác cây, cầm súng, đi lấp hố bom*", "*bị buộc phải trở thành đàn ông*". Và người con gái duy nhất may mắn sót lại của rừng cười sẽ mãi kiếp bị loại



khỏi vòng tình ái, chỉ sống với những giấc mơ triền miên về mái tóc đã bị rừng già cướp giật: "từ trong đám tóc rối ấy lấy ra hai giọt nước mắt trong veo và rấn căng như thủy tinh, đập mãi không vỡ". (trang 77)

12 truyện ngắn, 12 mảnh đời nghiền nát đẫm máu, khiếp đảm mà viết cứ dửng dưng như không, như chơi, như đùa. Cái đáng ngại của thế hệ này là thế. Thế hệ ba đời chồng mộng chờ chồng, từ bà đến cháu. "Thế hệ chúng con đi đến tận cùng nên nhiều khi tàn nhẫn". Thế hệ "hoãn chết" hay "cho vào cối giã cũng không chết". Nụ cười bật ra chỉ vì "cô thấy buồn buồn ở nách như bị ai cù, và cô bật tiếng cười". Dưới mắt họ, thiên nhiên cũng một sông quỷ khóc, khát máu, thềm xương, không khác con người: "hoàng hôn chậm chạp thè chiếc lưỡi đỏ liếm lên vạt đồi tranh", "rừng cười đã no nê máu và nước mắt". Họ truy tố những kẻ "lạm dụng ánh sáng để làm điều sằng bậy" và dồn đêm tối cho những kẻ bất hạnh, mù loà. Họ phan phui thủ đoạn "thổi linh hồn vào nhiều thân xác" bằng những "bài ca kỳ dị chẳng tốn hơi sức bao nhiêu", để tạc nên những hình nộm gỗ "có hàm răng trắng sáng loé lên trên khuôn mặt đầy nhựa cây đen nhem", loại hình nộm không tim. Tim vỡ.

Thế hệ ấy, nhìn về quá khứ của "cả một đất nước rừng rùng ra trận, chân đi dép lóp, tay cầm súng, ngực đeo những lá thư. Những trang văn nói về thư, bay cùng những lá thư thất lạc và không thất lạc, có người nhận và không còn người nhận cứ bay đầy trời như lá rụng. Và trong đó, tôi mới thấy rõ tôi, vàng bủng, đang chạy, đưa một phong thư lên miệng mút mút và hô "xung phong" trước khi ngã xuống." (Máu Cửa Lá, trang 65).

Thế hệ ấy, viết nên những dòng kiếm thảo thế giới dối gian, chế tạo ảo tưởng bằng những lá tình thư, tình thư xung phong, tình thư giết người. Đem tình yêu làm bung xung cho một trò chơi tàn nhẫn. Thế hệ ấy "vĩnh biệt Hà Nội không phải của con".

Đen tối như thế, dứt khoát như thế, bi quan và u uất, nhưng thế hệ ấy lại bội phần hàn gấm, bội phần yêu thương và thơ mộng. Họ chơi trò đếm mây, họ chia cho nhau những màu mây trong ánh mắt và họ tặng nhau một vầng trăng mờ cõi. Thế hệ ấy, niềm cô đơn bất hạnh và hoan lạc ấy có trong đôi mắt đăm mây của Võ Thị Hào, trong tấm lòng thiết tha, nhân ái, đòi quyền sống cho ba thế hệ vọng phu và đấu tranh cho một tình yêu chưa thật sự được nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Tình yêu vẫn còn đẫm lạnh ngòi sương chiến tranh và ánh sáng vàng vọt của thời bình chưa đủ sức hoàn sinh tái tạo.

Paris 10-4-1994

\*\*\*

## Phụ đính II



\*\*\*

## Dạ tiệc quỷ - chương 1: Lời nguyện



V ... ô phúc...Vô... ph... ú... c...

Tiếng rú xé gió xuyên thấu dãy nhà ngang dài hun hút đang ngủ lịm trong sương mù. Tiếng rú làm bờ bụi những bức tường gạch nung quá lửa bị nứt vỡ cong vênh lên dưới lớp vữa nhào bằng vôi trộn mật mía, cấu xỉn lại vì thời gian và những vết chân ruồi.

Tiếng rú là một cơn gió độc lao đến căn buồng thứ bảy, nơi ông Dậm nằm ngủ, mình trần, quần lá toạ bằng lụa đã rung rúc, ống co ống duỗi, râu vểnh lên trời như một bấp ngô rậm rạp.

Tiếng ngáy hắt ngược trần nhà, đập trở xuống sập gụ chân quỳ cần bạc khảm trai. Lũ muỗi đang đậu trên mũi ông rung bần bật lên từng đợt như sốt rét.

Tiếng rú sỗ sàng tóm râu ông Dậm, dựng ngược dậy.

- Đưa nào sáng chưa nứt mắt mà đã làm loạn? Nhông quá hoá rồ. Mau gô lại, đánh ba hèo, nhốt chuồng lợn. Thăng Linh đâu?

Ông gọi ba tiếng.

Chẳng ai thưa.

Ông càng tức giận, giọng lạc đi. Ông gọi tiếp. Tiếng uểnh oãng vỡ ra như tiếng sói tru trong đêm lặc rùng.

Chỉ nghe tiếng huyền não cứ dội thốc tới từ phía đã phát ra tiếng rú.

Ông Dậm vểnh tai nghe. Càng tức tối.

Ông đứng vụt dậy trên sập. Oai như dũng tướng sắp đại phá.

Chợt đầu ông đập đánh cốp vào bàn thờ. Đau điếng.

Ông Dậm nghiến răng chửi thề, co chân đạp vào bàn thờ.

- Khốn nạn! Lũ mê tín dị đoan chết rồi còn phá hoại thành phần cốt cán.

Chưa dứt lời, cặp quần lụa tía ông đang mặc bỗng rời lưng ông mà tụt xuống, phơi tó hô cặp mông lở lói chẳng chịt sọc và những vết gẻ lở.

Chiếc quần lụa nằm thành một đống mềm nhũn dưới chân.

Ông Dậm day ngón tay lên chỗ đau trên trán, nhìn xóc lên bàn thờ. Lại nhìn xuống chiếc quần.

Màu lụa tía đã rung rúc lại khiến ông nhớ đến chủ cũ của ngôi nhà và chiếc quần này.

Chiếc quần này ông chiếm được của ông Cử, quá rộng, quá dài so với thân hình vạm vẹo của ông Dậm.

Nhưng ông Cử thì không cần mặc quần nữa. Đã khá lâu rồi ông Cử không cần mặc quần. Vì là đã là linh hồn thì đâu cần quần áo. Linh hồn chỉ trần truồng mà bay.

Ông Cử đã sang thế giới bên kia.

Tiền đưa ông, là một chiếc cọc. Ba sợi thừng chuyên trói chó để cắt tiết và buộc lợn vào thang mà thiến của nhà ông Dậm. Một loạt đạn trong nòng súng kíp tự chế.

Rộn ràng hơn, thêm ba nhát cuốc mẻ và mười bảy nhát vò đập đất.

Để cho vỡ nát đôi mắt thẳng thốt.

Cho vỡ nát cả cái uất hận đang đọng lại dưới tròng mắt mở chong chong.

Bộ óc mẫn tiệp từng dạy học, từng làm thơ, từng cho thuốc cải tử hoàn sinh cả ngàn mạng người trong xứ, đã bị loạt đạn tự chế của con ông cu Cáy nhồi vào nòng súng làm nổ tung.

Ông cu Cáy trước đây đã được ông Cử cứu mạng trận đau bụng bão. Đau đến mức cắn đất cắn sỏi, bò lê bò càng trên mặt đất, sắp chết. Nay thì viên đạn của con ông cu Cáy đã làm tinh óc ông Cử trắng hồng phọt ra ruộng mạ. Óc ông Cử làm bữa tiệc cho lũ giun đất và sâu bọ.

Linh hồn ông Cử lên trời.

Để lại bàn thờ tổ tông chói loà bảy đời cụ kỵ khoa bảng.

Để lại thê tử, chiếc cọc và dây trói, chiếc cuốc mẻ lưỡi và những chiếc vò đập đất bết máu.

Để lại những vỏ đạn, ngôi nhà, đồ đạc của cải và những bộ quần áo bằng lụa nỡn, lụa tía quý phái.

Những thứ ông Cử để lại thì không ế.

Bài vị và tranh chân dung tổ tông thì đã có nhà hàng xóm nhanh tay tra vào bếp lửa để nấu bánh đúc ngô trộn cám.

Chỉ còn đôi lư hương mạ vàng may mà ông Dậm nhanh tay, đánh chết giắc gã hàng xóm bặm trợn mà giữ lại được, vẫn ngự trên bàn thờ.

Bản thảo của những bài thơ và sách vở thì đã bị cán bộ ở trên về và cả làng đem ra xỉ vả suốt mấy tháng.

Đọc diễn văn tố tội, tố khổ. Những lời đanh thép ngàn ngụt căm thù làm rung cả những chiếc cốc hoen máu.

Những chiếc cốc cũng không ể.

Sau bài diễn văn, chúng lại cần mẫn đứng làm cốc trói những kẻ bị xử tử mới.

Khi nạn nhân bị lôi xềnh xệch đến trước cốc, chiếc cốc khiến người xấu số rụng rời vì mùi tử khí toả ra nồng nặc.

Khi nạn nhân bị trói vào cốc, mùi máu cũ quện lớp lớp trên cốc khiến nạn nhân mê mụ.

Và khi những viên đạn, những lưỡi cuốc bổ xuống, chiếc cốc là chỗ dựa duy nhất cho những cái đầu tội nghiệp bị đập nát, đổ gục.

Chiếc cốc và dây trói cùng cuốc, vò đập đất trở thành cửa thiêng.

Những lớp máu và óc hết lớp nọ đến lớp kia phủ lên nhau, ôm ấp lấy nhau, tro gan mưa nắng và làm câm miệng những kẻ bướng bỉnh.

Những bộ quần áo bằng lụa nõn lụa tía thì ở cùng nhà ông Dậm. Kèm thêm ngôi nhà và hầu hết tài sản. Nhìn từ bên ngoài, nhà trống trơn. Từ chum vại, khung cửi, cho đến cả chiếc thuyền tán và tràng kỷ, tủ thuốc, sọt hái dâu cho tới cả cào cuốc, đều bị đám bàn cố nông được chia quả thực đến vợ vét hết.

Nhưng tất cả cửa chìm gồm vàng bạc châu báu của nhà ông Cử chôn giấu dưới gầm bàn thờ, đều đã được ông Dậm khôn ngoan khảo đã, vừa đánh vừa dọa vừa hứa hẹn cứu giúp ông Cử khai ra trước khi bị bắn chết.

Ông Dậm lặng lẽ đợi lúc đêm khuya hì hục đào, lấy ra rồi đem giấu dưới nền chuồng lợn – không ai biết.

Những thứ ông Dậm không giấu được, chỉ là Phượng và con Tép.

Phượng là con gái thứ hai của ông bà Cử. Đẹp nổi tiếng trong vùng. Mỗi lần cô cùng bà Cử đi ra đình phát chẩn, cô hay mặc váy áo lụa thêu hoa ngẫu, nước da nõn nà, mắt Phượng mày ngài lông lánh, mở lơ mơ như ngài ngủ trông càng thêm quyến rũ.

Từ tà áo lụa thêu của cô và bà Cử toả một làn hương ngọt như mùi mật hoa đổ trun, khiến cho những kẻ đang chìa bàn tay trước cô để nhận phát chẩn, trong đó có ông Dậm, phát cuồng vì thèm muốn và ghen tị.

Ông Dậm không nhớ nổi đã bao nhiêu lần ông vừa nuốt nước bọt vừa thề rằng phải chiếm bằng được cô Phượng.

Vậy mà ai ngờ, ông Dậm đã mang được Phượng – tiểu thư ngàn vàng của ông bà Cử, về làm vợ hai. Phượng làm vợ hai ông Dậm ngay sau khi ông Cử bị xử tử, để cứu Long – người anh cả con trai duy nhất của ông bà Cử. Nhờ có cô em gái chịu lấy ông Dậm, Long không bị bêu đầu trên cọc bản, chỉ bị cùm chân trong gian nhà kho, rồi trốn biệt tích ngay đêm đó. Phượng cũng đang đu mình trên dây, đang trèo tường định trốn đi, thì bị ông Dậm bắt trối lại. Chín tháng sau đã sinh cho ông Dậm một bé gái. Phượng đặt tên là Miên, còn ông Dậm đặt tên là Tép.

Cái tiếng rú vừa rồi, ông Dậm nghe như tiếng Phượng.

“Con này vẫn làm lì, ngang ngạnh như cái giống nhà nó. Tiên sư cái giống bóc lột, cái giống phản động nhà nó!” – ông Dậm lầu bầu.

Ông ngó quanh, tìm một cái gì đó để trả thù.

Ông nhìn lên bàn thờ.

Bàn thờ trống trơn. Lăn lóc vài bắp ngô khô để giống, ông mới chắt lên từ mấy hôm trước. Chỉ còn đôi lư hương mạ vàng sáng chói, chạm trổ kỳ lân, đứng đó, thách thức.

Phải rồi!

Ông Dậm kiễ chân, tay quắp lấy một chiếc lư hương. Ông đặt nó xuống đất.

Đang sẵn thân mình tô hô không quần, ông ghé cái vật nhỏ nhem nhỏ thúi của ông vào miệng lư hương.

Một dòng nước khai nồng từ giữa hai đùi ông tồng tộc chảy xuống.

Ông Dậm cúi người ngắm kỹ cái vật dùng để đi tiêu của ông.

Và ông sực nghĩ: chính nó, nó đấy, đã cho ông có bảy mặt con với bà Cả.

Cũng chính nó, ngoan lắm, đã làm ông nhiều lần có cảm giác như cưỡi mây bay lên tiên với mẹ trẻ Phượng và làm cho ông có đứa con thứ tám vừa đầy tháng. Đó là con Tép.

Ông Dậm rên hự lên trong một khoái cảm rợn người.

Bỗng cửa bật tung.

Một kẻ chít khăn đầu rìu nhô cái mặt lem luốc vào.

Tóc gã ta rối tung, rơi xoã ra ngoài vành khăn. Gã gọi thất thanh:

- BỐ ! BỐ gọi con...

Ông Dậm đang cơn, giật bắn mình, vội vò lấy chiếc quần che thân thể trần truồng, thét lên, phun nước bọt vào mặt kẻ vừa xô cửa xông vào:

- Thằng chó Linh! Mày rúc mặt vào bãi cứt nào, để mặc lũ chúng làm loạn thế hử?

Linh tóc dựng ngược, mồ hôi thoát như tắm, nói không ra hơi, mắt tròn xoe nhìn bố đang ở trường:

- Bố... không phải ai làm loạn...

Ông Dậm trợn mắt càng thét lớn, một chân tròng vào quần:

- À, thằng này giỏi bao che! Mà lạ lắm khi thấy con c... của bố mà à? Làm sao mà mắt mày cứ nhìn tao như mắt ốc nhồi thế hử? Mà chưa thấy con c... của bố mà bao giờ hử? Cái này nó để ra mà đấy con ạ.

Linh ấp úng:

- Lại gì. Trước, bố suốt ngày đóng khổ. Bố tắm trường. Đóng khổ thì có khác cời trường là mấy.

- Thằng này láo. Thời bố mà đóng khổ cời trần đã qua rồi nhé. Đây là thời bố mà làm chủ nhân ông. Bố mà bây giờ mặc quần lụa, vai đeo xà cọt. Bố mà muốn cho ai sống thì người đó được sống, bắt ai chết thì người đó phải chết. Nghe chưa?

- Dạ , con thấy.

Ông Dậm đã mặc xong quần, thoải mái thở ra:

- Thế là mà cũng đã bớt ngu được vài phân.

Ông vớ lấy chiếc điều bát cần vàng, vè vè một mũi thuốc nhét vào nõ điều.

Chiếc điều bát cũng toả sáng, phô bày vẻ quý phái rồng châu nguyệt chạm cảnh vẽ. Cần điều đã hơi mòn, óng chuốt vì bàn tay người khác.

Ông Dậm thì không quên được cái vết tay. Vết bàn tay ông Cử.

Cái bàn tay thanh nhã cầm bút lông với những móng tay dài cỡ một tắc được chăm sóc kỹ lưỡng.

Cái bàn tay ấy là chủ trước của ngôi nhà chật ních những nghiên bút và sách vở cùng những đồ đạc quý giá này.

Bỗng tiếng huyên náo, ngày càng ồn ã hơn, như một con trăn gió phóng vút tới. Ông Dậm lại thét:

- Thằng Linh, toi cơm! Sao mà để chúng nó làm loạn thế hử? Con mẹ trẻ Phượng?

Linh mặt tái tử, khổ sở lắp bắp:

- Dạ , mẹ trẻ...

- À! Mà chúa giỏi bao che. Mà đồng lõa với con mẹ trẻ mà. Tao phải đập cho chết cái thói bao che của mà!

Ông Dậm hùng dũng vồ lấy chiếc điều bát, vung mạnh.

Vừa tầm đập xuống thì ông khựng lại.

Cái ánh vàng lấp lánh khảm quanh nõ điều xói vào mắt ông, khiến ngực ông nhói một nhát. Ông hạ điều xuống, ngắm chiếc điều quý, nhằm tính xem chiếc điều này giá bằng bao nhiêu con lợn nái.

Ông tiếc.

Ông đưa mắt nhìn quanh.

Phải kiếm một viên gạch vỡ để đập thế mạng chiếc điều cần vàng.

Xét cho cùng, đập gạch vỡ thì vẫn oai phong, tiếng kêu to hơn mà không tốn kém.

Ông hạ giọng:

- Mà còn già hàm à? Không loạn, đũa nào làm gì mà rú lên như lợn bị chọc tiết thế hử? Thằng Ba, thằng Tư, con Năm, con Sáu, con Bảy đâu? Đũa nào làm loạn?

- Dạ , không phải thằng.

- Thế thì con nào? Cái thằng ngậm cúrt kia!

- Dạ , không phải con, mà là... mẹ trẻ ạ..

- À, tao bảo có sai bao giờ. Con mẹ trẻ giỏi nhĩ! Đã bảo đàn bà nằm ổ, chỉ việc kiêng khem, cho con bú, còn máu non đã gào thét loạn xạ. Nó muốn xoã tóc ra đường ăn cúrt chắc?

- Dạ , mẹ trẻ đã xoã tóc rồi ạ...

- Hử? Nó điên rồi hử? Mà con mẹ ấy cũng có máu điên điên.

Ông Dậm hạ thấp giọng, gằn gằn nhìn Linh:

- Nó điên đấy. Tao biết. Khi tao nằm trên bụng nó, nó nhìn tao trừng trừng, mắt lác đi như một con điên...

Rồi ông cười như ngậm sỏi, mắt ánh lên dâm dục:

- Ấy thế nhưng tao càng sướng mới chết!

Linh không giấu được cái nhìn ghê tởm. Một tia căm ghét loé lên:

- Đừng nói những điều ấy với con...

Ông Dậm nghiêng răng. Hàm răng ám khói nhe tận mặt Linh:

- Mà... mà ghen? Nói! Thằng chó dái kia! Nói! Mà có xí xớn gì con mẹ trẻ mà

không? Nó ngon như cái bánh nếp thế mà... Thằng chó nào trông thấy nó mà chẳng dựng đứng lên! Hà?

Linh đau đớn:

- Thôi nào, bố im đi!

Ông Dậm càng quát lớn, rên lên như bị ai bóp cổ:

- Hấn rồi! Mắt chúng mày lác lác như quạ vào chuồng lợn. Giời cao đất dày ời! Cả thằng Hai, thằng Ba. Con cái gì chúng mày! Thấy con mẹ trẻ là suốt ngày lượn quanh như lũ dê đực sống chuồng! Tao không dữ đòn, thì thằng Hai, thằng Ba đã nuốt chửng con mẹ trẻ mày từ lâu rồi!

Linh khinh miệt:

- Đừng nghĩ ai cũng như bố!

Ông Dậm sấn tới, giáng cho Linh một cái tát:

- Láo! Mày nói gì? Tao là thành phần cơ bản nhất, trong sạch nhất! Thành phần cốt cán nhất. Đứa nào dám đụng đến thành phần bản cổ nông, tao ghè răng nung vôi. Kể cả mày, con ạ. Sao mày không chết đường chết chợ cho khuất mắt tao?

Một tia căm hận lại xẹt ngang, làm xanh lét đôi tròng mắt đang cố nhìn tránh ra xa trên đầu ông Dậm:

- Bố rửa con chết đường chết chợ bao nhiêu lần rồi! Thế bố để ra tôi làm gì? Thà bố bóp chết tôi từ lúc mới đẻ.

Linh càng nói càng uất, dợm chân quay ngược trở ra:

- Tôi ghét cái nhà này! Tôi đã nài bố cho tôi ở lại lều cũ của cả nhà ngoài bờ sông! Bố lấy mẹ trẻ, sao cứ bắt dọn về đây.

Ông Dậm lại giáng cho Linh một bạt tai nữa, sải một bước đã chắn ngang lối đi của Linh. Ông hầm hè ghè cái điều bát trên đầu Linh:

- Mày còn già hàm à? Bụng trâu như dạ bò. Mày tưởng bố mày mắt ngưỡng thiên chác! Còn xoi! Bố mày biết tuốt tuần tuột. Nhưng phải bắt chúng mày về. Chúng mày không về, lấy chó nó chặn lợn và cày ruộng à? Mày mà còn già hàm, coi chừng tao triệu tập đội đầu tổ mày về tội a dua bọn địa chủ bóc lột róc xương hút tuỷ nhân dân...

Linh nhủ cả người, vai xệ xuống:

- Nhà này đầy người chết mắt cứ mở trường trường, ghê cả người...

- Ghê cái con tườu. Tuyên truyền mãi, học tập mãi mà sao cái đầu óc ngu si của mày không thủng hả? Lão Cừ thuộc diện thành phần bóc lột, phong kiến tư sản hủ bại. Lão đáng bị khoét mắt đem cho chó ăn chứ không phải là chết còn mắt thế đâu nhé.



- Ông Cử là ông ngoại của con Tép, con bố đấy chứ ai!

- Ông ngoại cái con khỉ. Đã là thành phần bóc lột hủ bại thì bắn chết, đập chết tuốt tuốt. Tao vẫn nhớ lúc óc lão phọt ra ruộng mạ, anh em bàn cố nông trong làng đứng dưới quyền tao chỉ huy, đồng loạt reo ầm lên. Chiến thắng! Mà biết thế nào là chiến thắng không hả con?

- Tôi chưa biết!

- Bác Thắng bảo tao: Chú Dậm phải biết rằng, trí phú địa hào đào tận gốc tróc tận rễ. Khi óc lũ bóc lột phọt ra, đó là lúc chúng ta sướng, như khi đang đi... đàn bà. Đó là sướng chiến thắng. Tao biết cái sướng ấy đấy, con ạ.

- Nhưng ông Cử đã cứu cả nhà ta khỏi chết đói hồi Ất Dậu mà, ông ấy chỉ dạy học và bốc thuốc...

Ông Dậm vẫn say sưa trong khoái cảm:

- Thế rồi, cụ Cử thất cổ chết theo chồng. Thằng con trai khôn hồn biến tằm tích. Đã trói gô lại, nhốt trong nhà kho, mà làm thế nào nó lại như độn thổ. Lạ. Chắc chắn phải có đũa phản động nào giúp nó. Có thể là tay chân của bọn địch từ bên Xiêm la cử về. Tao đang dò. Biết đũa nào, tao bằm nát.

Linh lâu bầu:- Chỉ nhớ bố và ông Chắt còn đánh nhau loã cả máu đầu để tranh vào ở nhà ông Cử. - Ấy thế thằng Chắt mới ngu! Đũa nào không theo thì chết là phải. Thế mới gọi là tự do dân chủ công bằng. Tao là người có công vạch mặt lũ bóc lột, đưa lão Cử ra dũa cộc, thì mới có cái nhà này. Tao không ở thì còn ai đáng ở? Thằng nào dám bước chân đến đây đòi lại, chia cho đũa khác, tao bằm mất xác. May tao dữ đòn chứ không thì chúng nó đã chia cái nhà này cho ít nhất ba bàn cố nông cùng chui rúc rồi. Tao có công. Chẳng dọn về đây thì làm đũa ngu chui rúc lều lá cả đời á?

- Bố không biết là láng giềng qua lại lườm nguýt tôi, bảo “ác giả ác báo”. Đêm đêm, tôi cứ thấy ông Cử bị trói vào cọc, bị đập đầu bằng dùi vồ, óc phọt cả ra ruộng mạ, mẹ trẻ lăn ra chết giắc ngay bên chân ông Cử.

- Đấy! Chính thế. Cái con mẹ trẻ mà là cái đồ vô ơn. May có tao cứu, được về lại cái nhà này, chỉ việc chần lợn, đẻ con. Thế là đẻ lợn chết cả lũ. Rặt một lũ vô tích sự. Con nhà giàu thừa xương, dài lưng tốn vải.

- Nhưng mẹ trẻ chỉ một mực đòi chết ...

- Chính thế! Tao giao cho mày canh con mẹ trẻ mọi nơi mọi lúc, đừng để nó thất cổ chết. Nó đẹp quá, lại đang mang đũa con tao trong bụng, để nó chết thì phí của trời.

- Vâng, con đã canh, bố ạ. Đêm con không dám chớp mắt sợ mẹ trẻ nhảy xuống giếng như mấy lần trước.

- Chính thế. Về việc này thì mày giỏi, con ạ. Nếu không nó chết nhe răng từ lâu. Đấy! Tao không dung cứ mang tiếng ác. Tao đã không để nó đập đầu chết theo cha, lại cho làm vợ. Đàn lợn cũ nhà nó ba mươi hai con nái, nay chết gần ráo. Tao đã giao hẹn: cứ một con lợn chết là một trận đòn. Con sau chết là cứ hai trận mà tính lên. Bị đòn, sao

dám trách là tao không bảo trước.

Tiếng huyên náo ồn ã dội vào. Ông Dậm lại vênh tai nghe.

Linh như sực tỉnh, ứa nước mắt:

- Thôi đi, bố ác vừa thôi! Bây giờ thì dù cả đàn lợn nái chết, bố cũng không thể đánh chửi mẹ trẻ được nữa.

Ông Dậm lại gầm lên:

- Thằng phản phúc. Tao bóp chết! Mau lôi cổ con mẹ trẻ mày đến đây, xem còn giỏi gào rú nữa không!

Mắt Linh toé ra một tia lửa dữ dội, giọng vẫn cố lễ độ:

- Tôi không đưa mẹ trẻ đến được. Mẹ trẻ đang ở trong chuồng lợn.

- Đến ngay! Đã bảo điều cỏ đến. Đêm qua nó là cái con ngựa điên, không ngủ với tao. Tao mới dẫn cho một trận đã đời. Ai khiến nó cho lợn ăn sớm thế.

- Mẹ trẻ không cho lợn ăn.

- Thế thì làm gì? Cái thằng ngẩn ngờ này, bầm báo mãi không xong một việc. Lưỡi mày rụt xuống háng rồi hả?

- Thừa bố, mẹ trẻ không cho lợn ăn, không đến nữa. Dù bố gọi thế nào cũng không đến đâu...

Mắt Linh ánh lên một tia ngạo nghệ đắc thắng:

- Mẹ thoát khỏi tay bố rồi!

Ông Dậm giẫm chân bành bạch, vồ lấy viên gạch vỡ, vung lên, hét:

- Nó trốn hả? Mau bắt lấy nó! Đem về lột truồng ra trói vào gốc cau.

- Ông đi mà bắt. Ba đời bố ông cũng không thể bắt và lột truồng mẹ trẻ Phượng...

Ông Dậm quật Linh ngã trên sàn nhà, dận một chân lên bụng, một chân lên ngực:

- Lần này thì tao giết mày! Tao chà chết cái giống phản phúc ăn phải bả của bọn bóc lột...

Linh nói trong tiếng nghẹt thở, nức nở:

- Ông giết tôi đi! Mẹ trẻ Phượng thất cổ chết trong chuồng lợn rồi!

Ông Dậm thống tay. Viên gạch vỡ thoát nạn, nằm ngổ ngược trên bàn.

Lúc đó trời mới hừng đông. Những tia nắng hồng nhạt thếch đã xỏ vào giường ông

Dậm.

Nắng hồng như máu loãng.

Tiếng la lối càng rõ lên dưới dãy nhà lúp túp phía đông.

Nơi ấy, dãy chuồng lợn ám khói ba mươi ba gian.

Nơi ấy, có một người.

Cái thân người treo lủng lẳng bằng sợi thừng bện lông lợn đen xỉn thõng thướt liệt quệt sát đất.

Phía trên, nút thòng lọng thít chặt lấy chiếc đòn tay gỗ xoan. Mặt người xấu số bị mớ tóc xổ tung che phủ.

Mớ tóc dài chấm đất, óng mượt, phản chiếu những tia mặt trời đầu tiên phun xói qua những kẽ lá của rặng cây.

Phun qua những song gỗ cấu bản của chuồng lợn và hắt bóng ở lại trên mặt bà Cả đang đứng gần đó. Mặt bà tím bầm, mắt đỏ như vừa bị phun nọc.

Bà Cả đang trân trân nhìn cái gót chân trắng nhợt của người chết lộ ra dưới suối tóc dài chấm đất.

Thân hình người chết đơng đưa như đang cử động.

Cả đám đứng xem rùng mình ớn lạnh.

Dáng người mẹ trẻ đơng đưa, đơng đưa, trong xiêm áo yêu kiều thời con gái, như đang dợm chân bước đi.

Như sắp vươn người ra khỏi chuồng lợn rác rưởi hôi thối, qua những chiếc đòn tay rui mè một ruộng quện phân lợn và bồ hóng, qua đám người thảm hại nhớn nhác chưa kịp hiểu ra điều gì.

Đôi chân xinh xắn cứng đờ vút thẳng hai mũi bàn chân ra phía trước, như sắp bước đi trên không khí, trên đám cây đậu cần cối không ra nổi hoa trái, như sắp sải bước qua đám hoa dâm bụt không hiểu vì có gì nở vô duyên, qua những rặng cây viền ngoài ngôi nhà cổ rộng thênh và buồn thảm, qua dàn hoa đỗ trun hồng thắm thơm ngọt ngào đang nở rộ ngoài kia.

Đôi chân dợm bước theo những tia nắng ra ngoài cánh đồng bỏ hoang lúp xúp cỏ và rạ ngoài kia do trong làng ngoài xóm mãi đầu tổ bỏ cấy cày.

Đôi chân như sải bước lên trời.

Gió đưa đầy làm gấu váy và những dải thắt lưng rực rỡ phơ phất bay trên nền váy lĩnh đen, khiến cái thân của mẹ trẻ Phượng càng sống động và ma mị.

Linh đưa ông Dậm đến bên người thất cổ, quỳ sụp xuống, nấc lên:

- Lạy mẹ trẻ!

## Dạ tiệc quỷ - chương 2: Trăng lạnh

*Dậy nào, ngẩng  
Ra kia đòi lại xương thịt  
Khóc hờ rã rượi linh hồn*

Thành cổ.

Ánh xanh buốt lạnh hờ hững phun từng tia.  
Xuyên qua lớp sương mờ, ánh trắng xanh chuyển thành màu vàng úa, ngập ngừng  
chập chờn trên những bóng đen la liệt dưới mặt đất.

Ngổn ngang những bóng bất động không rõ hình thù.  
Là là sát đất, dường như các bóng đen đã chờ chực sẵn, khô khát nứt chùng, hút lấy  
ánh trắng chưa kịp chạm đất, làm tiêu tan cả những luồng sáng mong manh.

Thỉnh thoảng, lại có một đám mây làm lũi che ngang vàng trắng. Mặt trăng tối lại như  
rụng xuống. Thê thảm tiếng gào của mèo hoang.

Màn đêm tối như một chiếc mùng tái nhợt được giăng mắc trong đêm che ngang một  
chiếc giường tang tóc khổng lồ chột nhẵn nhúm, co rúm lại mỗi lần có một cơn gió lạnh  
thổi qua. Làn gió lạnh thất thường từ phía mặt sông Hãn không hện giờ bỗng đâu cứ  
thổi tới như lên đồng, cứ vuốt hờ trên mặt những thân người.

Miên man những thân người.  
Cuộc chiến đã tàn.  
Súng ống đã câm họng.

Những tiếng hô xung phong đã tắc nghẹn trong cổ. Những chiếc cổ có thể còn nguyên  
lành, cũng có thể đã bị phạt ngang bởi mảnh đạn bom. Khi chiếc cổ bị phạt ngang,  
những tiếng hô xung phong cũng nằm lại trong phần cổ họng bị đứt.

Những tiếng van vãn, rên xiết, tiếng gọi mẹ, tiếng chửi rủa, tiếng kêu cứu cũng đã chững  
lại, tuột hẳn ra khỏi những cổ họng đã hết thở.

Hơn bảy ngàn chín mươi ba xác người nằm lại trên mặt đất. Hai phía vào trận chỉ còn là  
những cái xác bất động. Lặng câm nghĩa địa.

Chỉ còn những lời kêu gọi và báo tin chiến thắng, tin thương vong ở cả hai phía cùng  
những bài hát đang ra rả phát đi từ những chiếc radio vắng tới từ các nhà dân và đập  
vào mặt nước sông Hãn.

Những bộ máy cổ vũ chiến tranh đã không còn phải làm gì với những thân người trên  
thành cổ này.

Chỉ còn việc phải làm là tính trăm phương ngàn kế để che giấu con số thương vong. Lại  
khởi động hết cỡ những băng từ, những bài rao giảng và lên dây cót cho những người

lính.

Hy sinh cùng căm thù. Căm thù và hy sinh. Giữ được độ say máu. Trông chừng và kiểm soát tất cả những phần tử có dấu hiệu uể oải của cuộc chiến. Dựng lên những hình tượng anh hùng và dũng cảm, đại loại như mẹ bóp mũi cho con thơ chết trong vòng tay để cứu lấy một người lính, hoặc một người lính hầu cùng chủ mình bị vây hãm trong rừng và đã cắt thịt đùi mình dâng cho chủ ăn để làm chủ no lòng.

Bộ máy khởi động chiến tranh còn quá nhiều việc để làm vào ngày mai và ngày hôm sau. Cần nhằm tính số lượng trai tráng phơi thây trong cuộc đọ sức ngày mai và chuẩn bị cho đợt kế tiếp để kịp thời điều quân.

Cần lừa ra trận một loạt những người lính mà mười phần chắc chín sẽ gục ngã trước họng súng, trước lưỡi lê, chết mờ trùng mắt.

Cũng cần phải tính toán thời điểm đắt giá nhất để rỏ vài giọt thương khóc những mạng lính trước công chúng. Những giọt nước mắt khóc vào thời điểm đẹp, rỏ xuống nơi đặc địa không làm ai tiếc thương người chết mà chỉ càng khiến bao kẻ sục sôi mong ước ra trận để làm một người hùng.

Chết nhanh và thắng nhanh. Khi có kẻ nhận ra sự phi lý thì đã muộn. Ý nghĩ đúng đắn duy nhất đã xám ngoét cùng da thịt đang bị huỷ hoại.

Chết mà chưa nhận ra gương mặt thật của những kẻ lái súng, những kẻ đứng đằng sau, ẩn mình sau những hầm ngầm chống pháo chống bom tấn bom nguyên tử để khởi động bộ máy chiến tranh nhân danh những lý tưởng cứu vớt cùng những điều tốt đẹp.

Để khi chiến tranh kết thúc, trên những chiến địa đầy xác chết, trên những xương thịt tìm óc thường dân bị vương vãi giăng mắc trên những xương cây, máu còn đặc sệt tanh nồng trong sông suối, những kẻ khởi động bộ máy chiến tranh sẽ xúm xít lại bên những mâm cỗ và chia chiến lợi phẩm, chia nhau giang sơn.

Và chia quả thực, đương nhiên sẽ là những cuộc kể công và tự ngợi ca, trước đó không quên hồi lộ các linh hồn bằng vài bài hát cầu hồn repeat lại trên băng từ.

Chẳng còn ai để đặt tay lên những đôi mắt trẻ còn mở trừng trừng. Những đôi mắt trong xanh lơ, đồng tử hình thoi trong veo còn lưu lại những giọt nước mắt của người mẹ tội nghiệp rũ người xuống mà nuốt tiếng khóc vào ngực để không làm uỷ mị đứa con còn lại sắp sửa ra đi. Những người mẹ không khóc khi con đi. Mẹ khóc sẽ bị cộng đồng cho là không yêu nước.

Mặt trăng luôn ra khỏi đám mây.

Một lần nữa cơn gió ma quái lại mang hơi nước trên mặt sông Hãn vuốt hờ lên những bàn tay cứng đờ chĩa lên trời trong những tư thế kỳ quặc.

Những đôi mắt xanh lét bắt ánh trăng như da rắn lục.

Đồng loạt rên xiết tiếng gào của lũ mèo hoang làm tỉnh trên những cái thây.

Những cái xác đồng loạt bật dậy.

Dậy trước hết là những cái xác còn tươi.

Đấy là những kẻ tử trận may mắn với một viên đạn trúng vào tim, trên mình còn mang bộ quần áo tân binh.

Những hồn ma này còn có thể tham dự cuộc thi thời trang chiến tranh của Diêm vương. Máu ướt đẫm trên ngực trái biến màu áo xanh cỏ úa thành nâu đất. Qua một ngày, chỗ áo thấm máu đã khô cong, những trứng của lũ ruồi nặng gieo lên đó ngày hôm trước

chưa đủ để nở thành dòi bọ.

Đôi khi trên ngực áo còn có lá thư tình bị đạn xuyên thủng những lời hẹn ngày về đã bị máu nhồi các con chữ lại thành một đám vón cục nằm bết trên cái núm vú nhỏ xíu giờ đã đen thẫm lại của người chết. Những núm vú này, lồng ngực này chưa một lần được hôn, chưa từng một lần được làn môi mềm mại ướt như sương của đàn bà mơn man trên da.

Dây thứ nhì là những kẻ cụt chân cụt tay, mất môi mất má. Hoặc trườn hoặc bò hoặc nhảy lò cò từng bước trên bãi tử thi, họ giương đôi mắt không chớp dáo dác tìm kiếm. Họ lần đi, rà soát tất cả những cái thây, những mảng thịt da đang nằm, đang dính bết với đủ mọi tư thế, phơi rải rác trên tất cả mọi góc ngách trên chiến địa.

Kìa là những người đang cố nhón đôi mắt nhoèn máu tìm những mẩu thịt mẩu xương vung vãi khắp nơi như những củ sắn bị một kẻ điên vằm bằng dao phay rồi vãi trên mặt đất.

Họ tìm đến các mảnh thịt xương, tẩn mẩn sờ soạng mân mó chúng, háo hức chấp nối lại, rồi cố ướm vào những chỗ xương thịt đã bị tiện đứt trên người họ bởi mảnh bom mảnh đạn, ngọt ngọt mong mỏi đến đuối hơi xem có phải là xương thịt của họ không. Hầu hết là ê chề thất vọng. Mớ xương thịt đã bị trộn lẫn, cả bên quốc gia và bên cộng sản, cả người thành phố và người miệt vườn, người Hà Nội và người Sài Gòn, người nạo râu ven bờ biển và người vùng chiêm trũng.

Một cái cối xay thịt khổng lồ đã khiến cho bao cố gắng tầy nã của những bộ máy chiến tranh cùng đám văn nghệ sĩ xúi giục xua người ta ra trận làm bia đỡ đạn được mùa gặt hái.

Với mớ xương thịt và những xác người nằm lại trên chiến địa, chỉ còn tiếng reo của đám dòi bọ trên mớ thịt người.

Người nằm mặc kệ tiếng những cành lá đang xào xạc bởi ngọn gió đang thổi trên mặt sông cùng ánh trăng mờ đang phủ sự dịu ngọt của mình xuống nhân gian.

Những người đi tìm xương thịt của chính nhảy lò cò hoặc bò thật nhanh ra khỏi những lập trường mỗi bên tham chiến. Họ chạy đua với tốc độ huỷ hoại của đám dòi bọ vô kể không biết từ đâu ngoi lên. Lũ ròi bọ thần nhiên hưởng thụ những thịt da và máu đọng thành vũng cùng những mảnh xương tim óc rơi vãi.

Rồi đây, trong những cái dạ dày bé tí và tham lam vô độ ấy của lũ dòi bọ, dịch vị của lũ li ti râm rạn ấy lại thêm một lần nữa làm nốt cái công việc còn dang dở của cối xay thịt chiến tranh.

Trong những dạ dày, là sự hoà trộn tuyệt đối đến từng tế bào giữa những đồ đệ của cả hai phe, của những bài ca cải hoa lên nòng súng, của những anh lính nguyện “thân này dẫu bọc trong da ngựa”.

Hoà quyện trong dạ dày của những lũ li ti và râm rạn, là những tế bào trẻ trung, săn chắc, bị đẩy bắn ra khỏi linh hồn uất hận của những người đã chết.

Đám người nhảy lò cò hoặc trườn bò và hối hả tìm kiếm này nhanh chóng làm cho vùng đất chết trở nên náo loạn.

Thức tỉnh lớp tử thi thứ ba.

Dây thứ ba là những người chết cháy.

Lửa na-pan đã nhảy múa và thè chiếc lưới nóng bỏng liếm lên cơ thể họ.

Sau sóng nhạc dạo đầu của những chiếc lưới, da thịt của lính chiến bị nung chảy, tạo thành hang hốc hun hút sâu vào tận xương tuỷ. Chúng biến xương người thành những đám tro xốp khét lẹt.

Khi chưa thể chết lịm, những người này đã quần quại trong lửa, co rúm lại, giãn nở ra hết mức, quần quại thét vỡ ruột. Bầu trời nghẹt kịt những tiếng kêu thét điên loạn. Để kết cục là co rúm lại thành một khối dị dạng, hai tay ôm đầu đen như những cục than,

làn da còn dính phốt pho lập lòe như đom đóm trong đêm. Những tử thi gập bụng, gãy cả nửa người vì đau, rên rỉ di chuyển nhọc nhằn trên mặt đất. Họ thèm khát nhìn làn da trắng bệch vì mất máu của những thi thể nằm la liệt chung quanh.

Một vài người táo tợn trong bọn bước tới, đặt bàn tay nham nhở những ngón cụt lên da trán của một người đeo một bông mai. Người này nằm ngửa mặt lên trời, làn môi đã bị phạt mất, răng nhe ra như đang cười rợn trắng.

Bàn tay của người chết cháy toan bóc thử lớp da đỏ để dán lên mặt mình. Nhưng gương mặt đã biến dạng bỗng càng nhăn nhúm lại đau đớn. Móng tay không còn. Bàn tay người chết cháy thông thụt xuống. Lớp da trán của người đeo bông mai vàng thoắt xô lại nhăn nhúm như một lớp váng sữa rồi vỡ bục ra dưới những ngón cụt đen đúa.

Thức dậy thứ tư là những tử thi trông y hệt những chiếc túi nặng trĩu đựng da và máu với lổn nhổn những viên bi lún sâu trong da thịt.

Chân bước nặng trĩch như những cỗ máy. Khi các tử thi bước đi, các viên bi chạm vào nhau kêu lạo sạo lệt sệt. Khi ánh trăng xuyên qua, những viên bi xô nhau chạy trong thi thể, để lại vết sáng thép lạnh.

Những tử thi này đưa tay chộp lên da thịt như bắt rận, bàn tay nhẩy cóc từ chỗ nọ sang chỗ kia theo đường chạy của những viên bi trông như người phát phiến.

“Đói! Không có bát cơm quả trứng. Thiếu! Thiếu cả đôi đũa tre. Đói!”. Họ gào lên và dùng hai ngón tay cái và trở rạch da móc lấy những viên bi bỏ vào miệng nhai xào xạo. Tiếng vỡ xào xạo của những viên bom bi trong miệng những con ma đói làm giật thột lớp tử thi thứ năm.

Dậy thứ năm là những người đã nát tan thi thể. Những phần thân thể của họ đã tơi tả trên mặt đất và được đám máu đã chảy ra từ hơn bảy ngàn chín mươi ba thi thể sống nâng đỡ, như nước trong vũng làm nổi nên những đám bèo. Lớp máu dềnh lên như sóng. Những đợt sóng màu nâu thẫm làm những đám xương thịt cũng phập phồng trên đầu con sóng như bọt.

Cả mặt đất ven thành cổ thờ dài phập phồng tấc nghẹn dưới biển máu và phóng lên không trung những luồng khí tanh nồng vẫy gọi đàn quạ đen bay tới rợp trời.

Chúng tằm qua biển máu, cất lên tiếng kêu như tiếng người và nằm gục rúc đầu vào nách những tử thi.

“Chúng ta có quen nhau không nhỉ?”

Cái thầy cài bông mai vàng khế ngọ nguậy chạm tay vào thầy mặc áo màu cỏ úa đang nằm gục trên bụng anh ta.

Người chết gục gân guốc tay nắm chặt một lưới lê. Lưới lê ngấp đến tận đầu nòng súng trong ngực tử thi cài bông mai vàng.

Tử thi màu cỏ úa hơi cựa quậy.

“Không quen!”

“Ông bà cha mẹ ta có mắc nợ gì nhau không nhỉ?”

“Chắc là không. Một kẻ đầu chữ S. một kẻ cuối chữ S. Xa cả ngàn cây số.....!”

“Trước khi mặc cái bộ áo này, cầm cái lưới lê này anh làm gì?”

“Học. Năm thứ hai Văn khoa. Còn anh?”

“Sinh viên năm tư khoa Triết học. Chơi vĩ cầm.”

“Cắt tiết gà hời nào chưa?”

“Chưa!”

“Vậy chúng ta biết giết người từ bao giờ?”

“Chúng ta được dạy để giết người từ ngày khoác lên vai bộ quần áo lính và ai đó đã đặt vào tay chúng ta lưới lê.”

“Đương nhiên. Lưỡi lê thì không phải là cây bút hay vĩ cầm. Chúng ta cùng trở thành ma!”

“Và chúng ta chết cho ai nhỉ?”

Bốn ngón tay từ hai cái thây cùng chỉ lên trời và biến thành bốn dấu hỏi dập dờn ngo ngoá in lên nền mây mờ trắng rồi thông thụt đổ xuống.

“Đi nào! Đi thôi!”

“Đi! Cuộc đời này không phải của ta. Cả cái biển tanh ngòm này cũng sẽ tuột mất khỏi tay ta rồi. Đi thôi! Đi thôi nào!”

“Thiên đường hay ngục?”

“Cả thiên đường và địa ngục ta cũng đã bị cướp đoạt. Nào, rút mũi lê ra khỏi ngực nhau hộ cái nào. Không lê bước được. Bây giờ ta thuộc về nhau...”

“Cây lê và báng súng làm gây chổng. Chân tôi đã bị bom bên anh tiện đứt rồi. Thay cho chân gãy, ta cùng đi, được không?”

“Lưỡi lê không bao giờ làm được gây chổng. Cái chân bị bom tiện cụt của anh sẽ được mọc ra ở thế giới của người ma.”

“Không! Người chết trận không còn gì để được tái sinh. Đầu thai cũng không!”

Trăng đã lên. Đứng hoang mang giữa đỉnh trời vàng rười rượi. Não nuốt úa vàng như hơi thở dài thổi xuống những hồn ma.

Hai thây người đã chết dìu nhau leo lên tường thành cổ, đứng lật lững, căng mắt nhìn xuống những đồng tử thi phơi trên chiến địa.

- Nhìn kia! Có cái gì đang động đậy.

Mắt họ bỗng sáng lên.

Trong đám tử thi thuộc về năm loại người chết trận đang cử động, đang di chuyển một cách kỳ lạ bỗng náo loạn cả lên. Xuất hiện một cái thây tóc dài. Mớ tóc đen mượt bỗng chuôi ra. Những con quạ đang rúc vào nách lớp thi thể bỗng hoảng hốt kêu quàng quạc và vụt bay sang phía bên kia thành cổ, khiến cho những lớp máu dềnh lên như sóng cát lên tiếng kêu oài oạp rờn gáy như tiếng quạ.

Tử thi đó là một cô gái. Tóc đen mượt dính bết máu. Cô chết toàn thây. Đôi môi hình cánh hoa sen như môi đức Phật mím chặt, tái nhợt thành màu trắng.

Đó là cái thây phụ nữ duy nhất trên bãi tử thi này.

Những lớp tử thi đã lồm cồm trỗi dậy vì cồn cào kiếm tìm những phần đã mất của mình đang di chuyển một cách lảo đảo ngờ nghệch trong không khí bỗng đứng sững lại, nhìn cái tử thi phụ nữ duy nhất lạc lõng trong ánh trăng.

Trắng nhợt, thân hình eo thon. Bộ ngực đã chết vẫn nhô cao khiêu khích trong thân thể cứng đờ. Đôi mắt mở to nhìn sững lên trời mây trong tròng con ngươi đông cứng. Nhìn lại tưởng rằng mơ mộng. Thân hình người con gái lảng đãng như trôi dạt trên nền chiến địa.

Bảy ngàn chín mươi ba tử thi còn lại. Nhìn chằm chằm vào tử thi của người con gái không dưng lạc vào chỗ không phải của đàn bà.

Cô ta có thể là một cô gái vắc đạn, cứu thương hay là một bé gái thường dân bị dồn đuổi vào trận địa, tình cờ nhập cuộc mũi tên hòn đạn?

Sự lộ diện của người con gái đã khiến bãi tử thi rộn ràng hẳn lên.

- Kia, cô ấy cũng đi cùng chúng ta.

- Cô ta sẽ nấu cơm chứ? Đàn bà sinh ra để làm cấp dưỡng.



- Thật ngu xuẩn! Người chết không bao giờ cần cấp dưỡng.
- Sao người ta vẫn cúng người chết?
- Họ cúng cho chính họ. Không cho người chết!
- Thế cô ta làm gì? Những kẻ kia đã điên hết cả rồi sao?

Tử thi mặc áo màu cỏ úa khoát tay ra ngoài xa.  
Ngoài kia, là cả một cuộc náo động.

Năm lớp tử thi đã lần lượt trở dậy. Năm lớp tử thi đã dậy và dò dẫm đi tìm xương thịt rơi vãi của họ đã dạt tứ tung về muôn phía, bây giờ bỗng nhất loạt xoay chiều về phía mớ tóc đen dài bết máu.

Những tử thi tiến tới. Lướt chậm chậm như những mặt sắt bị nam châm hút vào. Như hoàn toàn mù loà.

Có một hơi hương gì đó tương tự sự sống đang dâng lên, thoảng hoặc khó nhận ra, thoảng mùi tanh của hàng triệu triệu tinh trùng.

Những dòng tinh dịch trắng đục phun vọt, hoà lẫn vào những suối máu đã đông đặc lại như bùn và làm chúng nhão ra thành nước.

Thi thể của người lính mặc áo màu cỏ úa và người có bông mai vàng cũng giật lên trong những vũ điệu kỳ cục.

Người lính rên lên trong hoang lạng:

- Điên thật! Cái gì thế này!

Tiếng rên của anh ta lập tức nhập vào một dòng sông những tiếng rên rỉ đau đớn như khoái lạc của bảy ngàn chín mươi ba tử thi còn lại.

- Trời ơi! Tội tổ tông tôi!
- Không sao! Chúng ta sẽ tái sinh trong bụng cô ta.
- Không! Tôi không muốn tái sinh! Tôi ghê tởm cái kiếp sống này. Tôi khoái lạc biết hôm nay tôi đã chết, tôi không còn phải nghe tiếng ra rả của những kẻ giả lá đưa thiên hạ vào cõi xay thịt.
- Nhưng mẹ anh đang khóc ở kia. Và kia, bụng cô ta đang phồng vọt lên kia. Anh không thấy gì sao?

Tử thi mặc áo màu cỏ úa khoằm mặt, căng mắt nhìn kỹ. Miệng anh ta há hốc trong sự ngạc nhiên.

Từ cái bụng còn phẳng lì và thon eo của tử thi con gái, bây giờ như có ai bơm cái gì đó vào, phồng căng dần lên trông như sắp vỡ, làm bục hết cả quần áo, để lộ đôi đầu vú còn nhọn hoắt, hơi ngả sang hai phía như dịu dàng và kiêu hãnh nhưng đã bắt đầu thâm đen. Và chiếc rốn đã lồi lên trên cái bụng căng tròn.

- Sexy! Tôi chưa bao giờ ngắm thân hình trần trụi của một người đàn bà chưa.

Hai tử thi, và hơn bảy ngàn chín mươi một tử thi cùng nín thở, rạo rức ngắm cái bụng con gái giờ đã phồng căng như sắp vỡ.

Trông tỏ mồn một dưới ánh trắng những đợt sóng chuyển động dôi lên dập xuống.

Từ lỗ rốn sâu hút của tử thi rãn nở rộng. Một tiếng thét bất ngờ bật lên giữa đôi hàm răng nghiền chặt của tử thi cô gái.

Tất cả tử thi trên bãi chiến địa cũng đồng loạt rú lên.

Một đứa trẻ đã trôi lên từ bụng cô gái.

Đứa trẻ không khóc.

Chui ra khỏi bụng với đám dây rốn và bộ nhau thai lòng thòng cũng trắng nhợt không nhuộm máu.

Đứa trẻ nhìn quanh, rồi cúi gập người xuống, tự cắn vào cuống rốn của mình, nhỏ nước bọt, tự liếm vào nơi cuống rốn vừa bị cắn đứt.

Đứa trẻ gom đám nhau thai lòng thòng vừa bọc lấy thân hình nó vào thành một gói, cuộn lại, rồi ăn ngon lành như cách người ta ăn gói.

Trong thoáng chốc, đứa trẻ đã xoi gọn đám nhau thai và cuống rốn vừa ra đời cùng nó.

Đứa trẻ lại thư thả ngẩng đầu lên nhìn quanh.

Trăng đã tỏ hơn trên bầu trời.

Trăng soi rõ dung mạo của đứa trẻ.

Làn da xanh lét, đôi môi màu đen mất sáng như hai ánh đèn pha, nơi dành cho tay chân mọc thì rất chặt chội, nơi cư ngụ của những chiếc cổ cũng quá chặt chội.

Rõ ràng là đứa trẻ có ba đầu và sáu tay.

“Cái gì đó?” - Tử thi có gắn bông mai khế hỏi.

“Con!” - Tử thi màu cỏ úa thì thào.

- Anh đã làm tình bao giờ chưa?

- Chưa! Còn anh?

- Chưa!

- Vậy thì đứa trẻ gớm ghiếc này thuộc về tôi và anh!

- Chưa hẳn

- Vừa nãy, tinh trùng của tôi đã bắn vọt về phía cô ta.

- Tôi cũng thế. Nhưng bảy ngàn chín mươi một cái xác ở đây cũng đều đã có phần trong bụng con chúng ta.

- Thật ghê tởm!

- Không có gì là ghê tởm. Đó là cuộc tái sinh cuối cùng dành cho những người chết vì chiến tranh. Đó là vận số của một giống loài.

- Chỉ là tinh trùng và trứng của phần thi thể đàn ông và đàn bà nát vụn hoà vào biển máu này rồi chúng tự tìm kiếm tử cung của một người đàn bà và thành một đứa bé.

- Thế cũng đã là quá nhiều.

Người lính ngắm đứa trẻ xanh lét ba đầu sáu tay, ngán ngẩm hỏi:

- Ta chết rồi, nuôi nó bằng gì?

- Nó tự mút cuống rốn mà sống. Đâu cần ai nuôi. Lúc khát, nó uống nước mắt của mẹ anh và mẹ tôi.

“Vận số nào dành cho con chúng ta?”

“Con của những tử thi chết trận sẽ bay là là, không đi lại được trên mặt đất. Chúng bay dưới những đám mây đen mang hình trâu bò. Chúng đến không ai biết, đi không ai hay...”

## Dạ tiệc quý - chương 3: Cường hiếp một đôi chân

Chết!

- Nó chết thật?
- Nó cả gan chết ?
- Nó dám treo cổ?

Ông Dậm lẩm bẩm như mê sảng.  
Ngóai nhìn gương mặt vã mồ hôi lạnh, tái xanh tái tử của Linh.  
Cái cây đang đung đưa trước mặt nhoè đi.

Hiện lên một cái cây khác.  
Trong tiếng chân chạy rậm rịch, tiếng la hét ảng nghẹn của ai đó.  
Cũng là cây người thất cổ.  
Một cây khác. Còn ấm nóng. Mũi giày thêu đập vào mặt ông.  
Đôi giày ấy, đêm hôm trước, ông đã nhìn thấy, đã nhớ. Và nhớ rất rõ.

Không, ông nhớ rõ cái đôi chân nhỏ xíu, trắng xanh, lồng quỳn quý  
trong đôi giày gấm này. Giày gấm kết cườm thêu chỉ bạc.  
Ông đã cưỡng hiếp đôi chân ấy. Lấy hai bàn chân đã chết cứng ấy mà cọ  
vào dương vật của ông cho đến khi ông gào rú lên.

Ông đã gào rú lên vì khoái cảm khi nhìn thấy đôi chân nhỏ xinh như hai  
chiếc lá bướm bướm bạc nắng. Đôi chân ông đã trộm nhìn thấy, thấp  
thoảng ẩn hiện dưới gấu váy lĩnh óng chuốt trong những dịp bà Cử cùng  
cô Phụng đi phát chẩn.

Con mắt ông Dậm hoắm hoắm theo đôi chân từ hôm ấy, thấy bụi đất bám  
vào đế giày gấm mà tiếc của, rồi ông nghĩ ngược lên, ông mừng tượng  
ngược lên bấp chân, từ bấp chân ngược lên đầu gối rồi từ đầu gối ngược  
lên đùi và lên cao, cao nữa.

Nhưng ông Dậm chịu thua, không mừng tượng nổi. Cả đời ông chưa được  
nhìn thấy một cái gì đẹp đẽ như bà Cử và Phụng.

Không thể biết nó tròn méo ra sao, ông điên cuồng muốn được nhìn thấy.  
Điên cuồng muốn đập nát cả túp lều và gốc cây cổ thụ cả chín sinh mạng  
nhà ông nương thân. Để thỏa thuê tước cái váy lĩnh lên, nhìn chăm chặp  
vào cặp đùi lạ lẫm, cưỡng hiếp cả hai cái người có đôi chân như đôi lá  
bướm bướm ấy.

Rồi thì đôi chân đi giày ấy thống xuống, tái nhợt, đung đưa ngay cửa  
giữa ngôi nhà lớn mà ông vừa cướp được của ông Cử.

Cái cây thất cổ ấy đập thẳng vào mũi ông lúc gà gáy.

Lúc gà gáy, ông hùng hổ dẫn đầu một đàn bầy đưa con và vợ, rời túp lều  
lá ngoài bờ sông, tay cuốc tay thuổng xông vào. Ông lại gào thét xỉ vả  
mấy đứa con cầm xà beng, cầm cào, dao phay dao phát đang chần chừ phải  
phá tung cánh cổng chính, đập vỡ nát cánh cửa gỗ lim của gian chính  
điện, xông vào.

Cái thầy còn ầm nóng, vừa treo cổ chết, đập vào mặt ông đêm ấy là của bà Cử.

Người đàn bà có đôi chân đã bị ông cưỡng hiếp tối hôm qua.

Và ngày hôm qua cũng là ngày óc ông Cử đã bị loạt đạn súng kíp tự chế bắn vãi tung ra ngoài ruộng mạ.

Cánh cửa gỗ lim nhà ông Cử chắc chắn đến mức bà Cử kịp treo mình lên xà nhà và tắt thở trước khi ông Dậm cùng đàn con phá xong cửa, hằm hè xông vào.

- Nhà nó có mả thất cổ.

Như bị đánh trúng gáy, ông Dậm vục mặt vào tường. Đôi vai xệ xuống.

Nhưng chỉ trong chốc lát, ông Dậm đã hồi lại. Ông thét:

- Nhà lũ bóc lột có mả ăn cắp. Mả thất cổ.

Ông lại lảm nhảm, mặt tươi lên:

- Đó là con đường tắt yếu của những kẻ bóc lột. Cán bộ đội đã phổ biến thế! Quả thật người nói mà như thần nói, không sai một ly.

Ông Dậm lại vồ lấy chiếc cào phân lợn bên cạnh, lăm lăm trong tay, huơ lên đầu Linh:

- Thế cái lũ bóc lột phản động nó kêu gào cái gì bậy bạ trước khi nó chết? Mà nghe gì?

Linh nhìn bố, mắt đỏ đọc:

- Nói bố nghe, lại chửi mả mả.

- Nói! Mà phải nói!

- Bố muốn à?

- Mà không nói, tao đập chết!

- Thôi được. Bố muốn đập chết thì cứ đập. Tôi cũng chẳng thiết sống.

Mẹ Cả bảo: nghe mẹ trẻ gào lên: Tao chết đi nguyện làm giống quỷ, báo thù cho cha mẹ họ hàng chết thảm. Vô phúc. V... ô... ph... ú... c.

- Khốn nạn!

Ông Dậm ngồi bệt xuống đất. Chốc lát, quay ra, mắt long sòng sọc:

- Con mẹ già mà đầu? Nhìn thấy nó thất cổ mà không ngăn lại. Rặt một lũ chó chết!

Ông Dậm thét. Chiếc cào phân vung lên, đập đánh hự vào đầu Linh. Linh choáng váng ngồi thụp xuống. Không kêu la. Nét mặt không động. Chuyện cơm bữa.

Ông Dậm không đập bất cứ cái gì vớ được trong tay, bất cứ lúc nào, vào đầu cậu mới là chuyện lạ.

Cung cách ông Dậm đập cái gì đó vào đầu Linh thật diệu nghệ. Giống như con rắn đang bò êm ru trên cỏ như đang bỏ đi, như đang mơ màng tận bên kia bờ ao, bỗng thành linh quay ngoắt lại mổ một phát chí tử vào con nhái.

Như một người tiện tay quăng đi miếng vỏ cam vừa bóc xong. Những chiếc răng của chiếc cào phân không trúng đầu, sượt qua má, để lại một vết xước chạy từ thái dương xuống mũi. Đôi mắt xéch của Linh lại lần nữa toé lửa.

Từ khi biết chạy trên những gốc rạ nhọn để lừa vịt hay chặn trâu thuê, bầu chân trên mặt đường làng trơn trượt, mọi lỗ chân lông dựng đứng, cổ bám núm đường trơn cho khỏi ngã vấp mặt, vai bị dây thừng siết tước đồ máu, cổ tri kéo những bó cỏ to gấp năm lần cái thân còm cõi, Linh không nhớ rõ đã bao lần cậu toan giết bố.

Mỗi sáng, vừa mở mắt, Linh lại đứng dậy, quay mặt về hướng đông, nhìn mặt trời bắt đầu ló chòm tia trên rặng đồi xanh mướt ở Bụi Thăng Quỷ. Linh nhỏ nước bọt lên lòng bàn tay trái, dùng bàn tay phải đập bốp một nhát cho thiêng.

Linh quỳ xuống khấn.

Khấn rằng ngày hôm nay, ông Trời có thương Linh thì xin hãy cho sét đánh chết tươi cậu và ông bố của cậu. Khấn rằng trời hãy giết ông Dậm chết đi, chết ngay, cho ông không thể ác với cậu, mẹ cậu và mọi người được nữa.

Linh mong mỗi được nhìn thấy ngày ông Dậm chết do bàn tay ông trời.

Linh khấn: Tôi nói dứt khoát với trời đây này! Nếu trời không giết bố tôi hoặc giết tôi, tôi sẽ giết bố!

Nước mắt Linh chảy mặn xót trên đôi má chi chít vết thương. Vết thương mới chồng lên vết cũ. Từ những cú đánh bất thành linh của ông Dậm.

Thường thường Linh chuẩn bị giết bố vào khoảng nửa đêm.

Khi sau một ngày Linh mệt nhoài, chân đầy vết đĩa cắn. Những dòng máu chảy ra miệng những cái vết thương tròn ghê tởm, nhờn nước dãi và nọc độc từ cái miệng hút máu của lũ đĩa. Nếu không biết bóc lá nón cũ ra mà dán vào, máu trong người sẽ cứ rỉ ra mãi. Máu nơi chân Linh đã được cầm lại bằng nước miếng và lá nón, đen bầm loang lổ dọc bắp chân.

Những đêm Linh thốt tỉnh sau một giấc ngủ ngắn, người đầm đìa mồ hôi lạnh, là lúc Linh lủi như một con chó dại vào xó buồng, mắt cũng vẫn những tia máu như mắt chó dại.

Bà Cả nhiều lần trông thấy thằng Linh - con cả của bà, nửa đêm chồm dậy, mắt long sòng sọc, ôm đầu chui vào xó buồng, miệng lảm nhảm vừa

rên khóc vừa chạy tới chỗ chiếc áo của bố nó vắt trên sào, giặt lấy rồi dùng hai tay gồng lên vừa vặn, xoắn, vừa rú lên như bóp cổ ai đó.

Kết thúc những cơn mê sảng ấy, đưa con cả của bà lại lăn ra ngủ. Bà đến gần, thấy một vết thương mới trên đầu trên mặt Linh. Những vết thương đó chẳng lần nào giống lần nào. Lúc tròn lúc méo. Lúc rộng lúc hẹp. Bà thuộc lòng hình thù của các loại vết thương trên đầu Linh. Bởi vì, trên người bà, cũng đầy những vết thương với hình thù đa dạng như vậy. Nó tùy thuộc vào kích thước và loại đồ vật nào mà ông Dậm vớ được lúc ông đột nhiên lên cơn tức giận và ông lập tức trút vào đầu một ai đó.

Đương nhiên, người gần ông nhất là người được tận hưởng. Có điều khác với thằng con cả, những vết thương của bà hội họp nhau ở chỗ khác. Không ở trên đầu. Đó là khu vực vú và cửa mình. Bầm tím. In những ngón tay xoắn vặn, máu ri rỉ chảy. Đó là đặc ân của người chồng dành cho vợ. Ông Dậm cho rằng vợ là một loại gia súc không phải nuôi, thậm chí nó còn nuôi lại mình và lũ con. Vợ mang hình thù của con người, bị xích bằng trăm ngàn sợi dây chắc hơn dây thừng lông lợn. Nhược điểm duy nhất của vợ kém loài gia súc, là không đem mỡ thịt được nhưng bù lại, không có loài gia súc nào sống lâu như thế.

Ban đêm, trong ngôi nhà lớn, im ộp, lạnh lẽo của ông Cử, mẹ con bà Cả và Linh cùng những đứa con khác tận hưởng mộng mị và thế giới của riêng mình. Bà Cả cũng vụng trộm một mơ tưởng giết chồng. Sở dĩ bà sống được vì giấc mơ ấy.

Nhưng khi mặt trời lên, mọi thứ đổi khác. Những tia mặt trời xuyên qua nhà này sau một đêm chật chội ác mộng đã mang màu xanh lét. Và gương mặt bà Cả, Linh cùng sáu đứa con lại cũng chuyển màu theo.

Một sự phục tùng vô điều kiện. Một sự luồn cúi thảm hại hoàn toàn xâm lấn gương mặt bà Cả. Bà lom lom lo sợ nhìn mặt bạo chúa của bà. Chỉ cần ông chồng nhếch mép, bà sẵn lòng chiều ý và sẵn lòng bò xuống đất để ông khỏi nổi giận. Bà nể sợ, thậm chí hãnh diện vì ông Dậm của ngày hôm nay khác hẳn ông Dậm của một năm trước.

Trước đây, ông bị cả làng gọi là phường khố rách áo ôm. Thì nay, ông oai phong. Mỗi lần ông đi qua, cả làng cúi mặt. Nếu ai không tránh được thì lại xoắn xoe luồn lọt.

Cả một đời đói rạc đói rài. Nếu trước đây mùa giáp hạt nào cả nhà bà cũng lo chết đói, thì nay, bà chỉ ngồi một chỗ cũng thu được ổi thứ. Những kẻ đánh dậm hay đặt lờ bắt lươn, mang nơm đi đơm cá, khi mò lên

bờ, việc đầu tiên phải làm là lựa những con lươn, con cá to nhất cho vào một giỏ, đem đến nhà ông Dậm trong khi quần áo còn ướt lướt thướt.

Mà ai cũng biết, đem đến nhà ông là phải lựa lúc.

Cái lúc ông Dậm và cán bộ đội cải cách đang ở nhà, để nhìn thấy món quà biếu của họ.

Bởi vì, nếu không, rất có thể bà Cả nhanh tay mang ra chợ bán trộm mà ông Dậm không biết.

Vì cả làng ai cũng thuộc tính ông Dậm.

Dù đã có được một ngôi nhà lớn với nhiều cửa chìm, bản thân hút điều bát vàng chiếm được của ông Cử, sáng rượu trưa rượu tối rượu, nhưng ông Dậm vẫn giả nghèo giả khổ, bắt vợ con phải mặc áo rách, ăn cơm độn ba phần khoai hai phần rau má.

Linh cũng vậy, khi mặt trời mọc.

Mặt trời lên độ con sào, Linh đã cày được áng chừng một phần ba thửa ruộng. Con trâu được chia “quả thực” cũng từ chuồng trâu của ông Cử đã bắt đầu thờ hồng học, trở chứng không muốn bước, thì trở đường cày, đã thấy bố ngật ngưỡng đi ra ruộng, miệng còn nong nặc hơi bữa rượu buổi sáng.

Ông Dậm đứng đầu bờ, tay chống nạnh, bắt đầu quát tháo bắt bẻ đường cày sao không thẳng, sao mà cày được ít thế. Sao tao để ra mà, tao chăm chỉ đầu tắt mặt tối, làm học tốc đốc gan mửa mặt mà mà lười chày thầy, ngủ ươn xác, sắp đứng ngọ rồi mà chưa được ba đường cày.

Ban ngày, hễ thấy bóng ông bố là Linh giật thột, co rúm lại.

Căm và sợ.

Nỗi sợ lâu ngày thành quen, như con nhái tê điếng đi khi nhìn thấy con rắn.

Tê điếng thế này, là thói quen từ năm Linh lên năm tuổi đến bây giờ.

Linh lên năm, ông Dậm mang Linh đi đánh dậm. Nước ngập đến cằm, có lúc lút cả đầu sắp chết đuối vẫn phải lội xuống vì sợ bố. Mỗi lần Linh sợ ý để sống một con cá to cỡ nửa bàn tay hoặc vào mùa đông rét căm căm, Linh cố ngủ nướng không thức dậy đúng giờ Tý để đi cắt vó tôm, ông Dậm thộp ngực áo cậu, đấm đá tận lực, đến lúc đưa con còm cõi rũ ra như một miếng giẻ rách và ông mệt thở hổn hển mới thôi.

Trước năm mười bốn tuổi, Linh là một đứa trẻ thất thần, thường run như giẻ, nghe tiếng ai nói to là muốn lăn ra chết giắc... Mỗi khi bố đấm đá đau quá, Linh còn biết ôm chân bố van lạy, nước mắt lã chã.

Nhưng đến mười bốn tuổi rưỡi, khi chòm tóc chạm mái lều, ra vào cửa đều phải cúi đầu, người nhà ngạc nhiên nhìn thẳng Linh.

Nó đã trở thành một người khác. Nó trở nên dạn dòn. Nếu ông Dậm nổi cơn đấm đá, nó không kêu khóc, không van xin, chỉ đứng nhìn trân trân ra phía rặng ỏi. Miệng thàm khấn mặt trời.

Khi thằng Linh không biết lạy bố nữa, ông Dậm từ đám đá chuyển sang thói đập và đạp.

Hễ trong tay cầm cái gì là ông đập luôn vào đầu thằng con cả. Nhiều lần ông đập chày hoặc gạch vỡ, thằng Linh có nhanh nhẩu nghiêng người tránh được không chết nhưng cũng tạt ngang mặt, máu chảy luể loã.

Thực ra Linh không chết là bởi ông Dậm đập cũng có nghề như bố ông trước đã từng đập ông. Ông bố vừa đập vừa giảng giải: tao đập mày là để tao dạy mày. Sau này mày phải thờ tao cả đời vì mày đã được bố mày đập dạy con ạ. Thương cho roi cho vọt. Các cụ dạy thế. Tao đập mày đau nhưng không phạm chỗ hiểm, vì để mày sống, còn có thằng cày ruộng, thằng chống gậy.

Trong những trận bị đòn, ông Dậm đã bao lần nghiêng răng thềm nghĩ, sau này có con, ta quyết không bao giờ đánh con, vì ta đã bị bố ta đánh đập như con chó con trâu, ta muốn giết bố ta. Để con ta sau này không giết bố, ta sẽ không đánh đập chúng.

Nhưng khi đã có con, ông Dậm bỗng sinh thói đánh đập vợ con tàn tệ. Nhiều khi nhìn thằng Linh hoặc vợ máu chảy ròng ròng, ông Dậm cũng thoáng ân hận, nhưng rồi sau lại đầu vào đấy.

Linh cũng quen dần, đã biết luyện miếng nghiêng đầu né đòn. Có thể tránh những cơn điên giận có báo trước, khi thấy mặt ông Dậm sầm sì. Nhưng những cơn nổi điên bất thường của ông thì không biết đường nào mà lẩn.

Đôi lúc, nhìn máu trên đầu con chảy xuống má thành dòng, bà Cả xót con gào khóc, quên cả sợ, liều mạng lôi cả tông cả giống nhà ông Dậm ra mà chửi.

Thế là ông Dậm sấn vào, túm tóc vợ tát liên hồi kỳ trận.

Nhiều lần, ông lột truồng vợ trước mặt con, quần tóc bà vào cây cau, trói bêu cả đêm phơi sương.

Đàn con xót mẹ, lấy áo rách đắp cho mẹ, xấu hổ nhục nhã trước xóm giềng, kêu khóc như ri.

Ông Dậm vồ lấy chiếc roi tre. Một trong bảy chiếc roi tre hong mỡ hóng dẻo quánh, không thể gãy được, đã lên nước bóng loáng. Ông cầm roi quát vung vít. Cả lũ bỏ mẹ lại bên gốc cau, chạy tán loạn.

Hôm đó, ông sẽ ngồi uống rượu và chửi ba ngày liền, không đánh dậm, không đi cày, ngồi kẹp lấy hũ gạo và chum khoai khô đặt trong buồng. Cả mấy đứa con đói meo sợ mất mặt, không dám bén mảng đến cửa buồng, đành đợi đến khi bố say ngã lăn ra cửa buồng rồi mới dám ra gốc cau cời trói cho mẹ.

Bà Cả được cời trói. Toàn thân bà tê phù, đổ sụp xuống gốc cau, tóc bị giật đứt một nhúm, thân mình chẳng chịt vết dây trói. Bà không còn nước mắt để khóc, nằm gục xuống gốc cây một chốc, rồi lê ra vườn nhặt



lá nhỏ nồi nhai nát đắp vào vết thương trên đầu Linh và dịt vào những lằn roi rớm máu trên người bà.

Ông Dậm vẫn nằm trấn giữ hũ gạo và chum khoai khô trước cửa buồng, cầm vĩnh lên trời như một bắp ngô rậm rạp và ngáy như kéo gỗ. Mấy mẹ con đành lếch nhếch kéo nhau ra đồng nhặt rau má và đào khoai ăn sống cầm hơi.

## Dạ tiệc quỷ - chương 16: Hoang đảo

Tép bị lôi xềch xệch trên mũi thuyền, giữa những phụ nữ và trẻ em đang khóc lóc và quỳ lạy như tế sao. Tép ngẩn người nhìn xung quanh. Minh vẫn còn sống ư? Thế là thế nào? Minh đang ở đâu đây?

Bên phải cô, cách chừng một dặm biển là một hoang đảo màu tím sẫm. Từ đây cũng có thể thấy bãi biển trên hoang đảo đầy đá và san hô màu trắng. Tép thảm reo lên:

Đất liền đây rồi!

Chợt cô điếng người vì một mũi chân thúc vào lưng cô và một tiếng thét:

- Quỷ lạy đi, dập đầu sát mũi thuyền như mọi người. Hãy khóc và van xin thật thảm thiết như mọi người. Nếu không, chết cả nút bây giờ, bọn cướp biển Thái Lan đấy!

Lúc đó, Tép mới hiểu rằng, những người da đen sạm, lực lưỡng, tay nỏ bắp cuồn cuộn, quai hàm bạnh, cái nhìn hoang dại và hung ác kia đang ở trên chiếc thuyền lớn phía trước mặt cô, chính là cướp biển.

Bên cạnh cô, trẻ con thì kêu khóc, những đứa biết nói và biết nghe lời người lớn thì lạy đi lạy lại:

- Ông ơi, ông làm ơn làm phúc, tha cho cháu.

Còn những người đàn bà thì không ngớt dập đầu xuống mũi thuyền, trán toé cả máu, hai tay chắp lại. Họ không ngớt hết kêu xin bằng tiếng Anh, lại kêu xin bằng tiếng Thái Lan. Ở dưới khoang thuyền, những người đàn ông bị mấy tay súng cướp biển dồn vào một góc, họ cũng đang quỳ lạy bằng tiếng Anh và tiếng Thái Lan.

Lúc này, Tép mới hiểu ra tình thế, quên cả nỗi đau của những vết thương, cô quỳ xuống, dập đầu như tế sao:

- Xin ông làm ơn làm phúc tha cho chúng con!

Bốn tên cướp biển bước sang đám đàn bà, trẻ con đang quỳ lạy, bắt đầu lục soát từng chiếc búi tóc, chiếc cốc xê, từng chiếc túi bí mật được khâu trong quần lót, cả những chỗ kín của chị em. Bàn tay bần thủ của chúng lần lượt tìm ra vàng, đô la, kim cương đang được cất giấu, vừa tranh thủ giờ trò bỉ ổi.

Sau một hồi lục soát, bọn cướp biển chỉ thu được dây chuyền mặt ngọc của người mẹ trẻ mà Tép đã nhìn thấy đêm hôm trước khi cô ngất đi và một số quần áo, một số hộp thuốc bổ, sữa. Chúng lộ vẻ thất vọng và tức giận. Chúng bắt đầu quát tháo và dùng bóng súng đập vỡ la bàn. Có một tên còn định nhấn chìm thuyền.

Tép nghe thấy người chỉ huy trên chiếc thuyền tị nạn của cô van xin rồi rít. Ông ta xin vì một tên cướp có vẻ biết cả tiếng Việt, biết cả tiếng thổ ngữ của những tên cướp phiên dịch lại:

- Trăm lạy, vạn lạy các ông, xuống tay làm phúc, chúng con là phận trôi dạt, chẳng may không còn gì để dâng cho các ông vì chúng con đã bị ba tàu lục soát và lấy đi tất cả trước khi được gặp các ông đây.

Người đàn ông còn nhấn nhục quý lạy và van xin rất nhiều mà Tép không thể nào nhớ hết được. Trong khi đó, nước đã bắt đầu tràn vào thuyền. Những người đàn ông còn lại thi nhau lấy mũ và những chiếc bát ăn cơm để múc nước ra khỏi thuyền dưới sự đánh đập của những tên cầm súng đang vây hãm họ.

Đám đàn bà càng van lạy thảm thiết, họ lết đến ôm lấy chân bọn cướp. Tép cũng ngẩng đầu lên và cô bất ngờ thấy, ở trên đầu cô một đôi chân vạm vỡ, một cái súng và một cái cầm bạnh. Lên chút nữa, lại thấy một đôi mắt sắc như dao, mày rậm và rất sâu nhưng trông không có vẻ hung ác. Tép đánh bạo ngược lên, nhìn thẳng và đón lấy ánh mắt đang phóng xuống phía cô.

Dường như bản năng của một đứa trẻ mồ côi không được che chở trong cô đã mách bảo những điều cần phải làm. Ánh mắt ngược lên của Tép, thật ngạc nhiên là không chứa đựng sự sợ hãi trong cái đôi mắt phượng đẹp đến làm rụng rời trái tim người mà người ta có thể soi đến tận đáy, chỉ thấy một sự khẩn cầu mà không nài xin.

Tên cướp sống người, không ngờ tấm thân rách như tổ đĩa và đầy vết rách tướp kia lại mang một gương mặt và một đôi mắt đẹp đến vậy. Tên cướp bỗng đổi ý, hẳn quay lại, gằn trong miệng với lũ đồng đảng.

Không hiểu hẳn nói gì mà mấy tên cướp đang chuẩn bị nhấn chìm thuyền, bỗng ngừng tay lại. Chúng thả đám đàn ông ra, một số tên lục tục khuôn xuống thuyền của cô một ít gạo, nước và cá khô. Chúng lục soát thêm một lần nữa, vơ vét tất cả những thứ đồ đạc và quần áo còn có thể mặc được, rồi ròng dây, kéo chiếc thuyền đã chết máy đang chờ Tép vào hoang đảo.

Tàu cướp biển bỏ đi. Trước khi đi, tên cướp biển đã nhìn thấy gương mặt và cái nhìn của Tép còn ngoái lại, chăm chăm nhìn Tép một hồi lâu. Hắn khẽ nhếch miệng, không ra cười, không ra tức giận, rồi đặt tay vào má cô khẽ kéo cằm lên rồi mới nhảy lên tàu.

Chiếc thuyền cướp biển nỗ máy lao vọt đi. Một người nhảy ùm xuống bờ biển, khi chân chạm đất, mới tin chắc là mình còn sống. Nhiều người hét lên:

- Sống rồi anh em ơi, đất liền đây rồi!

Một người đến nhìn tận vào mặt Tép:

- Hình như nhờ cô mà tay trưởng tàu đã không nhấn chìm thuyền của chúng ta đấy! Thật may là chúng tôi đã không vớt cô bé xuống biển, vì tưởng cô ta là do thám của bọn cá chìm.

Đoàn người như được sống lại. Sau khi nằm lặn ra bãi biển và ngủ thiếp đi, những người đàn bà đã lục tục trở dậy và nổi lửa nấu cơm. Họ sẽ có một bữa cơm thật là ngon cùng với cá khô vừa được cho và họ đã có đất liền ở dưới lưng sau những ngày lênh đênh ở trên biển với một con thuyền chết máy và bị gió đưa đẩy không rõ là trôi dạt về hướng nào. Và có thể bị đe dọa, bị đắm thuyền bất kỳ lúc nào.

Đến lúc này Tép cũng mới biết rằng những ngày qua cô đã bị sốt mê man. Cô sống được là nhờ người mẹ trẻ ấy đã cậy miệng bón cho cô những thìa cháo, dù không biết cô là ai. Và đây là đoàn người tìm đường vượt biển để đi sang một nước – nơi có thân nhân của họ đang trông chờ.

- Chính tôi đã tin tưởng cô, cô bé ạ. Vì mình cô đầy vết thương, người cô nóng như hòn than và trong mê sảng, cô cứ lấp bắp kêu mẹ rất tội nghiệp. Vả lại, trông mặt cô quá đẹp! Con gái ạ!

Người mẹ trẻ ấy gọi Tép là con gái. Buột miệng mà gọi, mặc dù Tép đoán chừng, chị chỉ hơn Tép chừng mười tuổi mà thôi.

Cơm đã chín. Cả đoàn bảy mươi sáu người, giờ chỉ còn bảy ba. Hai người đàn ông đã bị báng súng của đám cướp biển ngày hôm qua quật vào đầu và ném xuống biển vì đã dám chống lại. Mọi người trên thuyền đã cố gắng vớt xác của họ mà không thấy. Dấu vết về họ chỉ còn là ba chiếc khăn tang được xé ra từ những chiếc áo trắng, được thắt trên đầu một người vợ, một người con và một người mẹ. Nước mắt đã khô trên mặt họ. Nỗi mừng khi gặp đất liền dẫu là hoang đảo cũng khiến cho họ trong chốc lát, tạm thời nguôi ngoai nỗi đau.

Mọi người ăn đã no nê, chợt có tiếng máy nổ và tiếng mũi tàu xé nước từ xa xa rồi gần lại. Người chủ thuyền thất thần, đứng lên khum tay làm chiếc loa bên vành tai lắng nghe, rồi nói:

- Coi chừng tàu cướp ban chiều trở lại. Theo kinh nghiệm của những người đi trước, khi bọn chúng trở lại vào ban đêm, tất cả đàn bà con gái phải lánh đi.

Mấy người đàn ông nhao nhao phản đối:

- Không phải đâu, nếu là tàu lúc chiều, họ đã kéo chúng ta vào đây, còn cho ta cả gạo, cá khô, cả nước, có lẽ họ quay lại để cứu chúng ta đấy, để đưa chúng ta vào đất liền hoặc trại tị nạn.

Một người còn đùa:

- Nếu có tìm, thì chủ tàu cướp chỉ tìm cô gái đẹp có đôi mắt phượng này thôi!

Cả đám đàn ông và đàn bà đều ào ào nói:

- Ôi, chúng tôi mệt quá rồi, không thể lê nổi bước nào nữa. Chúng tôi nằm ra đây, chết sống gì cũng mặc.

Và họ nằm lăn ra bãi biển, già rồi, bất động, dường như ngủ ngay lập tức.

Người chỉ huy thuyền đi lại bồn chồn, lắc đầu ngao ngán.

- Trời đất, tôi biết làm thế nào bây giờ. Chỉ còn biết cầu Chúa che chở.

Ông còn kịp nhìn thấy một bóng đen bé nhỏ, lồm lũi chạy vào trong bụi cây, hang đá. Ông biết đó là cô bé có đôi mắt phượng đang chạy trốn. Ông gật gù, trầm nghĩ, con nhỏ này chạy trốn là phải. Ánh mắt của thằng chủ tàu cướp biển hôm nay nhìn con bé chỉ muốn nuốt chửng. Nếu đúng là tàu hán quay lại, hán sẽ hăm hiếp hoặc bắt cóc con nhỏ.

Tép cũng nghĩ như vậy! Bản năng của đứa trẻ mồ côi sống trơ trọi trên đời lại thêm một lần nữa giục giã cô. Những điều cô bé trông thấy đã quá đủ. Cái chết của em Hiền vì bị ba gã đàn ông bạo dâm hăm hiếp trong bụi cây trên đời, với đôi chân bị dặng ra và chết cứng như hai còng kéo. Những giọng nói dâm ô, tục tĩu và tiếng chân đuổi sát nút ở

đằng sau, vói những bàn tay như gọng kìm chỉ trực tóm lấy cô, bóp nát cô để phi tang. Và cô đã chạy trong bụi rậm, chạy qua chuôm, qua đồi, qua núi, qua không biết bao nhiêu đường đất. Chạy trong cơn mê hoảng. Chạy mà không biết là đang đi về đâu, mà không ngờ qua núi là đến biển...

Mình phải sống! Sống cho anh Linh! Sống cho mẹ Phượng vì mẹ đã chết và chị sống để trả thù cho em – Hiền ạ!

## Dạ tiệc quỷ - chương 17: Đêm của đàn bà

Miên vừa kịp ẩn người vào bụi cây trước miệng một hang đá đen ngòm trong khu rừng trên đảo thì đã nghe tiếng quát tháo, tiếng súng nổ, tiếng kêu khóc của phụ nữ và trẻ em trong đoàn người đi cùng thuyền đang nằm la liệt trên bãi biển.

Từ nơi ẩn nấp, Miên vẫn có thể quan sát tất cả những gì đang diễn ra. Nơi ẩn nấp của cô là một miệng hang cao vọt lên cách mặt biển cỡ vài chục mét. Trong ánh lửa, thấp thoáng bóng những tên cướp biển trên con thuyền lúc chiều đang hùng hổ đi lại, lục soát. Chúng là những ngư dân vừa sống bằng nghề đánh cá, vừa buôn lậu, vừa cướp bóc.

Cô nhìn thấy những bước chân hung hãn, quần đảo. Nạn nhân bị sờ nắn khắp thân mình và lục soát đồ đạc để tìm vàng và đồ la còn sót lại trong buổi cướp bóc lúc chiều chúng còn chưa kịp tìm ra.

Một ông già râu bạc, ngồi cạnh đồng lửa đang bị chúng dẫn xuống một tảng đá, giậm chân lên ngực. Một tên cướp biển giữ chặt lấy hai tay hai chân ông để cho hai tên khác dùng dao nạy những chiếc răng vàng của ông. Ông già rên xiết thảm thiết, miệng ứa đầy máu.

Rồi cô thấy, hai tên cướp lại dồn tất cả những người đàn ông trên bãi biển vào một góc và lăm lăm tay súng, hễ động là bắn. Còn lại, bọn chúng lừa tất cả những người đàn bà, con gái, kể cả hai em bé mới bảy, tám tuổi, lôi xềnh xệch xuống khoảng cát mịn cách đó chừng vài mươi bước trong tiếng khóc thét của những đứa trẻ gọi mẹ.

Bọn cướp biển bắt đầu hỏi hả dứt bỏ quần áo.

Trong ánh lửa bập bùng hắt ra từ đồng lửa trên bãi biển, Miên nhìn rõ những thân mình tròng trọc lực lưỡng của chúng. Những thân thể đàn ông với đôi bắp tay to, bộ ngực nở kỳ lạ nhưng đôi chân lại quá nhỏ.

Cô rùng mình nhớ lại cảnh ba kẻ đã hãm hiếp bé Hiền đến chết. Cô như nghệt thở, thoi thóp khấn thầm tạ ơn mẹ, tạ ơn trời Phật đã run rủi cho cô sớm linh tính thấy sự nguy hiểm qua ánh mắt hau háu của gã thuyền trưởng để lập tức trốn vào hang đá khi có tiếng máy của tàu chúng quay trở lại.

Lũ cướp biển đang cố tình chơi trò kích dâm. Chúng thích thú phô phang trước mặt tất cả đám phụ nữ, trẻ em và đàn ông đang buộc phải nhìn chúng trên bãi biển, dưới ánh lửa.

Khắp bãi biển vang lên những tiếng kỳ lạ. Lẫn giữa tiếng gào rú dâm ô, tiếng van xin và rửa xả, tiếng kêu la vì bị lũ bạo dâm hành hạ, là những lời chửi rửa và tiếng khóc đau đớn của những người đàn ông bị buộc phải chứng kiến nỗi nhục nhã của thân quyền mình mà không thể làm gì được và lòng tự trọng đàn ông bị chà đạp. Thảm cảnh diễn ra

trong tiếng sóng và tiếng gió rì rào như xoa dịu, và thật trớ trêu, là trăng lại hiện lên xa xa, cong và vàng và mảnh mai quá phía chân trời.

Miên tê tái trong nỗi ghê sợ đàn ông đến cùng cực. Trời ơi! Bí ẩn giữa đàn ông và đàn bà là như vậy sao? Hoá ra bao nhiêu câu nói lấp lửng, bao nhiêu lời tình tứ, bao nhiêu câu hát giao duyên, bao nhiêu lời tỏ tình say đắm, để người ta lấy nhau và rốt cuộc là những cuộc hành hình hung bạo. Không! Miên thề sẽ không bao giờ lấy chồng!

Đang nghĩ lan man, cổ họng đắng vì ghê tởm và buồn nôn, chợt Miên lạnh người khi nhận ra một cái bóng cao vạm lừng lững, đang bước những bước dài sục sạo như một con sói đói và soi đèn vào mặt khắp lượt đám đàn bà, con gái đang bị bọn cướp biển dút bỏ không thương tiếc những mảnh quần áo trên người.

Cái bóng cao lớn ấy, soi đèn vào từng gương mặt một, hást cầm người ta lên để nhìn cho rõ, tìm đi tìm lại mấy lần rồi lộ vẻ thất vọng. Cô nghe tiếng của hấn gào lên như hổ đói. Cô biết đó chính là gã thuyền trưởng của tàu cướp biển. Cô biết hấn đang nổi cơn điên vì không tìm thấy cô. Rồi hấn sẽ lần vào rừng tìm mình đây – Miên nghĩ, run lẩy bẩy.

Ngay lúc đó, cô thấy những người đàn bà, con gái, kể cả cô bé gái mới vừa tám tuổi đã bị hãm hiếp vừa nãy lại bị lũ cướp nãy giờ đang bận lục soát và canh gác được đổi phiên bởi toán cướp mới thực hiện xong cuộc hãm hiếp vừa rồi. Toán cướp mới lại dẫn ngựa xuống ở trên bãi biển và bắt đầu hãm hiếp đợt hai. Những kẻ hoang dại, lang bạt trên biển, lâu ngày không có đàn bà lao vào đám phụ nữ như những con sói đói.

Kêu khóc, vừa cào cấu, vừa rên la thảm thiết vì đau đớn, vì nhục nhã đến kiệt sức, những người phụ nữ bị hãm hiếp giờ này đã không còn chống cự hoặc cào cấu, không còn rên la. Họ chịu đựng.

Và cô lại nghe rõ thêm nhiều tiếng rú tắc nghẹn, căm hờn và có cả tiếng khóc của những người đàn ông khi nhìn thấy vợ họ, mẹ họ, người tình của họ, con gái của họ bị hãm hiếp ngay trước mắt. Cơn ghen khiến họ lồng lộn lên trong khi thân xác bị ghì chặt xuống cát và đá sỏi trước những họng súng.

Hai gã lính canh vẫn đang dồn họ vào một góc, vừa lăm lăm tay súng vừa theo dõi đám cướp đang hành lạc, cười khoái trá, háo hức chờ được đổi gác và lại đến lượt hãm hiếp đám đàn bà con gái dưới kia.

Bỗng Miên nghe tiếng những bước chân đi gần về phía cô. Không phải là một mà là ba bốn tiếng chân bước. Miên hoảng hốt lùi sâu hơn vào trong hang. Cũng may, miệng hang khuất sau một tảng đá uốn lượn như vành tai và những bụi cây rậm rạp.

Cô thấy người mẹ trẻ tên là Pha đã bón cháo cho cô trong những ngày cô bị sót ở trên thuyền đang bị tên thuyền trưởng và tên thông ngôn lôi xềnh xệch vào trong rừng. Chị kêu khóc thảm thiết:

- Thực tình là tôi không biết con bé ấy đi đâu. Xin các ông tha cho, tôi có con nhỏ đang bú.

Miên nghe gã tướng cướp quát, mặt đanh ác. Gã thông ngôn quay sang nói với chị:

- Ông thuyền trưởng nói rằng nếu mày chỉ chõ nấp của con nhỏ lúc chiều thì mày sẽ được tha, nếu không, mày cũng bị hãm hiếp như lũ người kia và bị quẳng xuống biển. Nói!

Miên nghe tiếng Pha vừa khóc vừa nói:

- Tôi không biết!

Gã tướng cướp gầm lên. Miên còn nghe rõ tiếng “bốp” khi bàn tay hộ pháp của gã tướng cướp phang vào mặt chị.

Gã thông ngôn riết róng:

- Mày dối trá, bọn Việt Nam chúng mày dối trá! Toàn một lũ dối trá! Không thể tin được bất kỳ một đứa nào trong lũ người mọi chúng mày! Nói ngay, con nhỏ đó chạy về phía này phải không?

Cô nghe tiếng đấm đập, tiếng áo quần bị xé toạc. Từ chỗ Miên đang nấp đến chỗ gã tướng cướp và gã thông ngôn đứng, chỉ còn khoảng hai mươi bước chân đã phả ra từ người chúng cái mùi khét nồng nặc của mồ hôi pha lẫn mùi tanh của tôm cá, mùi mặn của gió mang hơi muối biển.

Giọng người phụ nữ cuống quýt hốt hoảng nhưng chị cố bảo vệ Miên đến cùng vẫn khăng khăng một mực:

- Không! Thật tình tôi không thấy! Con nhỏ đó bị một tàu khác mang đi rồi.

Vừa lúc đó, Miên nghe rất rõ tiếng gào khóc của trẻ thơ. Tiếng khóc của đứa con Pha, cái giọng cô nghe rất quen kèm tiếng gọi thăm thiết của ông chồng:

- Thả vợ tao ra! Lũ chó lợn...

Miên nghe có tiếng kêu la của người đàn ông, lại có cái gì bị lôi xềnh xệch. Hoá ra, hai tên cướp đã hả hê sau cơn cưỡng hiếp. Chúng nghĩ ra một trò mới là đem người chồng đến và bắt anh ta chứng kiến cái cảnh mà tướng cướp của chúng đích thân hành lạc với vợ của người đàn ông này ngay trước mắt anh ta để thêm phần khoái trá.

Người đàn ông đến, nhìn thấy vợ đã không còn mảnh vải che thân, đang bị trói giật cánh khuỷu, tựa lưng vào một tảng đá với cái thân thể loã lồ, anh đau đớn, rú lên như bị chọc dao vào cổ, anh lao ra khỏi tay chúng và nhào về phía vợ:

- Thả vợ tao ra! Đồ quỷ dữ!

Tên tướng cướp và gã thông ngôn cười khà ố. Gã tướng cướp ra lệnh cho gã thông ngôn:

- Cởi quần cho tao, nhanh lên! Quỷ xuống!

Người chồng đã bị trói chặt hai tay, chỉ còn cách đau đớn đập đầu xuống mặt đá, anh khóc không ra tiếng.

Pha đã ngất xỉu.

Miên nôn oẹ dữ dội trong hang.

Đến lượt tên thông ngôn lao vào cưỡng hiếp Pha, sau khi chủ tướng của hắn đã thoả mãn.

Tên thông ngôn lấy nước hắt vào mặt Pha, tát vào má khiến chị tỉnh lại, và lại điên cuồng lao vào, trước sự rên rỉ tán thưởng của gã chủ tướng.

Trước khi bỏ đi, chúng nhặt lấy người đàn bà đang bất tỉnh, tóm lấy tay và chân chị khiêng ra phía vách đá gần bờ biển, trông rõ ý chúng định ném chị xuống biển vì đã không chịu cung khai nơi cô gái đẹp đang ẩn náu.

Miên rợn cả người. Cô vừa trông thấy chỗ vách đá đó khi cô chạy qua. Dưới vách đá là vực sâu thăm lô nhô những tảng đá tai mèo nhọn hoắt. Những con sóng dữ dằn đập tung bọt trắng vào ghềnh đá. Nếu chúng ném xuống, chắc chắn ân nhân của cô sẽ chết.

Miên cũng nhìn thấy hai tên cướp đã xốc nách người chồng, lôi anh ta trở về bãi biển – nơi những người đàn ông vẫn bị quây thành một khóm và những người đàn bà sau cuộc bị hãm hiếp với những hành vi bạo dâm của lũ cướp biển, đang bò lết hoặc nằm lịm đi. Máu rỏ ròng ròng từ trán người chồng Pha.

Tên tướng cướp cũng đã bỏ đi, sau một hồi còi từ tàu của chúng. Chỉ còn lại tên thông ngôn. Việc dùng chân hất một người đàn bà đã bị trói và đang bất tỉnh xuống biển là một điều quá đơn giản. Tên thông ngôn tự tay tranh việc giết Pha. Một bên má hắn đã bị người đàn bà cắn chảy máu. Hắn muốn trả hận.

Thân mình của Pha đã bị đặt nằm chênh vênh bên bờ vực, trên vách đá. Dưới kia là biển gầm gào hung dữ, đập những đợt sóng cao ngất đang sủi bọt trắng xoá vào chân những vách đá lởm chồm như những hàm răng cá mập nhọn hoắt.

Tên thông ngôn bỗng dừng tay, vươn vai. Hắn dùng tay trái đấm vào lưng. Có lẽ hắn đau lưng vì cuộc hành lạc quá hung hãn vừa rồi. Và hắn đã kịp cưỡng hiếp hai lần. Miên quyết định rất nhanh, như bản năng của một con báo. Từ chỗ nấp của mình, cô bé dễ dàng ném một hòn đá trúng gáy gã thông ngôn đang đứng bất cẩn trên miệng vực.

Gã giật người lên và theo đà lao bổ xuống miệng vực, gần như không nghe thấy tiếng đá lăn và tiếng thân người rơi, chỉ nghe một tiếng rú rồi tắt lịm.

Miên lao ra, dùng hết sức bình sinh vực người đàn bà dậy. Lúc đó Pha vừa tỉnh lại. Miên kéo chị vào hang đá.

Người đàn bà ôm lấy Miên, khóc không ra tiếng. Bao nhiêu cay đắng, nhục nhã ở trong lòng mà dòng nước mắt cũng không có cách gì gột rửa được. Miên đưa bàn tay bé nhỏ, gầy gò, vỗ vỗ vào lưng Pha:

- Cô đừng buồn! Tất cả mọi người đều bị. Miễn là còn sống. Còn hơn ... Cái Hiền bạn cháu... đã bị hiếp chết rồi...!

Pha chấp hai tay:

- Cảm ơn cháu... cứu mạng cô!

Miên nói:

- Cô là ân nhân...

Pha lại khóc tức tưởi:

- Chồng cô đã nhìn thấy... cô nhục nhã quá! Ước gì cô chết ngay đi!

Miên nói:

- Cô ơi, cô chết sao được! Còn con cô. Mắt mẹ từ nhỏ khổ lắm. Như cháu đây này. Cô phải sống! Cháu sẽ lớn, cháu sẽ học bắn súng, cháu sẽ vô địch.

Ngay lúc đó, có tiếng chân rậm rịch của bọn cướp quay trở lại. Chúng chờ một hồi lâu không thấy tên thông ngôn, liền nghi ngờ quay lại tìm. Chúng quần đảo khắp các mỏm đá và bụi cây, sát cạnh chỗ Miên và người đàn bà đang trú ẩn trong miệng hang. Rồi chúng nhìn thấy bờ vách đá, bờ vực sâu và bộ quần áo của tên thông ngôn chưa kịp mặc lại sau cuộc hãm hiếp còn đang vớt vạng vãi. Chúng bàn tán, nghi hoặc một lúc rồi dọi đèn pin xuống vách đá. Không thấy gì ngoài bọt đá đang réo sùng sục ở dưới vực.

Miên và Pha nín thở vì quá sợ. Tiếng chân của chúng tưởng như dận từng bước lên lồng ngực bé nhỏ của cô. Chân tay tê dại vì không dám cựa quậy, sợ chỉ một tiếng động nhỏ, chúng cũng có thể phát hiện ra. Chắc chắn, nếu chúng tìm được cô và Pha đang trốn ở đây, chúng sẽ xé xác để trả hận.

Có tiếng còi tàu từ phía tàu cướp biển rú lên đến ba lần. Tàu đang giục giã để rời bến. Chính chúng cũng phải sớm rời đảo để đề phòng một bọn cướp biển khác có thể mạnh hơn chúng sẽ ghé bất ngờ và tước đoạt tất cả những gì chúng vừa cướp được và cả những gì chúng đang có. Trước khi rút đi, bọn chúng khiêng tới một can dầu, chúng rưới dầu lên khắp các khu vực quanh ghềnh đá và lối dẫn vào rừng rồi ném vào đó một chiếc bật lửa ga màu trắng.

Lửa bùng lên. Những chiếc lá khô và những cành tươi cũng bùng cháy. Gió thốc vào miệng hang rất bỏng. Khói và lửa lùa vào theo chiều hút gió của hang thông ra biển. Miên nghe tiếng quát bập bẹ tiếng Việt của gã tướng cướp:

- Ra đi! Mau ra đây! Con nhỏ. Nếu không muốn bị nướng chín.

Miên và người đàn bà cố nén tiếng ho sặc sụa. Cả hai người chỉ muốn lao thẳng ra khỏi miệng hang để tránh luồng gió và lửa cay xè, bỏng rẫy đang tấp vào. Miên định giậm chân lao ra, nhưng Pha đã nắm chân cô giữ lại:

- Đứng! Thà chết ở trong này!

Chị khoá chặt người Miên trong vòng tay đang cố vận hết sức lực. Hai chị em gục đầu vào vai nhau cố tránh bớt làn gió và lửa nóng. Một phần lưng của họ đã bị bỏng. Pha và Miên đã vằn đá chặn trước cửa để ngăn không cho mình lao ra, rơi vào tay bọn cướp.

Sau chừng ba mươi phút, còi tàu réo giục ba lần nữa, bọn cướp đỉnh ninh là không có ai ở trong hang hoặc nếu có thì cũng đã chết, bèn hối hả quay đi vừa chạy vừa chửi, lao về phía tàu rồi nhổ neo.

Miên và người đàn bà lịm đi trong hang.

Pha và Miên tỉnh lại trên bãi biển sau khi đã được những người đàn ông cùng thuyền tìm thấy khiêng về và đắp khăn tẩm nước ngọt lên mặt họ, đồng thời làm hô hấp nhân tạo.

Pha vừa tỉnh lại đã tức tưởi kêu:

- Con tôi đâu?

Ai đó đã mang đứa bé tới, đặt vào tay chị. Pha vội lấy con, ôm vào lòng rồi đặt xuống đùi mình. Lúc này, chị mới nhận ra trên người không còn mảnh vải che thân, cũng như



những người đàn bà khác. Bộ quần áo cuối cùng của chị không bị bọn cướp tước đoạt thì đã bị xé nát qua cuộc cưỡng hiếp. Chị ôm mặt khóc nức nở. Vốc cát lên che thân thể loã lồ. Lát sau chị lại gọi:

- Chồng tôi đâu?

Mấy đàn ông cùng thuyền, lão đảo đưa một người trán bết máu tới gặp Pha. Hoá ra, người mà chị không thể nhận rõ mặt vì những vết máu ngoằn ngoèo từ trán chảy xuống mặt, đang quan sát chị trong góc khuất, chính là chồng chị.

Anh tiến đến gần, định ôm lấy chị nhưng rồi lại rụt phất tay lại:

- Trời ơi! Tôi không thể! Tôi nhìn thấy hắn... Tôi nhìn thấy chúng... quá gần, quá rõ... trên người em!

Cả hai người cùng khóc. Nổi lên cái tiếng khóc uất nghẹn của những người đàn bà xung quanh và tiếng nghiến răng của những người đàn ông.

Người trưởng đoàn còn đủ can đảm lên tiếng:

- Thôi! Cố lên! Miễn là chúng ta còn sống...

Bỗng chồng của Pha ôm đầu chạy vụt ra biển. Anh đứng trên ghềnh đá, tiếng kêu của anh nhòe trong tiếng sóng:

- Tôi không sống nổi! Đau qu...á! Nhục quá!

Rồi anh lao đầu xuống biển.

Tiếng rơi của người chồng bị nuốt chửng trong tiếng sóng gầm gào hung hãn đập tung vào ghềnh đá. Không ai còn chút sức lực nào để có thể nhảy xuống biển tìm kiếm xác anh. Họ chỉ đủ sức để canh giữ Pha không ôm con lao xuống biển theo chồng.

Hôm sau, mắt Pha ráo hoảnh.

Chị không ốm liệt như người ta tưởng. Khỏe mạnh khác thường, Pha đi dọc bờ biển để tìm xác chồng. Xác chồng Pha, sau ba ngày, cuối cùng cũng đã dạt vào bờ đá. Lũ cá đã rĩa mắt hai nùm vú của anh. Và một đàn cá mập con đang lao vào...

Pha dùng đá ném tơi bời đàn cá. Chị để con trên bờ, cố giành giật xác chồng với lũ cá háu đói...

## Dạ tiệc quỷ - chương 18: Sinh nhật Vy Vy

(tên khác Ác quỷ bên em – chương chót)

---

Ken mấy hôm nay cặm cụi làm thứ gì đó, có vẻ rất bí mật. Cậu chàng nhất định không cho Vy Vy đến nhà. Còn nói là nếu đến chắc chắn sẽ giận Vy Vy đến hết năm. Gò vậ chứ? Đường đường là Ken nổi tiếng lạnh lùng, vậy mà bây giờ cứ như trẻ con. Mấy hôm trước con bám lấy Vy Vy, bây giờ thì đến nhà cũng không cho cô đến.

Sinh nhật Vy Vy đang tới gần. Chỉ mấy ngày nữa thôi là Vy Vy đủ tuổi kết hôn. Chuyện này thật ra trước đây Vy Vy cũng

chẳng quan tâm là bao. Kỳ thi đại học diễn ra đúng như mong muốn của cô. Chẳng khó khăn gì để Vy Vy có thể hoàn thành được bài thi đúng như ý nguyện. So ra thì đề đại học ững chẳng thể làm khó được Vy Vy. Thế nhưng chẳng biết cô thi làm gì. Có đâu thì cũng hai tháng nữa là phải đi học. Mà kế hoạch của Ken thì có vẻ rất lâu. Nói tới chuyện kết hôn, không biết là quý thì có cần phải đăng kí kết hôn hay không nữa. Vy Vy lúc vừa nghe My My thủ thỉ cô bạn với Avi sẽ đăng kí kết hôn đã nhìn cô bé như thể cô bé là người ngoài hành tinh vậy. Thế nhưng nghĩ lại, dù sao 2 người đó cũng là người. Yêu nhau đăng kí kết hôn là đương nhiên.

Gần một tuần rồi Vy Vy chưa gặp Ken. Ba cô đã dặn là nếu rảnh thì ra công ty làm thư kí giúp ba. Vy Vy cũng chẳng có chuyện gì làm, hơn nữa công việc làm thêm của cô cũng mang lại cho cô kha khá kinh nghiệm, thế nên vừa thi xong, Vy Vy đã đến công ty giúp ba cô giải quyết một số chuyện lặt vặt.

- "Con gái."

Ba Vy Vy tươ cười, gõ cửa phòng thư kí lúc Vy Vy đang đánh máy giúp ba tập tài liệu về công ty. Cô ngẩng lên, cười lại với ba.

- "Dạ?"

- "Sắp sinh nhật rồi. Muốn quà gì để ba còn chuẩn bị?"

- "Hi. Vậy thôi hả ba. Con thì quà gì cũng được. Chỉ cần ba chuẩn bị là con đều thích hết."

- "Chắc không? E rằng bây giờ chỉ có gói Ken lại tặng con thì con mới thích."

- "Ba."

Vy Vy đỏ mặt. Ba cô cười to thành tiếng. Ông bao giờ cũng gần gũi với con gái như vậy. Dù ít khi gặp mặt con gái, thế nhưng tình yêu của ông dành cho cô là vô tận. Chỉ cần có thể làm cô và vợ ông vui, ông nhất định sẽ không nề hà gì.

- "Sao? Ba nói sai sao? Thế ngày một Ken sẽ tới dự tiệc sinh nhật con chứ?"

- "Dạ? ơ..."

Vy Vy khẽ ngậm ngừng. mấy hôm nay cô có gặp được Ken đâu. Còn chẳng biết liên lạc với cậu bằng cách gì. Ken đáng ghét, không có điện thoại, đến nhà thì không cho. Cô chẳng biết làm thế nào để báo cho Ken.

- "Sao thế? Con cãi nhau với nó hả?"

- "Dạ không ạ. chỉ là dạo này con không gặp anh ấy thôi."

- "Vậy sao? Nhưng mà con gái này. Sinh nhật này của con sẽ có thêm giới báo chí tham dự đấy."

- "Dạ? Sao lại thế ạ?"

- "Chẳng lẽ con định cả đời này không công bố thân phận con gái tài phiệt này sao?"

- "Dạ? Con không có ý đó. Chỉ là..."

- "còn chỉ là gì nữa. Cứ thế đã nhé. Ba về phòng đây. Chút nữa bảo thư kí Kim mang cho ba tách cà phê nhé."

Ba Vy vy nói xong lập tức chuồn êm ra ngoài, không để cho cô kịp nói thêm gì. Ba cô cũng thật là... Thế nhưng nhắc đến Ken. Mấy ngày không gặp, Vy Vy cứ như là mất hết sức sống vậy. Từ nhớ đâm bực mình. Trước giờ làm gì có chuyện Ken tránh mặt Vy Vy như thế này. Vy Vy vốn dĩ là người không thích tò mò. Thế nhưng như thế này thì quá lắm.

Chiều hôm đó, Vy vy nhất quyết đến nhà Ken hỏi cho ra lẽ. Gì thì gì, cô cũng không thể để mập mờ như thế này được. Vừa đến cửa biệt thự đen, Vy Vy đã hung hăng bấm chuông, tưởng tượng đến cảnh cô mắng Ken té tát ngay khi cậu ta lò dò mặt ra. Thế nhưng đời có mấy khi được như ta toan tính. Chuông vừa kêu một hồi, Vy Vy đã thấy Ken te te bay ra, khuôn mặt bơ phờ như mấy ngày chưa được ngủ.

- "Kun. Mở cửa cho tôi. Tôi phải tìm Ken"

- "Tiểu thư Vy Vy." Nhìn thấy Vy Vy, Kun có chút ngạc nhiên. "Sao tiểu thư lại ở đây?"

- "Tôi tới tìm Ken. Nhanh nhanh mở cửa cho tôi."

- "Tiểu thư. Rất xin lỗi. Mấy hôm nay thiếu gia chẳng chịu gặp ai hết."

- "Sao lại thế?"

- "chuyện này tôi không thể nói."

- "Kun. Nói cho tôi biết. Có phải Ken gặp chuyện gì không?" Vy vy lo lắng hỏi Kun.

- "Không phải đâu. Thiếu gia có chút chuyện. Thiếu gia xong chuyện sẽ tìm gặp tiểu thư sau."

- "Không được. Hôm nay tôi nhất định phải gặp Ken. Mở cửa cho tôi."

- "Tiểu thư. Rất xin lỗi."

Kun nói xong, quay mặt bay thẳng vào nhà. Vy Vy đứng đó tức xì khói. Ken dám tránh mặt cô sao? Còn không cho cô vào nhà. Không phải là đang hú hí với em nào đấy chứ? Không được. Nhất định cô phải vào. Chỉ là không mở cửa thôi. Có gì to tát cơ chứ. Cô còn có đường khác.

Vy Vy đi quanh quanh biệt thự. Biệt thự gì mà to kinh. Đi mỗi cả chân mà vẫn không nhìn thấy chỗ nào có thể leo vào. Duy chỉ có một chỗ sau vườn là được rào lại bằng hàng rào sắt. Tuy có hơi cao nhưng vẫn có thể trèo qua. Vy Vy hí hửng mừng thầm. Lão Ken này đánh giá cô thấp quá. Đường đường là nữ quý Vy Vy cơ mà. Sao có thể chịu thua cậu dễ dàng như thế. Mối Vy Vy nhếch lên một chút. Sau đó cô xắn xắn tay áo, chuẩn bị trèo lên.

Có một điều Vy Vy không thể ngờ tới. Nơi dễ trèo như thế đương nhiên phải có cảnh giặc. Tay Vy Vy vừa chạm vào song sắt, lập tức đã giật phắt ra.

-“Ồi AAAAAAAAAAAAAAAA”

Vy Vy hét âm lên. Quái gì. Ken đáng ghét. Song sắt mà cũng thử sẵn điện. Làm cô xém chút mất mạng. Vy Vy nhìn đoạn rào mà tức trào máu. Nhìn thấy mà không thể hành động. Quả thật làm máu Vy Vy phải kiềm chế lắm mới không biến thành khói bốc lên trên đầu.

-“Không cho vào chứ gì. Được lắm Ken. Tôi không thềm vào nữa. Cả đời không vào nữa. Tôi thề!!”

Vy Vy cay cú quay đi, nước mắt chảy dài. Cô đưa tay quệt mạnh. Ken đáng ghét, Không cần hẳn nữa. Sinh nhật này cô ăn với bạn bè của cô, với báo chí Việt Nam.

Bóng đen ngắ ngón lướt qua những ngọn cây. Ngôi biệt thự sáng bừng những ánh đèn như huyền thoại. Âm nhạc nhẹ nhàng như chào đón những người khách sang trọng bước ra từ những chiếc xe đắt tiền. Vy Vy cùng ba đứng ngoài chào khách. Những người khách giới thượng lưu cứ trầm trầm khen ngợi con gái ngài chủ tịch xinh đẹp tới mê người. Vy Vy thì cứ cười cười. Khuôn mặt chẳng có chút hứng thú. Bạn của cô vẫn chưa tới. My My với Avi đang giúp mị Vy Vy tiếp khách.

-“Này. Có phải chỗ này không?”

-“Hình như thế. Mà.... Sao lại thế?”

Vy Vy đang đứng tiếp một ông khách thì nghe tiếng xì xào. Cô ngược mắt lên nhìn. Cả lớp 12A1 đang đứng ló xó ngoài đường, một vài đứa ngóng cổ nhoi vào trong. Vy Vy mỉm cười, chào xã giao ông khách rồi đi qua chỗ bọn bạn.

-“Tới rồi sao không vào? Định cho tớ leo cây hả? chờ mọi người lâu quá đi.”

-“Vy Vy.”

Nhìn thấy Vy Vy, cả bọn há hốc miệng, trợn mắt kinh ngạc.

-“Vy Vy. Phải cậu không đấy?”

-“Vy Vy. Nhà cậu đây hả? Giàu thế này sao?”

-“Vy Vy. Cậu giấu bọn tớ hả? Giàu như này mà cứ làm ra vẻ nhà ta chỉ khá giả thôi thế hả?”

Vy Vy nhìn mấy đứa bạn phụng phịu mặt mà bất giác ngại ngùng.

-“Xin lỗi. Tớ cũng là bất đắc dĩ thôi. Tớ sợ mọi người biết tớ là con gái tài phiệt, đối xử lạnh nhạt với tớ.”

Cả bọn nhìn Vy Vy, tròn mắt đọt hai. Vy Vy cả đời không sợ trời, không sợ đất. Bây giờ

lại có vẻ mặt hồi lỗi này. Vài đứa con gái cười xòa, mấy tên con trai bước lên phía trước, trình trọng.

-"Không sao. Chuyện qua rồi. Vy Vy. Chúc sinh nhật 18 vui vẻ. Chúc mừng cậu đỗ đại học."

-"Cảm ơn mọi người."

Vy Vy cười bên lên. Những món quà xa xỉ. Những thứ đắt tiền này giờ Vy Vy nhận không ít. Nhưng chẳng có món quà nào làm Vy Vy ấm lòng như món quà này. Bạn bè học với nhau 3 năm rồi. Bây giờ sắp mỗi đứa một nơi. Quả thật nghĩ lại, nhiều khi thấy mình vô tâm với lớp quá.

-"thôi. Mọi người vào đây đi."

Vy Vy cười tươi với đám bạn. Khách khứa cũng vào nhà gần hết rồi. Tiệc cũng sắp bắt đầu. Không thể thiếu được nhân vật chính. Vy Vy dẫn bọn bạn vào chỗ Avi với My My đang đứng. Sau đó ra cửa ngắm thêm một lượt.

Ngốc nghếch. Vy Vy tự mắng mình. Ken làm gì biết hôm nay là sinh nhật cô chứ? Cô đã báo cho cậu ấy đâu. Mà Ken chắc cũng chẳng quan tâm đâu. Vy Vy đánh một cái vào đầu. Không nghĩ nữa. không thèm quan tâm lão Ken chết tiệt đó nữa. Nhưng nghĩ là nghĩ vậy, trong lòng Vy Vy vẫn trào lên cảm giác thật vọng, nước mắt chực trào trên mi.

-"Kính thưa quý vị khách quý. Hôm nay tôi tổ chức bữa tiệc này, thứ nhất là để kỉ niệm ngày vợ tôi hạ sinh một thiên thần. Thứ 2 là để giới thiệu thiên thần đó của vợ chồng tôi."

Mọi người đồng loạt vỗ tay. Vy Vy bước lên đứng cạnh ba cô, cố nặn ra một nụ cười.

-"Hôm nay là sinh nhật thứ 18 của tôi. Kính mong quý khách quý có thể vui vẻ hưởng thụ."

Vy Vy chỉ nói được như thế. Cô chẳng biết nói gì thêm. Trước nay ăn nói vốn không phải là sở trường của cô. Hơn nữa, bây giờ Vy Vy cũng chẳng có tâm trạng mà nói gì hết. Đang mỉm cười một cái, chuẩn bị bước xuống, Vy Vy bỗng nhiên nghe tiếng của một đứa con trai

-"Vy Vy."

Vy Vy sửng người. Cô ngẩng mặt lên nhìn. Chàng trai đó đứng mỉm cười rạng rỡ với Vy Vy. Nước mắt Vy Vy bỗng trào ra. Khuôn mặt đó, khuôn mặt mà cả tuần nay cô mong muốn nhìn thấy, khuôn mặt mà cô vừa giận vừa yêu. Ken đứng đó, nhìn thẳng vào cô. Anh mặc một bộ comle. Sau này Vy Vy mới biết. Lúc đầu Ken chỉ định mặc tông đen như mọi ngày, thế nhưng Kun chẳng biết tìm đâu ra bộ comle này, Ép Ken mặc cho bằng được.

Ken bước đi từng bước thong thả về Vy Vy. Suốt một tuần không nhìn thấy Vy Vy. Cậu nhớ cô đến gần chết. Cậu bước tới, đứng đối diện với Vy Vy, nhìn vào đáy mắt long lanh của cô.

- "Vy Vy. Sinh nhật vui vẻ."

Vy Vy không nói được câu nào. Ken đã đeo lên cổ Vy Vy một sợi dây. Chiếc cổ cao trắng ngần của Vy Vy như nổi bật với chiếc vòng đính kim cương. Chiếc vòng tinh xảo ánh lên như pha lê trong suốt. Màu chủ đạo là màu của Kim Cương đen và trong trẻo. Vy Vy nhìn chăm chăm vào chiếc vòng, sau đó ngược lên nhìn Ken. Ken đưa tay vuốt lấy những sợi tóc lòa xòa, mỉm cười.

- "Không giận anh chứ? Công sức hơn một tuần của anh đấy."

- "Vì cái này mà anh không chịu gặp em sao?"

- "Ừk... Thật ra không dám gặp. Anh muốn chú tâm vào chiếc vòng này."

Ken bối rối vuốt vuốt những sợi tóc của cậu, mặt có phần hơi đỏ. Lúc này Vy Vy mới để ý, xót xa. Đầu ngón tay thon dài của Ken mười ngón thì bằng lại cả mười bằng urgo. Vy Vy khe khẽ đau lòng, nắm lấy tay cậu, đặt lên đó một nụ hôn ấm. Sau đó, ngược lên nhìn cậu. Ken lúc này cười toe toét. Cậu cúi xuống, hôn lên đôi môi Vy Vy, nhẹ nhàng.

Vy Vy mặc kệ những ánh đèn flash nháy lên lia lịa, mặc kệ mấy đứa con gái lớp cô đưa tay lên bịt miệng, mắt mở to long lanh, mặc kệ luôn cả mẹ cô, ba cô, My My với Avi đang mỉm cười. Ngay lúc này đây, đáy mắt cô chỉ còn lại Ken. Ken rời môi cô, mỉm cười. Bàn tay anh đặt lên eo Vy Vy nóng bỏng. Vy Vy cũng ngay lập tức cười tươi. Bữa tiệc sinh nhật hôm đó cứ như là mơ vậy. Ken cùng Vy Vy đi tiếp khách một lượt, sau đó ba Vy Vy bảo cô đưa bạn sang phòng ba cô đã chuẩn bị sẵn. Vy Vy cảm động nhìn ba. Ba cô bao giờ cũng thật chu đáo với cô.

Đám bạn vừa đóng cánh cửa cách âm lại, liền hiện nguyên hình học sinh vừa tốt nghiệp. Cả bọn nhao nhao, đập phá tưng bừng. Suốt cả buổi, Vy Vy không khép nổi miệng lại. Sinh nhật này là sinh nhật hạnh phúc nhất của Vy Vy. Trước khi đi cùng Ken, những kỉ niệm thế này, quả thật Vy Vy không thể không trân trọng.

Tối hôm đó, lúc bạn bè đã về hết, My My với Avi sớm đã chuyển về ngôi nhà nhỏ xinh xinh của Avi, cũng chào Vy Vy về. Ken ở lại nhà Vy Vy, chuyện phiếm với ba cô. Vy Vy giúp mẹ gọt hoa quả, sau đó cũng cùng mẹ cô ra góp chuyện.

- "Vy Vy. Bao giờ con đi?"

Ba Vy Vy thông thả đưa miếng táo lên miệng, lên tiếng hỏi cô. Vy Vy cứng đờ người. Ken dường như cũng có chút bất ngờ. Chỉ có bố mẹ Vy Vy là vẫn tỏ ra như đang nói chuyện vui.

- "Ờ... Sao ba mẹ biết?" Ken lên tiếng

- "chuyện này tất nhiên ba biết. Không phải con định dẫn con gái ba đi mà không báo với nhà sản xuất một tiếng đấy chứ?"

- "Ờ... Dạ không ạk."

- "Vậy bao giờ 2 đứa đi."

- "Dạ. chắc cũng khoảng 2 ngày nữa ăk. Mọi chuyện con đã chuẩn bị xong."

Ba Vy Vy gật gù. Bao năm làm bạn với Quý Vương, ông hiểu hẳn ta không đơn giản. Nếu là người tốt thì còn tốt hơn cả Chúa. Đã nhiễm độc thì chắc chắn rất mưu mô. Ông quay sang nhìn Vy Vy.

- "con gái. Con có sợ không?"

- "Không thưa ba."

- "Có chắc sẽ giúp Ken chiến thắng chứ?"

- "Vâng."

Vy Vy mỉm cười với ba. Ông cũng mỉm cười lại với cô. Con gái ông ông hiểu hơn ai hết. Đứa con gái đầy bản lĩnh mà ông vẫn tự hào. Mẹ Vy Vy nhìn hai ba con, bất chợt nhận ra. Vy Vy. Cô đã thật sự lớn rồi.

## Võ Thị Hảo: từ "Hội chứng một ngàn" đến "Dạ tiệc quý" Nguyễn Mạnh Trinh

Hình như gần đây, có nhiều nhà văn đã bước ra ngoài lề bên phải của văn học mà ban tuyên giáo trung ương đã định sẵn. Họ nêu ra những vấn đề được gọi là "nhạy cảm", những gai góc mà chính quyền không bao giờ muốn dư luận đề cập tới. Những sự kiện như cho thuê rừng đầu nguồn, như khai thác quặng beauxite, đến tổ chức rình rang lễ hội ngàn năm Thăng Long chi phí lên đến 1/10 tổng sản lượng của cả quốc gia, đến Vinashin... đã được đề cập đến đưa ra công luận những mặt trái không đẹp đẽ của chế độ. Một trong những nhà văn ấy là Võ Thị Hảo. Trả lời đài RFA, bà nhận định "Người ta né tránh nói về những suy nghĩ của mình, tránh nói về những sự thật hiển nhiên vốn đã nhiều người biết. Đó là chuyện ở trong nước. Nhưng cũng có điều rất lạ tôi thấy ở nước ngoài là có nhiều trường hợp ở nước ngoài rồi mà vẫn sợ hãi vẫn e dè người này người kia là công an chìm. Điều này thật đáng thương cho người Việt Nam nhưng cũng phản ánh hiện thực là nhiều khi có tan rã tự đáy lòng.."

Viết về đứt ruột miền Trung, về miền Trung đã bị thí mạng cho những cơn lụt đau xót vì nạn phá rừng, vì những đập thủy điện xây dựng một cách vô tổ chức phản khoa học, Võ Thị Hảo viết: "Những bàn tay lấy bẫy thu hết sức tàn dỡ mái nhà đã ngập tận nóc kêu cứu. Ai cứu được bây giờ? Xung quanh réo ầm nước lũ, thổi bay cả nhà máy điện kiên cố. Nhiều vùng đã hoàn toàn bị cô lập! La liệt quan tài dựng thây người. Phập phồng khắp chốn xác động vật thối rữa dềnh trôi dạt. Nhiều người chết lụt vẫn không được yên thân, xác bị buộc dây treo trên ngọn cây, trên mái nhà dăm bảy ngày, người thân nát ruột bó tay nhìn thi thể người thân yêu của mình rữa dần trong sóng táp. Sản nghiệp bao đời của người miền Trung đã bị quét sạch trong những cơn lũ dữ dội với sức tàn phá ngang những trái bom phá khổng lồ..."

Ai? Bàn tay nào gây ra nông nỗi này?

Đó là những nhà đầu tư không phải không nhận thức được mối nguy hiểm treo trên đầu đất nước mà vẫn cố tình làm để nhét cho đầy túi.

Đó là những người quản lý các địa phương hoặc ở tầm cao hơn vô trách nhiệm hoặc do ấu trĩ hoặc thiếu hiểu biết và tập hợp chung quanh mình một đám những người giúp việc

bị lung lạc bởi tiền bạc tiếp tay cho việc thiết kế "những quả bom nước" mà không tháo gỡ nỗi gây thảm họa cho nhân dân.

Đó là những nhà khoa học rờm hoặc do trình độ hoặc do bị mua chuộc đã cam tâm "bán linh hồn" đã nhắm mắt làm ngơ đưa ra những con số dự báo hoặc thống kê thiên lệch tạo điều kiện bảo vệ cho "kẻ châm ngòi bom nước" gây chết người hàng loạt.

Đó là một số người có quyền lực chuyên bưng bít thông tin và coi đó là nghề kiếm lời bằng mọi giá, kể cả mọi thông tin về tham nhũng, về khiếu kiện dân oan, về phá rừng, về dân nghèo, về cho Trung Quốc thuê rừng xung yếu biên giới, về thiệt hại do thủy điện và lũ lụt, luôn luôn dọa dẫm đóng cửa các tờ báo, kỷ luật, cách chức bộ máy lãnh đạo báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng nên báo chí phải chọn cách cúi đầu ngậm miệng. Vì thế kênh phát hiện vấn đề và cảnh báo gần như bị vô hiệu hóa trong hầu hết các trường hợp khiến cho lãnh đạo nhà nước bị cô lập không kịp nắm bắt thông tin chủ quan ra những quyết sách tai hại không có gì khắc phục nổi.

Đó là sự im lặng nhẫn nhục đến đáng sợ của các nạn nhân còn sống sót qua thảm họa. Nạn nhân tiềm năng, đương nhiên gồm cả nước Việt Nam này trong tương lai.

Và trên hết là sự thiếu trách nhiệm vô hạn của rất nhiều người trong hệ thống tư pháp và hành pháp Việt Nam đã không phát hiện không ngăn chặn và trừng phạt bàn tay của những kẻ giết người hàng loạt và giết nền kinh tế đạo đức của Việt Nam. Hệ thống này đã đương nhiên chấp nhận sự đứng trên pháp luật của những người có chức quyền và có tiền để mua chức quyền khiến cho pháp luật Việt Nam trong quá nhiều trường hợp bị vô hiệu hóa..."

Viết về "Hội chứng ngàn năm", một đại lễ của đất Thăng long ngàn năm văn vật lại trùng hợp với ngày lễ quốc khánh Trung Cộng khi hòng súng chinh phạt và chiếc lưới bò từ đại lục thì vẫn lăm le ngoài biển Đông. Trong khi cả nước đầy những người nghèo nàn đói khổ dân Tây Nguyên phải vượt sông bằng giầy cấp treo, đàn ông thì phải đi ra ngoài quốc bán sức lao động, đàn bà thì bị bán để làm một thứ nô lệ tình dục cho người nước ngoài thì chế độ xài cả tỉ này tỉ kia vào những lễ hội vô bổ để có cơ hội cầu véo tiền của nhân dân. Võ Thị Hảo viết :

"Trong khi viết những dòng này, bóng của hàng ngàn dân Kontum gầy guộc phải đu dây qua sông Pôkô cứ chao chát trước mặt tôi. Họ vốn chẳng phải

Và những cô gái xếp hàng trước cửa một số trung tâm môi giới hôn nhân hoặc đợi được bán hoặc bị lừa bán ra nước ngoài thì sao? Chút nữa họ sẽ gần như bị lột truồng ra trước các ông bà mối và các kẻ chọn lựa. Nhiều trai tráng Việt Nam cũng thế chấp nhà cửa vay lãi nặng để được đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài.

Họ có thể làm nô lệ, bị đánh đập, bị bỏ đói hoặc không được trả lương. Họ có thể nhận lấy những ông chồng tâm thần đui què mẹ sứt. Cũng không loại trừ một số người và trẻ em người mất tích sau những cuộc xuất khẩu cho những lò mổ chuyên buôn bán phủ tạng người.

Gái điếm Việt rẻ. Giá người Việt xuất khẩu rẻ. Mà danh dự người Việt cũng chưa thấy đắt. Thế thôi!

Với phần lớn dân số Việt Nam nếu có thêm một ít tiền đầu tư cho cuộc sống đỡ khổ khổ, nếu tăng cường việc làm và phúc lợi xã hội từ những việc tiết kiệm các khoản lãng phí, chắc chắn đời sẽ đổi khác.

Tất cả những hình ảnh đó chao qua chao lại trước mắt tôi, nhòa cái màu đỏ rực của đại lễ này. Có nhiều người đã cố gắng bỏ công sức cho một đại lễ tươm tất. Nhưng những người nghèo, những người bị oan khuất, đất mẹ Việt đang bị rút ruột, khóc đã lâu quá rồi. Hình như đã cạn nước mắt.

Nhưng khóc là vẫn khóc. Không thể vì đại lễ mà hết khóc. Người ta bảo hết nước mắt thì khóc ra máu đấy



Đừng vì đại lễ mà quên!”

Võ Thị Hảo trước đây đã viết một tiểu thuyết khởi đầu từ những tội ác của cuộc cải cách ruộng đất mà những cuộc đấu tố đã làm tan rã hệ thống hương thôn cổ truyền của dân tộc Việt Nam. “Da Tiệc Quý” là một tác phẩm đặc biệt của văn học Việt Nam đương đại với nội dung mô tả một cách hiện thực mặt trái của cả một thời đại kéo dài suốt mấy chục năm. Nhà văn Võ Thị Hảo đã viết xong từ năm 2006 nhưng đến nay vẫn chưa được xuất bản ở Việt Nam. Tác giả phải đem đăng trên các mạng điện tử, như DCVOnline. Tác phẩm gồm hơn 450 trang chia ra làm 22 chương. Lý do tại sao bị cấm xuất bản thì chưa có giải thích chính thức nhưng mọi người đều hiểu là đụng chạm quá nặng đến những tiêu cực của chế độ tiềm tàng từ bấy lâu nay.. Tác giả chờ đợi quá lâu nên buộc lòng phải phổ biến bằng cách khác hơn lẽ lối thông thường.

Khi đăng trên các trang mạng điện tử, tác giả của “[Da Tiệc Quý](#)” phát biểu: “Quý chính là thể lực đen tối, nhưng theo một nghĩa khác, quý cũng là những con người bị đẩy ra bên lề xã hội. Đây là một sự ám ảnh, một món nợ lẽ ra người khác phải trả. Là một nhà văn, tôi không quên món nợ đó và tôi phải viết lại. Đây là điều đã thúc đẩy tôi viết Da Tiệc Quý. Và đây là món nợ mà giai cấp cầm quyền phải trả..”

Với độc giả ở trong nước, Võ Thị Hảo là một tên tuổi quen thuộc. Hai tác phẩm của bà đoạt giải thưởng của Hội Nhà Văn Hà Nội: tiểu thuyết “Giàn Thiêu” và tập truyện ngắn “Những truyện không nên đọc lúc nửa đêm” Với thính giả ở hải ngoại bà đã xuất hiện trên các đài phát thanh BBC, VOA, RFA,... để nói về những suy nghĩ của một nhà văn trước những vấn đề cấp thiết của đất nước và dân tộc. Bà cũng đã viết trên các mạng điện tử đề cập đến những điều nhạy cảm mà các nhà văn, các nhà trí thức thường né tránh như xã hội bị suy đồi xuống cấp, như đế quốc bắc phương đe dọa, như vụ cho thuê rừng đầu nguồn, như vụ khai thác quặng beauxite, như hội chứng ngàn năm Thăng Long,... Bà cũng là người từ chối gia nhập Hội Nhà Văn và phê phán việc các nhà văn ăn lương như một viên chức hành chính. Trang blog cá nhân của bà trên mạng điện tử bị thâm nhập, thay đổi nội dung và hình thức. Những bài viết của bà được chính quyền coi như có tính “nhạy cảm”. Nhà văn Võ thị Hảo đã trả lời với phóng viên đài BBC:

“Rất buồn cười ở Việt Nam có một từ là từ “nhạy cảm”. Đây là một xu hướng dùng mỹ từ để thay cho điều mình phải nói thật. Những gì tôi viết là một tấm lòng, một tâm huyết và nói sự thật, không có gì là nhạy cảm cả.

Không nói như vậy thì mới là chuyện lạ. Tôi thờ ơ trước nỗi đau của người khác mới là chuyện lạ, chứ như thế có gì là nhạy cảm đâu. Có thể có một số điều tôi viết làm cho một số người không thích. Đó là quan điểm của họ.”

Khi viết những tác phẩm văn chương, Võ Thị Hảo thường gửi gắm theo những thông điệp của mình:

“Tôi không nản chí. Là một người viết, tôi hiểu rõ mức độ chất lượng và giá trị của tác phẩm mình viết. Tôi hiểu quá rõ chế độ “một tổng biên tập” và mức độ quyền tự do ngôn luận được thực thi thế nào ở Việt Nam.

Trước đây trong tiểu thuyết “Giàn Thiêu” và nhiều tác phẩm khác, tôi đã phải gửi gắm những tư tưởng của mình vào các câu chuyện lấy bối cảnh và những nhân vật từ quá khứ cách đây có thể cả tới ngàn năm để “lọt” qua hệ thống kiểm duyệt. Thời chính quyền hô hào “cởi trói” cho văn nghệ sĩ, xuất hiện những Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài với bà đỡ mát tay tri kỷ là nhà văn Nguyễn Ngọc với báo Văn Nghệ cho phép đăng những cuộc tranh luận văn học nghiêm túc dài kỳ, được công chúng ủng hộ rầm rộ vì nói đúng nguyện vọng của họ đã qua lâu quá rồi.

Ngay sau đó, nhà cầm quyền đã hồi hả thít dây trói lại và tiếp tục một đêm dài chủ nghĩa phải đạo và chủ nghĩa dung tục đối trá được vô tình cổ vũ. Tôi đã tiên liệu..”

Ở trong nước hiện nay, trong các báo như An Ninh Nhân Dân, như Quân Đội Nhân Dân có những bài viết lên án những tác phẩm mà họ gọi là “văn chương ám chỉ” nhắc đến và mô tả những nhân vật chính trị với cả những mặt sau tối tăm rất gần gũi với những người lãnh đạo chính quyền hiện hữu. Và càng ngày, những tác phẩm như thế càng được phổ biến, nếu không vượt qua được bộ máy kiểm duyệt thì cũng dùng mạng điện tử hoặc các phương tiện in ấn ngoài lề.

Võ Thị Hảo viết : “Vi những vấn đề của cuộc sống và thời đại hiện tại đang được phản ánh mãnh liệt, da diết trong đó. Và tôi phải đẩy chúng ra đời, bởi tôi đang viết cuốn tiểu thuyết khác “Rừng Đoan Đầu” - về một giai đoạn đầy tàn bạo và đau thương, luôn vì thủ cựu và tham lam, dốt nát mà làm lỡ thời cơ cả trăm năm của đất nước Việt Nam. Tôi phải viết chúng ra. Ôi tôi mắc nợ quá nhiều những ám ảnh đau thương và các oan hồn. Tại sao họ cứ tìm tôi để kể và để khóc? Trong khi cũng như ai, tôi muốn được yên thân. Nhân danh những người khóc, nhân danh tự do và quyền con người cho tôi và người dân Việt Nam, hôm nay, ngày Nhân Quyền thế giới - cái ngày tuyệt vời nhất mà con người có thể nghĩ ra, tôi chia sẻ cùng bạn đọc tiểu thuyết Dạ Tiệc Quý trên mạng internet qua DCV Online mong cho người Việt Nam dù ở bất cứ đâu cũng đều có thể đọc”

Một buổi tối, tôi đọc Dạ Tiệc Quý, và bị lôi kéo vào một thế giới trộn lẫn giữa những sự thực của lịch sử và những huyền tượng của một địa ngục mà ở đó công lý chỉ là những trò chơi của bạo quyền. Tác giả tả những bi thảm bằng một giọng văn rất lạ, có khi là những câu ngắn gọn, như những nhát dao rạch toang ra để giải phẫu những u nhọt của một xã hội sa đọa tàn bạo. Tôi cảm nhận ngay một cách trực tiếp và hiểu được mục đích của nhà văn Võ Thị Hảo...

Những nhân vật trong tiểu thuyết Võ Thị Hảo khiến tôi nghĩ ngay đến câu nói của một “bà già trâu” ở Bến Tre khi tôi về sống ở vòm Tiệm Tôm với ý định vượt biên ở đó. Trong thời kỳ chiến tranh những “bà má nuôi cách mạng” này che chở giúp đỡ cho những thằng ba, thằng tư du kích Việt Cộng nhưng sau 1975 thì sáng mắt vì bị chính những người bà đã nuôi nấng, đã che dấu, đã tiếp tế bây giờ trở thành những xã “quỷ”, huyện “quỷ” ác ôn ức hiếp dân lành (theo cách phát âm của người miền Nam chữ “ủy” và chữ “quỷ” có âm giống nhau). Từ đó, tôi nhớ lại một thời thê thảm của đất nước, thời mà cột đèn đường cũng đòi vượt biển ra đi.

Tác phẩm Dạ Tiệc Quý bắt đầu với chương thứ nhất Lời nguyện mở ra những oan khiên gây ra từ một biến động ghê gớm của xã hội miền bắc. Phong trào cải cách ruộng đất phóng tay phát động đấu tranh giai cấp tố khổ “trí phú địa hào, đào tận gốc bóc tận rễ”. Một cái chết bi thảm của một tiểu thư thời xưa kia, Phượng, treo cổ tự tử dưới mái chuồng lợn và trước mõm con lợn đói là một bé gái đang khóc trong chiếc nôi sang cả quý phái. Người cha, bần cố nông Dậm bắt người con trai lớn tên Linh mang đứa bé đi bán cho khuất mắt nhưng cậu này không tuân lời mang đứa em cùng cha khác mẹ đi xin ăn rồi tự học để nuôi em cho đến lớn. Đứa bé tên là Miên, tên người mẹ đặt cho và cũng tên là Tép do người cha bần cố nông thất học đặt, là một chứng tích của hận thù oan khiên của một thời thế mà quỷ dữ ngự trị trên đời sống con người.

Cha của Phượng, ông Cử, người bị tố khổ bởi chính những người ông đã từng giúp đỡ như Dậm, cứu sống trong vụ đói Ất Dậu hay những người bần nông khác được chữa bệnh, được cứu sống. Những người địa chủ bị cướp tài sản, bị giết vợ con, bị tra tấn đầy ải trước khi chết, như ông Cử, có thể lên tới số trăm ngàn người, là một bằng chứng rõ ràng của một thời đại mà tác giả Võ Thị Hảo mô tả.

Sau năm 1968, Linh vào bộ đội và đi B tham gia cuộc chiến. Trong trận chiến đẫm máu ở Cổ Thành Quảng Trị, Linh bị thương và vùi mình trong đống xác người tuy được sống sót nhưng trở nên điên loạn vì nỗi ám ảnh ghê khiếp mà anh đã trải qua.

Nhân vật Linh là một mẫu người không may là nạn nhân của một chế độ mà những người cha như ông Dậm gian ác, đê tiện, ngu dốt nhưng lại nắm quyền hành tha hồ sinh sát với những thủ đoạn tàn bạo xử dụng tiền bạc mua chuộc cấp trên, triệt hạ bạn bè cùng cấp để ngai lên.

Linh bị ảnh hưởng chiến tranh lại ghê tởm người cha có những hành động bất chấp tất cả mưu toan muốn hiếp dâm cả chính đứa con của mình là Miên nên tự tử dù được chính Miên cứu sống nhưng cũng dùng a xít để hủy hoại đi cái khuôn mặt giống người cha bất nhân. Linh sống cô độc và được Miên chăm sóc nhưng một thời gian sau phải vào trại tâm thần. Miên lớn lên, xinh đẹp, làm công trong một quán ăn để sinh sống và nuôi người anh. Trong một lần đi thăm, Miên suýt bị một thương binh vô lý ăn thịt vì bị ám ảnh những cơn đói thời chiến tranh nhưng may được một cô gái cùng tuổi cứu thoát.

Nhưng khi Miên nhìn thấy cô bé bị ba tên cường hào ác bá cưỡng hiếp và giết chết thì trở thành mục tiêu trừ khử để bịt đầu mối nhân chứng.

Miên chạy trốn và tình cờ dạt lên một con tàu vượt biển với một hành trình trên biển khủng khiếp đầy biến cố, bị hải tặc, bị hãm hiếp, nhiều lần. Miên được một tên cướp để ý, che chở không bị cưỡng hiếp và đưa vào một ổ chứa gái cao cấp ở Hồng Kông rồi thành một người mẫu khỏa thân trong lòng kính chưng bày để lôi cuốn du khách. Rồi một chủ hãng kim cương bỏ tiền để chuộc Miên và cô bỗng trở thành một phụ nữ khác thuộc giới có quyền lực trong xã hội Hồng Kông.

Ông Dậm càng ngày càng trở thành một con quỷ dữ hút máu dân lành, khát máu, gian ác chiếm những vị trí quyền lực, tạo thành bè đảng cấu kết với nhau. Một hệ thống quyền chức Mafia chi phối do ông Dậm đứng đầu gây ra biết bao nhiêu là bi kịch mà người ta không thể tưởng tượng được.

Nhưng rồi có những cuộc ám sát mà nạn nhân là những tên tham nhũng, những kẻ giả đạo đức có tiếng tăm có tài sản lớn và không tìm ra thủ phạm. Nhưng bộ máy công an nghi ngờ một thiếu phụ trẻ đẹp chủ nhân biệt thự Hoa Hồng. Người ấy chính là Miên, trở về Việt Nam âm thầm. Cô bị kết tội và bị giết. Còn ông dậm, con quỷ đội lốt người, cũng bị điên cuồng với những chứng tích máu của những nạn nhân của mình...

Tiểu thuyết Dạ Tiệc Máu có quá nhiều dữ kiện lịch sử. Phong trào cải cách ruộng đất, chiến tranh xâm lược miền nam, trận chiến Cổ thành Quảng Trị, thảm trạng vượt biển của thuyền nhân,...những biến cố đóng dấu một thời kỳ đặc biệt của đất nước. Nhân vật của Võ thị Hảo, từ những kẻ làm ra tội ác và những nạn nhân được phác họa và tạo nên từ những cá tính. Nhân vật Phượng, nhân vật Miên, nhân vật Linh, những nạn nhân của một thời thế, của những quỷ dữ đội lốt người như Dậm, mà cuộc đời của họ những tiếng than oán cùng cực. Chiến tranh, dù đã kết cuộc của chiến thắng nhưng phải trả giá quá nặng bằng sinh mạng lương dân. Toàn bộ tiểu thuyết là những lời tuyên án, kết tội một cuộc chiến điên cuồng, kết án một chế độ bạo tàn không nhân tính.

Tả một cảnh đấu tố trong chương sách đầu tiên, Võ Thị Hảo viết:

“Ông Cử đã sang thế giới bên kia.

Tiền đưa ông, là một chiếc cọc. Ba sợi thừng chuyên trói chó để cắt tiết và buộc lợn vào thang mà thiên của nhà ông Dậm. Một loạt đạn trong nòng súng kíp tự chế.

Rộn rảng hơn, thêm ba nhát cuốc mẽ và mười bảy n

Để cho vỡ nát đôi mắt thẳng thốt.

Cho vỡ nát cả cái uất hận đang đọng lại dưới tròng mắt mở chong chong.

Bộ óc mẫn tiệp từng dạy học, từng làm thơ, từng cho thuốc cải tử hoàn sinh cho cả ngàn mạng người trong xứ, đã bị loạt đạn tự chế của con ông Cu Cáy nhồi vào nòng súng làm nổ tung.

Ông Cu Cáy trước đây đã được ông Cử cứu mạng trận đau bụng bão. Đau đến mức cắn đất cắn sỏi, bò lê bò cào trên mặt đất, sắp chết. Nay thì viên đạn của con ông Cu Cáy đã làm tinh óc ông Cử trắng hồng phọt ra ruộng mạ. Óc ông Cử làm bữa tiệc cho lũ giun đất và sâu bọ.

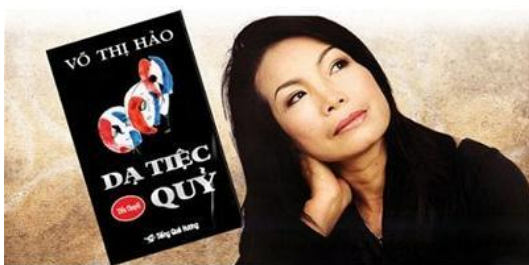
Linh hồn ông Cử lên trời”

Không văn hoa, những câu văn hiện thực chất phác hình như có tác dụng làm người đọc rung mình hơn. Và những đoạn văn tả chân như thế đã xuất hiện rất nhiều trong Dạ Tiệc Quý.

Viết văn trung thực, phát biểu với cả tâm huyết của mình, qua những tác phẩm như Dạ Tiệc Quý, chúng ta thấy được chân dung một nhà văn đích thực. Mấy ai dám trong một hoàn cảnh như Võ Thị Hảo mà dám nói thẳng thắn :

“Trước khi tôi làm bất cứ điều gì như là tôi viết hay tôi nói lên sự thật, tâm huyết của mình, tôi biết tất cả những rủi ro, những điều mà những người họ không bằng lòng và muốn làm hại mình, đều có thể xảy ra. Nhưng không phải vì thế mà tôi chùn bước không làm. Những gì tôi làm khi nói lên sự thật là điều tối thiểu mà một nhà văn phải làm. Khi đã cầm cây bút, người ta phải cảm nhận được nỗi đau của người khác. Nỗi đau của người khác, nỗi oan khuất của một người trong xã hội, mình phải quan niệm là không của riêng ai cả. Nếu tôi thấy nhiều người khổ quá hay thấy những khuynh hướng vi phạm quyền của con người thì tôi phải nói. Đó là lương tâm tối thiểu. Còn khi mình đã nói thật, mình không làm một điều gì xấu cả, khi mình làm một điều vì mọi người, cho cộng đồng trong đó có mình, nếu có điều gì không hay xảy ra đối với tôi thì tôi cũng vui chịu thôi. Tôi là một người nhỏ bé, mong manh, tôi là người phụ nữ sống một mình. Tôi sống với hai con, các con tôi cũng lớn rồi và hay đi. Cho nên ai muốn hại tôi thì rất dễ. Giả sử nhà nước có bắt tôi thì tôi nghĩ nhà nước cũng không lợi gì. Vì bắt tôi quá dễ. Tất nhiên mọi người sẽ nghĩ rằng nếu bắt Võ Thị Hảo thì nhà nước sẽ thiệt hại nhiều hơn là có lợi. Nhưng tôi nghĩ mọi điều cũng có thể xảy ra trong xu thế mà mọi quốc gia đều không thể ngoảnh mặt làm ngơ trước những gì đúng sai trắng đen đã quá rõ ràng.”

## Cần hành động để ngăn chặn một vụ “Nhân văn Giai phẩm” mới



Ngày 05.05.2015 nhà văn Võ Thị Hảo đã tuyên bố từ bỏ hội Nhà văn Việt Nam, cùng ngày tổ chức này gạch tên 9 nhà văn khác đang sinh sống tại TP Hồ Chí Minh trong phiên họp bầu đại biểu đi dự đại hội toàn quốc.

Dân Luận (DL) đã trao đổi với nhà văn Võ Thị Hảo (VTH) về vấn đề mà chị coi là một vụ Nhân Văn Giai Phẩm mới

*DL: Thưa chị Võ Thị Hảo, nhiều độc giả Việt đã được đọc tác phẩm của chị và luôn coi chị là một nhà văn Việt Nam tiêu biểu, do vậy việc chị tuyên bố từ bỏ hội nhà văn Việt*

*Nam hôm 05.05.15, nhân dịp hội này chuẩn bị tổ chức Đại hội toàn quốc nói lên điều gì?*

VTH: Thưa anh, đây đơn giản chỉ là phản ứng hết sức tự nhiên. Đã từ lâu tôi từ chối đưa tác phẩm của mình tham gia giải thưởng của Hội này và bây giờ tiếp tục ở trong hội đó thì tôi sẽ rất xấu hổ.

Đây là một thái độ. Một hành động của tôi nhằm góp sức nhỏ ngăn chặn nguy cơ đối với nhà văn VN. Một thời kỳ thanh trừng mới, nhằm triệt hạ những người viết trung thực, có tài năng và chính kiến. Làm sao có thể không nhận thấy sặc sụa trong không gian mùi tàn nhẫn của vụ án „Nhân văn giai phẩm“ trước đây ...

Là một con người, hơn nữa là một nhà văn, tôi không thể trốn trách nhiệm bảo vệ quyền tự do chính trị, dân sự và xã hội, đặc biệt là quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và tự do sáng tác của mình, của đồng nghiệp và cộng đồng. Công luận đã được đọc từ lâu và rất nhiều về cách hành xử cũng như hoạt động của Ban lãnh đạo Hội nhà văn VN, trong đó cả ngàn Hội viên bị lợi dụng danh nghĩa để Hội làm theo ý chí và quyền lợi của một nhóm người. Nhiều nhà văn trong đó có tôi cũng đã từng hy vọng họ sẽ phải thay đổi theo thời cuộc nhưng thực tế là họ ngày càng tệ.

*DL: Nhóm người này là cán bộ chính trị của đảng cộng sản hay là nhà văn?*

VTH: Nhóm người này thực ra là cán bộ chính trị cộng sản dưới lốt nhà văn. Họ lợi dụng danh nghĩa của các Hội viên để tham quyền cố vị, bòn vét chút lợi lộc. Họ biết sự thật đang diễn ra nhưng giả trá, dùng mọi cách tỏ ra trung thành với bất kỳ mệnh lệnh nào dù bất lương đến mấy của nhà cầm quyền độc tài VN. Đối với nhóm người này, không có việc gì quan trọng hơn là tuyên truyền, dẫn dụ và buộc nhà văn muốn xuất bản được tác phẩm thì phải làm một nhà văn nô lệ. Tác phẩm của nhà văn sẽ bị khai tử trên văn đàn VN, bản thân họ sẽ bị mạt sát, vu cáo, tù đày nếu không nghe theo đám nô tài này và dám đụng chạm đến sự thật.

*DL: Trong phiên họp để bầu đại biểu đi dự đại hội toàn quốc tại HN, Hội nhà văn VN khu vực phía nam đã gạt tên chín hội viên ra khỏi hội. Chín người này là Ngô Thị Kim Cúc, Nguyễn Duy, Nguyễn Quang Lập, Dạ Ngân, Ý Nhi, Hiền Phương, Đỗ Trung Quân, Nguyễn Quang Thân, và Phạm Đình Trọng. Theo chị, điều tương tự sẽ xảy ra tại khu vực phía Bắc?*

VTH: Tôi nghĩ rằng có thể. Việc loại bỏ chín nhà văn nói trên ra khỏi đại hội thể hiện sự sợ hãi của họ trước những nhà văn có tài năng, chính kiến và trung thực. Nói rằng họ tham gia Văn đoàn độc lập là có „dấu hiệu phạm pháp“ là một hành động vu cáo, mang tính chất đàn áp, mang hơi hướng những vụ án thời „nhân văn giai phẩm“... Đó là khởi đầu của một cuộc thanh trừng, nếu không phát hiện và lên tiếng ngăn chặn kịp thời, cuộc thanh trừng ấy có thể sẽ tàn bạo không kém vụ án „Nhân văn giai phẩm“ và những cuộc vu cáo, bắt bớ nhà văn khác đã từng xảy ra. Thật quá tệ hại khi tác giả của những cuộc triệt hạ đã man áy lại là những kẻ mang danh nhà văn.

Hội nhà văn VN cũng độc tài y như chính thể này vậy. Họ lên tiếng mạt sát Văn đoàn độc lập và tìm cách triệt hạ những người tham gia chỉ vì họ muốn trên đời này không ai được khác họ, phải coi họ là tổ chức duy nhất, tối thượng của nhà văn VN. Đó là sự thù địch với tự do sáng tác, tự do tư tưởng và tự do ngôn luận.

*DL: Gạt tên chín nhà văn ấy, theo chị, sẽ đem lại hệ quả gì?*

VTH: Làm thế, chỉ Hội nhà văn rước lấy hổ thẹn mà thôi. Không thể dùng luận điệu cũ rích :“có cô thì chợ thêm đông, cô đi lấy chồng chợ vẫn cứ vui được“. Họ cũng có thể

nói : chúng tôi gạt tên chín người chứ ngay cả chín mươi người thì cũng không sao, vì sau lưng chúng tôi có cả hàng trăm lá đơn đang xếp hàng chờ đến lượt và trong đó có nhiều người sẵn sàng trả nhiều tiền để được vào Hội... Đó là cách chống chế lường gạt... Số đông không có giá trị gì đối với tiêu chí văn tài và trách nhiệm công dân. Khi văn tài và trí thức khốn khổ trong tù ngục, thì là khổ nạn toàn diện cho một đất nước.

*DL: Nếu các nhà văn VN và công luận không lên tiếng, nguy cơ nào sẽ đến ?*

VTH: Nguy cơ rất lớn, nhất là trong tình hình hiện nay và về sau, khi nhà cầm quyền VN đã lệ thuộc hoàn toàn vào TQ và đang sốt sắng thực hiện chính sách quản lý văn hóa tư tưởng theo chủ nghĩa „Mao- Tập- ít“(Kiểu Mao và Tập Cận Bình). Cách này vô cùng nguy hiểm, sẽ kéo VN về thời man rợ như những năm trước đổi mới. Nhà văn VN sẽ nghẹt thở hơn nhà văn TQ nhiều lần, vì là thân một cỏ hai trùng, trong khi nhà văn nhà báo TQ chỉ chịu một trùng cũng đủ ngắc ngoải rồi. Nếu cứ im lặng chịu đựng, sẽ là quá muộn. Nhà văn và trí thức VN đương nhiên phải nhận ra nguy cơ và hành động ngay để ngăn chặn.

*DL: Nếu Hội NVVN khai trừ hàng loạt các nhà văn có chính kiến liệu có dẫn đến sự bất bình trong các nhà văn tiến bộ ở VN dẫn đến một sự ra đi hàng loạt?*

VTH: Tôi không hy vọng sự ra đi hàng loạt, bởi nhà văn có chính kiến ở VN cũng không nhiều. Cách mà người ta vẫn làm là chịu đựng và mỗi mòn theo hy vọng rằng ngày mai sẽ khá hơn, nhà cầm quyền sẽ rơi thòng lọng ra cho chúng ta thêm một chút. Người VN bị ép buộc làm nô lệ quá lâu rồi nên quen. Nhà văn cũng vậy. Vì nếu không nô lệ, họ sẽ bị triệt mọi nguồn sống tối thiểu và việc này thì nhà cầm quyền cộng sản đã làm hết sức tàn bạo và tinh vi.

Tại sao chính thể cộng sản giải khủng bố? Vì họ, khác hẳn với những mô hình thể chế khác, đã tàn nhẫn triệt hạ đến tận gốc nguồn sống của người dân. Triệt hạ tự do tài chính nghĩa là triệt hạ được tự do ngôn luận và tư tưởng cùng mọi quyền khác. Nhà văn VN thực ra rất khốn khổ. Họ có thể viết chút gì đó, nhậ nhệ, chém gió quên đi sự đời. Họ như những hình nộm dự đại hội, muốn phát biểu phải có bài gửi duyệt trước, lên đọc như một cái máy. Nói điều gì mà ban tổ chức không hài lòng, „nhạy cảm“ là bị „tắt tiếng“ ngay lập tức. Việc đó được lấp liếm bằng vài bữa tiệc bù khú, ngồi trên xe buýt dành riêng đến hội trường có còi hụ inh ỏi của cảnh sát khiến dân đen táng đờm kinh hồn tưởng cháy nhà. Đó là còi hụ dẹp đường cho những kẻ bị „rọ mõm“ và „trói tay“. Rồi nhà văn sẽ nói: mình được thể cũng tốt rồi“, hoặc: mình viết thế này là đúng cảm lắm rồi. Hoặc: thôi mặc kệ sự đời, mình có vợ con phải lo vì mình là thằng đàn ông...

*DL: Là một người cầm bút có lương tâm, có trách nhiệm, chị thấy trách nhiệm của các nhà văn VN như thế nào đối với tình hình đất nước hiện tại?*

VTH: Trong ba năm gần đây đã có hàng trăm người dân vô tội chết dưới đòn thù của đám công an côn đồ, Hội nhà văn im lặng. Thế là do hèn với chính quyền mà để mặc dân chết. Đừng nói rằng tôi chỉ viết văn, tôi không quan tâm đến đồng bào tôi chết oan. Trung quốc cướp bờ cõi VN, nhà cầm quyền có kẻ lặng im và nhiều kẻ hân hoan dâng hiến, Hội vẫn im lặng, đó là hèn với giặc. Đừng nói rằng chúng tôi là nhà văn chỉ viết văn, không quan tâm đến nước mất hay còn. Những nhà văn và người bất đồng chính kiến bị xâm phạm quyền tự do sáng tác, bị oan ức đày đọa ..., Hội vẫn không quan tâm, còn ủng hộ sự đày đọa, đó là ác với Hội viên. Đừng nói rằng chúng tôi chỉ viết văn, kẻ đồng nghiệp chết và không biết đến tự do ngôn luận.

Đây cũng là thời mà các nhà văn không thể nói rằng do báo của Hội không đăng chính kiến của tôi nên tôi phải im lặng. Vì bây giờ ai cũng có blog, email, Face book, tha hồ xuất bản cá nhân trên mạng dù đôi khi bị tường lửa. Đa phần nhà văn VN dùng các phương tiện thông tin dân chủ hóa toàn cầu đó để làm gì? Tán dương mình, khoe mình và khen cùng cánh hủ, tung lên những bài văn thơ ngâm vịnh gió núi trăng hoa và vài ba cuộc tình tán gái chải trai nhạt thếch. Bạn có thể ngồi tán gái hoặc tán trai và ăn tiệc ngon lành bên một người đang bị tra tấn gần chết không? Nếu bạn làm được, thì bạn có cơ trở thành một nhà văn VN đấy. Nhiều người đã không chịu đựng được cung cách ngâm vịnh ấy của nhà văn VN và gọi đó là „thứ ngâm vịnh buồn nôn“.

*DL: Nếu rõ ràng hội NVVN là một tổ chức của đảng CSVN nhằm thao túng và khống chế lực lượng cầm bút ở VN, đã góp phần giúp chế độ toàn trị của đảng CS bưng bít thông tin, tô hồng xã hội và nô lệ hóa dân trí thì tại sao trong một dân tộc có truyền thống văn chương như VN, lại rất ít tiếng nói phản đối hành động đó của hội ? Liệu những nhà văn ưu tú và được hâm mộ một thời, cha đẻ của những tác phẩm mang nặng tính nhân đạo, tinh thần khai sáng như „Nỗi buồn chiến tranh“, „Vàng lửa“, „Tướng về hưu“, „Thời xa vắng“, „Mùa lá rụng trong vườn“... có biết những điều đó không?*

VTH: Tôi nghĩ rằng nhiều người biết, rất biết nhưng họ đã chọn im lặng khi đụng đến những vấn đề nước sôi lửa bỏng mà người dân cần nhà văn lên tiếng một cách trực diện. Người Việt vẫn tự che đậy sự vô cảm của mình bằng câu „im lặng là vàng“, hoặc là „tôi không thích tuyên ngôn“, „tôi không quan tâm đến chính trị“...đó là những câu nói không những lệch lạc mà còn mang tính phản động – tức phản lại tiến bộ xã hội và sự minh bạch, che đậy sự hèn mà thôi. Thật đáng tiếc. Tôi mong những nhà văn có tài năng và nhân cách, đã được bạn đọc trong nước nhiều năm nay ngưỡng mộ và ủng hộ, ngoài việc bày tỏ thái độ trong những tác phẩm hư cấu, lại càng phải lên tiếng trực diện, luôn luôn để bảo vệ lẽ công bằng. Vì hậu quả của việc né tránh không lên tiếng là có nhiều người chết đuối khi anh chỉ đứng trên bờ nhìn họ kêu cứu, lý do rằng tôi chỉ biết viết văn, tôi đang bận xây dựng hình tượng một anh hùng cứu người chết đuối, hoặc tâm trạng của một người sắp chết đuối chứ tôi không có trách nhiệm cứu người.